

**BẢNG TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA 16 BỘ, NGÀNH, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ,
TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI Ở TRUNG ƯƠNG VÀ 63 TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG
(Phụ lục của Báo cáo tổng kết thi hành Luật Di sản văn hóa)**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BVHTTDL ngày tháng năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

STT	Bộ ngành/ Địa phương	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị, đề xuất
I. Bộ, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội ở Trung ương			
1	Bộ Quốc phòng	<p>1. Trình tự, các bước sưu tầm được quy định trong Thông tư 11 là phù hợp, logic, khoa học, đúng nguyên tắc, tuy nhiên trong thực tiễn sưu tầm hiện vật nhận thấy, nếu thực hiện đúng quy trình tại Điều 3 (Chương I), Điều 9 (Mục 1, Chương II) thì khả năng sưu tầm được các hiện vật quý, độc bản, mang ý nghĩa lịch sử của các cơ quan, tổ chức, cá nhân là không cao. Lý do: Mất nhiều thời gian đi khảo sát, lập danh mục, báo cáo cấp trên rồi mới tiến hành sưu tầm thì những hiện vật này đã được các nhà sưu tập tư nhân, các tổ chức nước ngoài mua trước, dẫn đến tình trạng chảy máu hiện vật, nhiều hiện vật quý, hiếm đã được đưa ra nước ngoài.</p> <p>2. Quyết định số 70/2006/QĐ-BVHTTDL ngày 15/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin về việc ban hành Quy chế kiểm kê hiện vật bảo tàng: Chưa đề cao ứng dụng Công nghệ thông tin vào quản lý, tư liệu hóa, số hóa hiện vật bảo tàng; chưa có hướng dẫn cụ thể cũng như đầu tư kinh phí cho bảo quản bảo vật quốc gia. Chưa có định hướng xây dựng, thành lập các Trung tâm tu sửa, bảo quản chuyên sâu về hiện vật, tập trung những chuyên gia đầu ngành về bảo quản trị liệu hiện vật bảo tàng.</p> <p>3. Nghị định 98/2010: 3.1. Điểm b Khoản 1,2 Điều 30 “100% tổng số tài liệu, hiện</p>	<p>1. Xây dựng đề cương, kế hoạch khảo sát sưu tầm hiện vật và xây dựng báo cáo sưu tầm hiện vật, trình xin Thủ trưởng đơn vị nên vận dụng linh hoạt cho từng đợt sưu tầm (có đợt làm đủ ba bước hoặc có đợt hai bước cho phù hợp, hiệu quả).</p> <p>- Xác định nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác sưu tầm hiện vật nhằm bảo vệ di sản văn hóa.</p> <p>2. Bổ sung quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, số hóa hiện vật bảo tàng.</p> <p>- Bổ sung nội dung hướng dẫn thực hiện và thành lập Hội đồng bảo quản hiện vật, có đủ năng lực tổ chức, xây dựng quy trình bảo quản trị liệu hiện vật.</p> <p>- Xác định nguồn kinh phí bảo quản bảo vật quốc gia; quy định đơn giá bảo quản hiện vật cho từng chất liệu.</p> <p>- Xác định cơ chế đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, chuyên môn sâu trong bảo quản trị liệu hiện vật bảo tàng.</p> <p>3. Căn định danh, định tính, định lượng rõ ràng, dễ xác định cho từng tiêu chí. Bổ sung quy định về điều kiện nâng hạng bảo tàng.</p> <p>4. Nghiên cứu, bổ sung vào Chương IV: Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá vật thể (Luật Di sản văn hóa) mục “Di sản tư liệu”, nhằm thực hiện tốt việc quản lý nhà nước đối với các di sản tư liệu ở Việt Nam trong thời gian tới; các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực văn hóa nâng cao nhận thức về tầm quan trọng và ý nghĩa của</p>

		<p>vật được bảo quản định kỳ, bảo quản phòng ngừa và có thực hành bảo quản trị liệu”.</p> <p>Trong số “100% tổng số tài liệu, hiện vật được bảo quản định kỳ, bảo quản phòng ngừa và có thực hành bảo quản trị liệu”, chưa xác định rõ số % hiện vật ở từng nghiệp vụ bảo quản là bao nhiêu và yêu cầu cụ thể về chất lượng, hiệu quả đối với từng nghiệp vụ bảo quản như thế nào, nên khó khăn trong việc áp dụng.</p> <p>3.2. Điểm d Khoản 1, 2, 3 Điều 30: Có công trình kiến trúc bền vững và hạ tầng kỹ thuật phù hợp, bảo đảm cho việc bảo quản, trưng bày tài liệu, hiện vật...”. Nội dung này quy định chung chung, khó phân định khi áp dụng, nhất là đối với hạ tầng kỹ thuật bảo đảm cho việc bảo quản hiện vật.</p> <p>4. Việc tham mưu, đề xuất triển khai công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, xây dựng, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử quân sự có thời điểm chưa kịp thời, chất lượng, hiệu quả chưa cao.</p>	<p>việc bảo tồn di sản tư liệu.</p> <p>5. Tăng cường đầu tư kinh phí, các nguồn lực của Nhà nước bảo đảm cho tổ chức và hoạt động của hệ thống di tích lịch sử văn hóa; kết hợp đẩy mạnh xã hội hóa nhằm huy động nguồn lực từ bên ngoài tham gia vào hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.</p>
2	Bộ Ngoại giao	<p>Còn thiếu sự thống nhất trong nhận thức về luật di sản từ phía các bộ, ngành, địa phương, của cộng đồng và người dân về tầm quan trọng của việc bảo tồn và phát triển các loại hình danh hiệu UNESCO một cách bền vững.</p> <p>Các cơ quan quản lý, các địa phương sở hữu di sản thường gặp khó khăn trong việc cân bằng giữa bảo tồn, phát huy giá trị di sản và phát triển, đặc biệt khi tiếp nhận các dự án xã hội hóa.</p> <p>Cơ chế, nguồn lực triển khai thực hiện luật còn hạn chế cả về nhân lực và tài chính; công tác đào tạo, tăng cường năng lực hay công tác nghiên cứu và bảo tồn di sản còn là thách thức lớn.</p>	<p>Bộ Ngoại giao nhận thấy sự cần thiết bổ sung nội dung Di sản tư liệu vào Luật Di sản văn hóa và giao nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực này cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p>
3	Bộ Nội vụ	<p>1. Quá trình triển khai, phổ biến thi hành Luật này chưa thực sự hiệu quả trong cả hệ thống chính trị, trong cộng đồng và Nhân dân dẫn đến một bộ phận cán bộ, công chức và người dân chưa hiểu hết nội dung, giá trị thực tiễn của Luật. - Một</p>	<p>1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách về di sản văn hóa như:</p> <p>- Do tính chất lễ hội tôn giáo là vấn đề nhạy cảm, đề nghị cần bổ sung quy định đặc thù bảo vệ di sản văn hóa tâm linh, lễ hội tôn</p>

	<p>số quy định của Luật chưa thực sự đi vào đời sống thực tiễn; có một số vấn đề thực tế phát sinh nhưng chưa được quy định trong Luật như cơ chế, quy định đặc thù bảo vệ di sản văn hóa tâm linh, lễ hội tôn giáo...</p> <p>2. Công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa thuộc Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch nhưng sự phân cấp quản lý chưa rõ ràng, Trung ương chủ yếu giao địa phương, địa phương ỷ lại vào Trung ương, Nhân dân phó thác cho Nhà nước. Ở cấp tỉnh, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch là cơ quan tham mưu cho UBND cấp tỉnh về lĩnh vực này, tuy nhiên Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố thành lập các đơn vị khác nhau để giúp thực hiện công tác quản lý nhà nước về di tích với nhiều loại hình khác nhau và việc hoạt động cũng như phối hợp hoạt động các loại hình này còn đang phức tạp.</p> <p>3. Tuy nhiên, sự phối hợp liên ngành giữa các cơ quan khoa học, cơ quan quản lý nhà nước của các cấp và tổ chức tôn giáo chưa thật gắn bó. Công tác phối hợp các cấp, các ngành trong vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ có sự phối hợp song chỉ mới thực hiện ở việc xây dựng Thông tư liên tịch 04/2014/TTLT-BVHTTDL-BNV về nếp sống văn minh ở cơ sở tín ngưỡng tôn giáo và Quy chế số 02/2019/QCPH -BVHTTDL-BNV giữa 2 Bộ trong công tác tín ngưỡng.</p> <p>4. Việc thực hiện Luật Di sản văn hóa còn chưa hiệu quả, chưa nghiêm, nhất là ở cấp cơ sở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc trùng tu, sửa chữa cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo còn tùy tiện, không ít trường hợp không xin phép cấp có thẩm quyền. Đối với các di sản phi vật thể, cộng đồng Nhân dân chưa hiểu hết nội dung bảo vệ, hồ sơ di sản dẫn đến thực hành tùy tiện, theo cách hiểu riêng. - Trong thực hành hầu đồng, các thanh đồng không hiểu Luật Di sản văn hóa và hồ sơ di sản dẫn đến sai lệch trong 	<p>giáo để có nhiều lễ hội tôn giáo được công nhận là di sản văn hóa và để bảo tồn, phát huy, tạo thêm động lực cho sự phát triển của đất nước.</p> <p>- Di sản tư liệu không chỉ xuất hiện trong các di sản văn hóa, trong các cơ quan về văn hóa (thư viện, bảo tàng, di tích, viện nghiên cứu...), trong các cơ quan lưu trữ (các Trung tâm Lưu trữ quốc gia, các Lưu trữ lịch sử cấp tỉnh...) mà còn được lưu giữ bởi các cá nhân, gia đình, dòng họ. Do đó, việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định của pháp luật về quản lý di sản tư liệu tại Việt Nam là thực sự cần thiết, đặc biệt là phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành Lưu trữ và ngành Văn hóa trong việc bảo vệ và phát huy giá trị của các di sản tư liệu. Trong quá trình nghiên cứu, sửa đổi Luật Di sản văn hóa, đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Bộ Nội vụ để thống nhất đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý di sản tư liệu.</p> <p>2. Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, rà soát lại các lễ hội nhằm tìm ra và loại bỏ các yếu tố phản cảm, đồng thời hạn chế các hoạt động mang tính thương mại hóa lễ hội, chấn chỉnh kịp thời, xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng lễ hội để hoạt động trái pháp luật cũng như các hoạt động tu bổ, tôn tạo di tích không đúng quy định của pháp luật.</p> <p>-Triển khai có hiệu quả Thông tư Liên tịch số 04/2014/TTLTBVHTTDL-BNV về thực hiện nếp sống văn minh tại cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo; Quy chế phối hợp giữa Bộ Nội vụ với Bộ Văn hóa trong công tác tín ngưỡng.</p> <p>3. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa năm 2009 quy định: “1. Di sản văn hóa phi vật thể là sản phẩm tinh thần gắn với cộng đồng hoặc cá nhân, vật thể và không gian văn hóa liên quan, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thể hiện bản sắc của cộng đồng, không ngừng được tái tạo và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức khác”. Các khoản 1, 4 và 5 Điều 13 của Luật được sửa đổi, bổ sung như sau: “1. Chiếm đoạt, làm sai lệch</p>
--	--	---

	<p>việc bảo tồn, nhiều hoạt động không có giá trị bảo tồn, thậm chí sai phạm pháp luật trong thực hành.</p> <p>- Trên phương diện kinh tế - xã hội, nhiều di sản văn hóa đã trở thành những sản phẩm văn hóa - du lịch hoàn chỉnh, vừa là động lực vừa là mục tiêu cho sự phát triển ngành kinh tế mũi nhọn du lịch, đồng thời, từng bước làm thay đổi cơ cấu kinh tế của địa phương nơi có di sản, mang tới cho cộng đồng và địa phương những lợi ích thiết thực và bền vững. Dù vậy, công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc vẫn còn những hạn chế, như việc triển khai quy hoạch di tích ở nhiều địa phương chưa kịp thời; công tác bảo vệ di sản nhiều nơi còn chưa tốt, nhiều di sản còn bị xâm hại. Chính sách hỗ trợ nghệ nhân triển khai còn chậm, chưa quan tâm đúng mức nghiên cứu ứng dụng khoa học, kỹ thuật, chưa có giải pháp toàn diện phát huy giá trị di sản văn hóa trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.</p> <p>- Việc xã hội hóa trong công tác bảo vệ di sản còn chưa hiệu quả, bị chi phối quá nhiều bởi nhà tài trợ, dẫn đến biến dạng di tích, thực hiện sai hồ sơ di sản, điển hình như trong tín ngưỡng là các nghi lễ, thực hành hầu đồng (của một số thanh đồng tài trợ cho khai hội).</p> <p>- Hiện nay việc thành lập một tổ chức chung cho tín ngưỡng thờ Mẫu trên địa bàn cả nước chưa có, dẫn đến tình trạng mỗi nơi thành lập một kiểu, hoạt động không giống nhau, không có tổ chức đầu mối dẫn đến việc quản lý nhà nước đối với hoạt động này rất khó khăn, phức tạp. Từ bị gò bó, cấm đoán đến khi UNESCO ghi danh thì những người thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu lại được tự do hoạt động. Nhiều lúc, nhiều nơi còn bỏ ngỏ công tác quản lý, kiểm tra, giám sát nên việc tự ý xây dựng những cơ sở tư gia tại nhiều tỉnh, thành phố diễn ra tràn lan, có những cơ sở lớn hơn cả cơ sở của cộng đồng, vi phạm Luật Xây dựng nhưng nhiều địa</p>	<p>di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh. 4. Mua bán, trao đổi, vận chuyển trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh và di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia có nguồn gốc bất hợp pháp; đưa trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ra nước ngoài. 5. Lợi dụng việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa để trục lợi, hoạt động mê tín dị đoan và thực hiện những hành vi khác trái pháp luật”.</p> <p>Do tính chất lễ hội tôn giáo là vấn đề nhạy cảm, đề nghị cần bổ sung quy định đặc thù bảo vệ di sản văn hóa tâm linh, lễ hội tôn giáo để có nhiều lễ hội tôn giáo được công nhận là di sản văn hóa và để bảo tồn, phát huy, tạo thêm động lực cho sự phát triển của đất nước.</p> <p>Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, rà soát lại các lễ hội nhằm tìm ra và loại bỏ các yếu tố phản cảm, đồng thời hạn chế các hoạt động mang tính thương mại hóa lễ hội, chấn chỉnh kịp thời, xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng lễ hội để hoạt động trái pháp luật cũng như các hoạt động tu bổ, tôn tạo di tích không đúng quy định của pháp luật.</p>
--	---	--

	<p>phương không có biện pháp xử lý kịp thời.</p> <p>5. Một số hồ sơ các di tích liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo được xếp hạng trước năm 1995 không có bản đồ chi tiết. Nhiều di tích, mặc dù đã được xếp hạng từ những thập kỷ 60,70 của thế kỷ trước, nhưng đến nay vẫn chưa có mốc giới trên bản đồ địa chính. Việc khoanh vùng bảo vệ di tích diễn ra chậm và chưa được thực hiện nghiêm túc theo quy định của pháp luật, hiện tượng xâm phạm di tích vẫn diễn ra thường xuyên ở nhiều nơi (các đền thờ của đồng bào dân tộc, các chùa Nam tông Khơ me).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh phí cho tu bổ, tôn tạo di tích từ Chương trình mục tiêu quốc gia còn thấp, việc phân bổ kinh phí còn dàn trải, thời gian trùng tu, tôn tạo di tích thường kéo dài, không dứt điểm. Sau khi được tu bổ, tôn tạo, các di tích không có kinh phí duy tu, bảo dưỡng thường xuyên nên rất dễ xuống cấp trở lại. - Nguồn vốn xã hội hóa chỉ tập trung chủ yếu ở các di tích tín ngưỡng, tôn giáo hoặc những di tích lịch sử văn hoá và danh thắng có tiềm năng khai thác du lịch cao. Trong nhiều trường hợp, chất lượng trùng tu, tôn tạo rất khó quản lý. Hiện tượng làm mới di tích, tô vẽ lại tượng cổ, cúng tiến hiện vật không phù hợp vào di tích diễn ra khá phổ biến. - Một số quy định của Luật chưa thực sự đi vào đời sống thực tiễn; có một số vấn đề thực tế phát sinh nhưng chưa được quy định trong Luật như cơ chế, quy định đặc thù bảo vệ di sản văn hóa tâm linh, lễ hội tôn giáo... - Việc xã hội hóa trong công tác bảo vệ di sản còn chưa hiệu quả, bị chi phối quá nhiều bởi nhà tài trợ, dẫn đến biến dạng di tích, thực hiện sai hồ sơ di sản, điển hình như trong tín ngưỡng là các nghi lễ, thực hành hầu đồng (của một số thanh đồng tài trợ cho khai hội). - Hiện nay việc thành lập một tổ chức chung cho tín ngưỡng thờ Mẫu trên địa bàn cả nước chưa có, dẫn đến tình trạng 	
--	--	--

		<p>mỗi nơi thành lập một kiểu, hoạt động không giống nhau, không có tổ chức đầu mối dẫn đến việc quản lý nhà nước đối với hoạt động này rất khó khăn, phức tạp. Từ bị gò bó, cấm đoán đến khi UNESCO ghi danh thì những người thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu lại được tự do hoạt động. Nhiều lúc, nhiều nơi còn bỏ ngỏ công tác quản lý, kiểm tra, giám sát nên việc tự ý xây dựng những cơ sở tư gia tại nhiều tỉnh, thành phố diễn ra tràn lan, có những cơ sở lớn hơn cả cơ sở của cộng đồng, vi phạm Luật Xây dựng nhưng nhiều địa phương không có biện pháp xử lý kịp thời.</p>	
4	Bộ Tài chính		<p>Về việc giảm, miễn thuế đối với hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể: Ưu đãi thuế được quy định tại các Luật thuế và thuộc thẩm quyền của Quốc hội. Các Luật thuế hiện hành đang quy định ưu đãi ở mức cao nhất trong khuôn khổ pháp luật về thuế đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xã hội hóa (giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường). Để được ưu đãi thuế, cơ sở xã hội hóa phải đáp ứng danh mục loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. Vì vậy, đề nghị không quy định các nội dung về thuế tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành khác và rà soát, bỏ các nội dung quy định về thuế tại Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa, thống nhất thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế hiện hành.</p> <p>- Đề nghị Bộ VHTTDL thực hiện dự thảo Báo cáo tổng kết Luật Di sản văn hóa, gửi xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương theo quy định.</p>
5	Bộ Công thương		<p>- Tăng cường công tác chỉ đạo, tổ chức các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về di sản văn hóa.</p> <p>- Tổ chức quản lý khoa học, huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa</p>

6	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<p>Văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa ở trung ương và địa phương, vẫn chưa đầy đủ để thực hiện quản lý di tích văn hóa hiệu quả, nhất là những khu danh lam thắng cảnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có rất nhiều các di sản văn hóa nằm trong diện tích khu rừng đặc dụng do các ban quản lý rừng quản lý rừng quản lý, trong khi đó việc bảo vệ, bảo tồn các di sản văn hóa này có mối liên quan chặt chẽ với bảo vệ tài nguyên rừng, đa dạng sinh học và cảnh quan môi trường. - Chưa có chế tài xử lý các trường hợp vi phạm các quy định Luật Di sản văn hóa đủ mạnh để răn đe, giáo dục, bảo vệ các di sản văn hóa. - Chưa có chính sách thu hút đầu tư phát triển của các tổ chức quốc tế trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể đối với các khu rừng được xếp loại là khu di sản danh lam thắng cảnh của quốc gia. - Ngành văn hóa chưa có sự quan tâm, đảm bảo điều kiện để thực hiện việc bảo vệ, xây dựng công trình bảo vệ phát huy giá trị của di tích theo quy định của Luật Di sản văn hóa. - Nghị định số 123/2014/NĐ-CP quy định việc xét tặng danh hiệu nghệ nhân cấp Nhà nước trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ, nhưng chưa có quy định, hướng dẫn phong tặng danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi cấp tỉnh nghề truyền thống, làng nghề làm cơ sở để đề xuất phong tặng danh hiệu nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân nhân dân. - Nghị định số 109/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ về về hỗ trợ đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn, tuy nhiên chưa có quy định cụ thể hỗ trợ đãi ngộ đối với nghệ nhân được phong tặng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cần phân cấp quản lý phù hợp, tránh chồng chéo, chức năng, nhiệm vụ tạo kẽ hở trong công tác bảo vệ di sản văn hóa và bảo vệ môi trường rừng. - Tăng cường công tác giáo dục bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể. - Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về giá trị của các di sản văn hóa, nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư. - Rà soát sửa đổi, hoàn thiện chính sách, quy định phong tặng, tôn vinh nghệ nhân; bổ sung cơ chế, chính sách hỗ trợ, đãi ngộ đối với nghệ nhân.
7	Bộ Giao thông vận tải		<p>Bộ Giao thông vận tải thống nhất với sự cần thiết tổng kết đánh giá thực hiện Luật Di sản văn hóa, làm căn cứ để sửa đổi, bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu và đòi hỏi trong công cuộc đổi mới, đặc</p>

			biệt là trong Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số mạnh mẽ.
8	Bộ Xây dựng	<p>Những quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực bảo tồn, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị công trình kiến trúc di tích cần được hệ thống, đồng bộ với các luật pháp hiện hành để đảm bảo không chồng chéo. Cần xác định cụ thể những chức năng, nhiệm vụ, phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương về quy hoạch, xây dựng, bảo tồn, tu bổ, phục hồi di tích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ Xây dựng được giao thực hiện đầu tư xây dựng mới Bảo tàng Kiến trúc Việt Nam trong giai đoạn 2010-2020. Tuy nhiên do UBND thành phố Hà Nội chưa bố trí được quỹ đất nên chưa triển khai thực hiện được. Bộ Xây dựng đang nghiên cứu chuyển đổi số hóa, xây dựng đề án lưu trữ, trưng bày các giá trị, bản sắc kiến trúc Việt Nam. Quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực bảo tồn, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị công trình kiến trúc di tích cần được hệ thống, đồng bộ với các luật pháp hiện hành để đảm bảo không chồng chéo. - Một số địa phương còn tình trạng khai thác di sản kiểu tận thu mà không đầu tư cho bảo tồn duy tu đúng phương pháp. Sự xuống cấp của di sản văn hóa và thiên nhiên do thời gian, tác động của thời tiết khắc nghiệt, biến đổi khí hậu. - Bảo tồn di sản chưa được kiểm soát thực sự chặt chẽ. Phát triển kinh tế, du lịch thiếu bền vững đã làm cho một số di sản có nguy cơ bị hủy hoại, ô nhiễm (Tại một số di sản tiêu biểu, như Tràng An, Phong Nha - Kẻ Bàng, Hạ Long, núi Bà Đen, núi Sam khai thác du lịch, dẫn đến tình trạng một số tổ chức, cá nhân đã tự ý xây dựng các công trình dịch vụ, du lịch... để đón khách khi chưa được cơ quan thẩm quyền cấp phép). - Các quy định về khu vực bảo vệ di tích khu vực II và vùng đệm chưa đủ cụ thể, chi tiết; chưa có báo cáo đánh giá cụ thể cảnh quan di tích để xác định cấp độ bảo tồn, tôn tạo và mức 	<p>Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước về xây dựng và phát triển, giữ gìn và phát huy các giá trị di sản văn hóa ở Việt Nam, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch cần rà soát, đánh giá, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và thủ tục hành chính về Di sản văn hóa.</p> <p>Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát, đánh giá nội dung của Luật Di sản văn hóa, nghiên cứu bổ sung các chính sách đặc thù đối với Di sản văn hóa các dân tộc ở vùng miền núi, hải đảo đảm bảo thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành, tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện các chủ trương của Đảng, Nhà nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa thuộc Chương trình Ký ức Thế giới (MOW) của UNESCO hiện nay chưa được luật hóa, Bộ Xây dựng đề nghị bổ sung trong Luật Di sản văn hóa. - Xác định cụ thể những chức năng, nhiệm vụ, phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương về quy hoạch, xây dựng, bảo tồn, tu bổ, phục hồi di tích. - Có chính sách phù hợp để giải quyết hài hoà lợi ích giữa bảo tồn và phát triển kinh tế xã hội; gìn giữ di sản nhưng vẫn phát triển du lịch. - Nghiên cứu đề xuất việc phân cấp quản lý di sản cụ thể, xác định rõ quyền hạn và trách nhiệm. Tạo điều kiện thuận lợi nhất để khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trực tiếp tham gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản, vừa được trực tiếp hưởng thụ thành quả do hoạt động này mang lại. - Đẩy mạnh các hoạt động giám sát, tăng cường bảo vệ và bảo đảm an toàn cho các di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới. - Đổi mới phương pháp bảo tồn thích ứng, bảo tồn sống để cộng đồng sống trong môi trường văn hóa có thể có thể xây dựng, gìn giữ một làng, bản nguyên vẹn, kết hợp bảo tồn theo kiểu bảo tàng,

		<p>độ can thiệp vào không gian kiến trúc, cảnh quan di tích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực hạn chế của đội ngũ thiết kế, thi công công trình di tích còn hạn chế; cán bộ quản lý tại một số địa phương không được đào tạo và tập huấn thường xuyên về nghệ thuật kiến trúc và quản lý di tích, nên khi thực hiện dự án bảo tồn, tôn tạo di tích đã không nhận thức đầy đủ, dẫn tới hiện tượng phục chế, trùng tu sai nguyên tắc. - Các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng liên quan xâm phạm, tác động tiêu cực đến di sản văn hóa còn chưa cụ thể, chế tài đặt ra chưa cao, gây nhiều khó khăn cho công tác thanh tra, kiểm tra để phát hiện và xử lý vi phạm. - Các quy định thể chế chưa thực sự huy động được sức mạnh từng tổ chức, cá nhân bảo tồn Di sản văn hóa. Nhận thức về vấn đề bảo tồn di sản văn hóa gắn với phát triển, cũng như việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể còn chưa đồng đều. - Chưa có chính sách ưu đãi tốt nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế, tổ chức và cá nhân tham gia đầu tư, đóng góp kinh phí cho bảo tồn, khai thác di sản văn hóa. 	<p>quay phim, chụp ảnh tư liệu; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ trong bảo tồn, quản lý di sản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chuyển đổi số cơ sở dữ liệu về di sản để lưu trữ và khai thác, nghiên cứu xây dựng bộ công cụ giám sát việc bảo tồn các Di sản văn hóa trên cả nước. - Xác định Di sản văn hóa là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đồng thời có các chính sách phù hợp để giải quyết hài hòa lợi ích giữa bảo tồn và phát triển kinh tế xã hội; gìn giữ di sản nhưng vẫn phát triển du lịch. Quản lý di sản văn hóa cần đặt trong tổng thể các mối quan hệ giữa quá khứ, hiện tại và tương lai, giữa trong và ngoài nước, giữa các địa phương, giữa các dân tộc, giữa văn hoá và kinh tế, giữa bảo tồn và phát triển để bảo đảm rằng văn hoá và di sản sẽ gắn kết cộng đồng, tăng tình đoàn kết, mang lại thêm sức mạnh nội sinh cho dân tộc Việt Nam. - Nghiên cứu đề xuất việc phân cấp quản lý di sản cụ thể, xác định rõ quyền hạn và trách nhiệm. Tạo điều kiện thuận lợi nhất để khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trực tiếp tham gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản, vừa được trực tiếp hưởng thụ thành quả do hoạt động này mang lại. Đẩy mạnh các hoạt động giám sát, tăng cường bảo vệ và bảo đảm an toàn cho các di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới và các di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh. - Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước các Bộ, ngành, chính quyền địa phương đối với Di sản văn hóa. - Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia, các nhà khoa học, công chức có trình độ chuyên môn cao vào quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong quá trình hoạt động xây dựng pháp luật, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong hoạt động này.
9	Bộ Thông tin và Truyền		<ul style="list-style-type: none"> - Đề tăng cường hiệu quả của Luật Di sản văn hóa, trong thời gian tới, đề nghị các đơn vị chức năng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du

	thông		<p>lịch phối hợp, cung cấp thông tin cho các đơn vị chức năng của Bộ Thông tin và Truyền thông để chỉ đạo các cơ quan báo chí tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về Luật Di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật cũng như nội dung, tư liệu, hình ảnh... về các di sản để tuyên truyền kịp thời, có trọng điểm.</p> <p>- Tiếp tục tăng cường lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, quảng bá về các di sản văn hóa, đất nước, con người Việt Nam với các hình thức phong phú, đa dạng.</p>
10	Ủy ban Dân tộc	<p>1. Thời gian qua, công tác giữ gìn, bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa chưa thật sự hiệu quả, hệ thống pháp luật về di sản văn hóa nói chung và di sản văn hóa phi vật thể nói riêng còn một số hạn chế, bất cập. Do đó, việc hoàn thiện thể chế và các văn bản quy phạm pháp luật về di sản văn hóa phi vật thể là rất cần thiết hiện nay, góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong quá trình xây dựng văn hóa, con người Việt Nam thời kỳ mới. Đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn về bảo tồn và phát huy giá trị di tích của các cấp từ huyện đến xã, thị trấn hiệu quả tham mưu còn yếu. Đội ngũ cán bộ văn hóa là người DTTS cấp cơ sở số lượng còn ít, năng lực còn hạn chế, trình độ đại học chiếm tỷ lệ thấp, chưa có nhiều kinh nghiệm. Trình độ quản lý, năng lực tổ chức các hoạt động văn hóa truyền thống còn yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế.</p> <p>2. Một số nét đẹp văn hóa trong lối sống, phong tục, lễ hội truyền thống đang đứng trước nguy cơ bị biến dạng và mai một; lực lượng nghệ nhân dân gian ngày càng ít. Các di tích lịch sử văn hóa - không gian văn hóa tổ chức lễ hội, nơi diễn ra nghi thức, diễn xướng dân gian xuống cấp; cơ sở hạ tầng đường giao thông... , chưa đáp ứng được việc tổ chức các hoạt động văn hóa; Nhận thức của đồng bào về công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các DTTS còn nhiều hạn chế, chưa có ý thức tự giác gìn giữ bảo tồn, truyền bá văn hóa của dân tộc mình cho thế hệ kế tiếp. Các</p>	<p>1. Làm rõ hơn tiêu chí xác định các di sản văn hóa phi vật thể. Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Di sản văn hóa năm 2009 xác định: “Di sản văn hóa phi vật thể là sản phẩm tinh thần gắn với cộng đồng hoặc cá nhân, vật thể và không gian văn hóa liên quan, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thể hiện bản sắc của cộng đồng, không ngừng được tái tạo và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức khác”. Tiêu chí “Di sản văn hóa phi vật thể là sản phẩm tinh thần... không ngừng được tái tạo” thể hiện rõ đặc điểm của di sản văn hóa phi vật thể là di sản “sống”, gắn liền với đời sống của cộng đồng, hiện hữu không chỉ ở quá khứ mà cả trong cuộc sống hiện tại. Tuy nhiên, hiểu thế nào cho đúng nghĩa của “tái tạo”, giới hạn của sự tái tạo là điều cần được xác định cụ thể trong luật.</p> <p>2. Bổ sung các quy định về việc rút tên di sản văn hóa phi vật thể ra khỏi Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể để thực thi các trường hợp đối tượng không còn đáp ứng đầy đủ các tiêu chí cơ bản của một di sản văn hóa phi vật thể trong quá trình phát triển. Rút tên di sản văn hóa phi vật thể khi không còn đủ các điều kiện là điều cần thiết và phù hợp với sự phát triển của các loại hình di sản văn hóa. Khi một giá trị văn hóa đã không còn phù hợp với sự phát triển của cộng đồng, không được cộng đồng lưu truyền và không thể tồn tại trong đời sống văn hóa của cộng đồng thì cần phải được rút ra khỏi Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể.</p>

		<p>mô hình bảo tồn văn hóa truyền thống các DTTS còn mang tính tự phát, nội dung chưa phong phú, chưa có chiều sâu. Lứa tuổi thanh niên chưa ý thức đầy đủ về giá trị bản sắc văn hóa dân tộc của mình nên dễ tiếp thu văn hóa bên ngoài không có sự chọn lọc. Số người DTTS từ 40 tuổi trở xuống biết nói, biết viết, biết đọc tiếng mẹ đẻ đang ngày càng giảm nhiều do nhiều thanh, thiếu niên không thích học tiếng dân tộc mình. Việc kế thừa, phát huy nền văn hóa của các DTTS mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng vẫn chưa đạt được kết quả như mong muốn; Mức đầu tư cho hoạt động văn hóa thông tin ở cấp huyện và cơ sở vùng đồng bào DTTS nhìn chung còn thấp. Địa bàn tổ chức hoạt động văn hóa khó khăn do các khu dân cư xa nhau, phương tiện, trang thiết bị thiếu thốn. Chưa có những chính sách, biện pháp hữu hiệu trong việc dạy và học chữ, học tiếng đối với học sinh các DTTS, mà đây chính là vấn đề cực kỳ quan trọng, then chốt trong việc bảo tồn và phát huy văn hóa của mỗi dân tộc. Các di tích lịch sử văn hóa - không gian văn hóa tổ chức lễ hội, nơi diễn ra nghi thức, diễn xướng dân gian xuống cấp.</p>	<p>3. Điều chỉnh, bổ sung các quy định liên quan đến sở hữu di sản văn hóa phi vật thể cho phù hợp với nội dung sở hữu trong Luật Sở hữu trí tuệ. Bổ sung các quy định chi tiết về việc phối hợp giữa các bên liên quan trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, như quy định về phối hợp giữa các cơ quan Trung ương, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong quản lý nhà nước và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.</p> <p>4. Làm rõ các quy định về chế độ đãi ngộ với nghệ nhân và các hoạt động tác nghiệp liên quan đến di sản văn hóa phi vật thể để điều chỉnh quan hệ các bên liên quan tốt hơn nhằm nâng cao hiệu quả việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam. Cần có quy định về cơ chế, chính sách tạo môi trường và động lực để nghệ nhân dân gian tiếp tục truyền bá những giá trị văn hóa phi vật thể tới cộng đồng và xã hội.</p> <p>5. Bổ sung, làm rõ các quy định về hành vi vi phạm pháp luật, sửa đổi phù hợp để tạo thuận lợi cho công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, làm rõ mức độ cụ thể như thế nào là vi phạm, tránh trường hợp lợi dụng các hoạt động thực hành tín ngưỡng để tiến hành các hoạt động vi phạm pháp luật.</p>
11	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	<p>Căn cứ Quyết định số 156/2005/QĐ- TTg ngày 23/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống bảo tàng Việt Nam đến năm 2020, trong giai đoạn 2010-2020, tại danh mục các Bảo tàng được thành lập và xây dựng mới có bao gồm Bảo tàng Tiền Việt Nam.</p> <p>Tuy nhiên đến nay Bảo tàng chưa được thành lập, mới hoạt động dưới dạng nhà trưng bày và gặp những khó khăn như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuy đã bố trí cán bộ chuyên trách về hoạt động bảo tàng song còn kiêm nhiệm nhiều việc chuyên môn, do vậy chưa xây dựng được bộ máy tổ chức đáp ứng cho việc hình thành Bảo tàng. - Phòng Truyền thống nằm trong trụ sở chính của Ngân hàng Nhà nước, do yêu cầu về đảm bảo công tác an ninh, 	Không có đề xuất

		<p>bảo vệ an toàn cho các hoạt động của ngành cũng như tài sản quan trọng, đặc thù của nên phòng Truyền thông của Ngân hàng Nhà nước mới chỉ phục vụ khách tham quan phần lớn là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành và một số khách trong dịp ngành tổ chức các sự kiện lớn, chưa đáp ứng việc mở thường xuyên đón khách tham quan rộng rãi.</p>	
12	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	<p>Bảo tàng Thiên nhiên là bảo tàng cấp quốc gia, đầu hệ: Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam.</p> <p>Tuy nhiên, do nhiều lý do, đến nay bảo tàng chưa được xây dựng. Không gian trưng bày của Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam quá nhỏ, chỉ hơn 300 mét vuông, không đảm bảo phục vụ nhu cầu tham quan, tìm hiểu về thiên nhiên của công chúng. Vào những ngày cuối tuần, lượng khách tham quan lớn nên không thể đáp ứng yêu cầu của khách. Các trường học, nhất là các trường công lập, thường tổ chức các buổi dã ngoại với số lượng lớn, Bảo tàng cũng không thể đáp ứng nhu cầu tham quan với số lượng lớn của các trường. Ngay cả đối với một lớp học có số lượng trên 30 học sinh, tham quan cũng phải chia thành 2 nhóm. Không gian tổ chức các hoạt động trải nghiệm cũng nhỏ, chỉ đáp ứng được phần nhỏ nhu cầu hoạt động trải nghiệm của học sinh.</p> <p>- Các Bảo tàng trong Hệ thống bảo tàng thiên nhiên Việt Nam hiện đã từng bước thực hiện dự án xây dựng đến năm 2020, tuy nhiên tiến độ thực hiện các dự án còn rất chậm, một số dự án chưa triển khai, do kinh phí cấp còn chậm, không có kinh phí, chưa huy động được các nguồn vốn đầu tư khác, chủ yếu dựa vào nguồn ngân sách nhà nước, chưa đáp ứng nhu cầu của các bảo tàng thành viên. Việc xây dựng, cải tạo và nâng cấp các Bảo tàng trong hệ thống đòi hỏi một khối lượng kinh phí lớn, tuy nhiên, khả năng cung cấp vốn từ ngân sách nhà nước còn khá hạn chế, không đáp ứng nhu cầu thực tế.</p>	Không có đề xuất cụ thể

	<p>- Xây dựng và tổ chức hoạt động của Bảo tàng thiên nhiên là một lĩnh vực còn mới ở Việt Nam. Hiện chúng ta còn rất thiếu các cán bộ chuyên môn, các chuyên gia am hiểu hoặc có kinh nghiệm trong lĩnh vực này, do vậy việc triển khai các hoạt động Hệ thống Bảo tàng thiên nhiên ở Việt Nam chưa được đầu tư đầy đủ theo quy hoạch do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.</p>	
13	<p>Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam</p> <p>1. <i>Luật Di sản văn hóa</i></p> <p>- Điều 1 chưa bao quát các di sản thiên nhiên là danh lam, thắng cảnh đã trở thành biểu tượng tinh thần của quốc gia, dân tộc hay cộng đồng, địa phương... vượt lên ý nghĩa giá trị mang tính tự nhiên mà hàm chứa giá trị văn hóa. Ví dụ: Nàng Tô Thị, Núi Ngũ Hành Sơn, Núi Ba Vì, Sông Hương, Núi Ngự, khu rừng thiêng của một cộng đồng tộc người... Những di sản này nếu không có kết hợp với công trình kiến trúc nghệ thuật, địa điểm có giá trị lịch sử, thẩm mỹ... thì không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này. Như vậy sẽ bỏ sót các di sản thiên nhiên có giá trị biểu tượng tinh thần quốc gia hoặc một cộng đồng, tộc người, địa phương nào đó... và trong thực tế nó có thể bị phá hủy vì lý do phát triển kinh tế...</p> <p>- Điều 4. Chưa bao quát hết giá trị của danh lam, thắng cảnh với ý nghĩa là các di sản thiên nhiên mang biểu tượng tinh thần của quốc gia hoặc cộng đồng tộc người và địa phương... Vương mắc trong khâu xác định di sản thiên nhiên danh thắng khi lập hồ sơ xếp hạng, hoặc đưa vào phạm vi bảo vệ của luật cũng như cơ quan chịu trách nhiệm quản lý.</p> <p>- Điều 29: Việc phân cấp di tích như điều 29 là chưa phản ánh đúng thực tế, máy móc và hành chính hóa giá trị của di sản. Không nên xác định phạm vi ảnh hưởng của di sản theo địa danh hành chính. Địa danh hành chính trong thực tế có thể đã được thay đổi trong các thời kỳ lịch sử và trong tương</p>	<p>1. <i>Luật Di sản văn hóa</i></p> <p>- Điều 1. Bổ sung cụm từ “Danh lam, thắng cảnh thiên nhiên mang giá biểu tượng tinh thần của quốc gia hoặc cộng đồng tộc người và địa phương, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>- Điều 4: Bổ sung cụm từ “Danh lam thắng cảnh là cảnh quan thiên nhiên mang giá biểu tượng tinh thần của quốc gia hoặc cộng đồng tộc người và địa phương. Địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc có giá trị lịch sử, thẩm mỹ, khoa học.</p> <p>- Điều 29.</p> <p>1. Nên thống nhất một cơ quan quản lý xếp hạng di tích là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đề nâng cao nhận thức của người dân về giá trị của di sản, bỏ cấp xếp hạng và phân loại di tích cấp tỉnh.</p> <p>2. Thống nhất quản lý, xếp hạng từ cấp nhà nước và phân hạng theo giá trị và ảnh hưởng của di tích:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Di tích quốc gia đặc biệt 2. Di tích quốc gia hạng 1 3. Di tích quốc gia hạng 2 4. Di tích quốc gia hạng 3. <p>Theo xếp hạng trên sẽ thuận lợi cho việc nâng hạng khi di tích, di sản được bảo quản, trùng tu, phát huy tốt. (Di tích quốc gia hạng 2/3 có thể được hiểu giá trị và ảnh hưởng tương đương với di tích cấp tỉnh như Luật hiện hành).</p> <p>3. Chỉ sử dụng cụm từ: “Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về văn hóa”</p>

	<p>lai vẫn có thể thay đổi do tách, nhập vì vậy xếp hạng theo tỉnh là không hợp lý...</p> <p>- Điều 42. Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân đăng ký di vật, cổ vật thuộc sở hữu của mình với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về văn hóa, thể thao và du lịch. Có thẩm quyền về văn hóa, thể thao và du lịch. (được hiểu là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Văn hóa, Thể Thao và Du Lịch).</p> <p>Điều này bị lệ thuộc vào cơ cấu tổ chức hành chính do cơ quan có thẩm quyền là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Văn hóa, Thể Thao và Du Lịch các tỉnh. Tuy nhiên một số địa phương đã tách sở Du lịch ra. Chưa nói đến di sản văn hóa tại sao phải đăng ký với cơ quan có thẩm quyền về cả thể thao và du lịch?</p> <p>- Điều 46. Việc làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia phải bảo đảm các điều kiện sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có mục đích rõ ràng. 2. Có bản gốc để đối chiếu. 3. Có dấu hiệu riêng để phân biệt với bản gốc. 4. Có sự đồng ý của chủ sở hữu di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia. 5. Có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về văn hóa, thể thao và du lịch <p><i>Có dấu hiệu riêng để phân biệt với bản gốc.</i> Tiết này quy định chưa rõ ràng, cụ thể, dẫn đến tùy tiện trong sao chép di sản.</p> <p>Trong thực tế điều luật này bị lợi dụng sao chép, làm giả di sản là tài liệu, hiện vật vì mục đích thương mại, hoặc làm phiên bản giả phục vụ trưng bày dẫn đến nhận thức sai cho công chúng.</p> <p>- Điều 47</p>	<p>Bỏ cụm từ “Có thẩm quyền về.. thể thao và du lịch” ở các điều như: Điều 42, 43.</p> <p>4. Điều 46. Bổ sung quy định: Việc làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia phải bảo đảm các điều kiện sau: Bổ sung cụm từ: “Tỷ lệ bản sao phải thu nhỏ hơn với bản gốc từ 10% trở lên”.</p> <p>5. Điều 47. d) Bảo tàng địa phương (được hiểu là bảo tàng công lập thuộc quản lý của một địa phương có thể là vùng, tỉnh, huyện..) Về nội dung trưng bày có thể mang tính khu vực văn hóa, lịch sử để khai thác được các giá trị di sản vùng miền: Ví dụ: Bảo tàng nông nghiệp có thể ở tỉnh Thái Bình, Bảo tàng Văn hóa Biển có thể ở Đà Nẵng; Bảo tàng lúa gạo có thể ở TP Cần Thơ; Bảo tàng Nghề cá có thể phát triển ở tỉnh An Giang; Bảo tàng văn hóa Tây Nguyên có thể ở Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk; Bảo tàng nghề dệt có thể ở tỉnh Nam Định....</p> <p>6. Điều 57. Đổi từ công nghệ thành kỹ thuật trong điều này. Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện cho các hội về văn học và nghệ thuật, khoa học và kỹ thuật tham gia các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.</p> <p><i>2. Các nội dung chưa quy định tại Luật Di sản văn hóa</i> - Cần bổ sung điều luật quy định về tiêu chuẩn điều kiện đối với những người hành nghề liên quan đến di sản. - Bổ sung điều khoản quyền đăng ký sở hữu tập thể về di sản (cộng đồng sở hữu được phép đăng ký với nhà nước về bản quyền di sản truyền thống của họ. Nhà nước bảo hộ quyền khai thác, sử dụng, kinh doanh và buộc các cá nhân và tổ chức có trách nhiệm khi sử dụng tác phẩm dân gian thuộc quyền sở hữu của cộng đồng.</p>
--	---	---

	<p>1. Hệ thống bảo tàng bao gồm bảo tàng công lập và bảo tàng ngoài công lập .</p> <p>d) Bảo tàng cấp tỉnh .</p> <p>3. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động của bảo tàng.</p> <p>Việc phân cấp bảo tàng theo địa danh hành chính bậc lộ nhiều bất cập như: Khi thành lập, sáp nhập, tách các tỉnh... là kéo theo sáp nhập và tách các bảo tàng. Trong khi đó nhiều tỉnh có những yếu tố lịch sử, văn hóa giống nhau, dẫn đến nội dung trưng bày bị lặp lại, nhàm chán, kém hiệu quả, gây lãng phí.</p> <p>Không nhất thiết tỉnh nào cũng phải có bảo tàng với nội dung trưng bày như hiện nay.</p> <p>- Điều 57.</p> <p>Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện cho các hội về văn học và nghệ thuật, khoa học và công nghệ tham gia các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.</p> <p>“Khoa học và công nghệ” Hiện nay có “Liên hiệp Các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam”.</p> <p>Khái niệm công nghệ bị hạn chế.</p> <p>2. Các nội dung chưa quy định tại Luật Di sản văn hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật chưa cụ thể về yêu cầu bắt buộc về chuyên môn đối với những cá nhân hành nghề liên quan đến di sản văn hóa như: Bảo quản, phục chế, trùng tu, tôn tạo, quản lý, khai thác, vận hành... - Luật chưa quy định về quyền sở hữu tập thể về di sản văn hóa. Trong đó đặc biệt là di sản văn hóa phi vật thể, như: dân ca, dân nhạc, các biểu tượng... là tài sản của một cộng đồng hoặc một tộc người, đang được các tổ chức, cá nhân, khai thác sử dụng vì mục đích thương mại. Nhưng họ không phải thực hiện trách nhiệm bù đắp lại cho cộng đồng sở hữu di sản đó. Từ đó làm hạn chế công việc bảo tồn di sản trong cộng đồng. 	
--	--	--

		<p>- Luật chưa quy định về quyền sở hữu tập thể về di sản văn hóa. Trong đó đặc biệt là di sản văn hóa phi vật thể như: dân ca, dân nhạc, các biểu tượng,... là tài sản của một cộng đồng hoặc một tộc người, đang được tổ chức, cá nhân, khai thác sử dụng vì mục đích thương mại. Tuy nhiên, hiện nay họ không phải thực hiện trách nhiệm bù đắp lại cho cộng đồng. Việc khai thác di sản bừa bãi, như viết lời mới, xuyên tạc,... dân ca, sửa giai điệu... làm sai lệch giá trị của di sản chưa được quản lý và điều chỉnh bằng Luật Di sản văn hóa.</p>	
14	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	<p>1. Thông tư số 11/2013/TT-BVHTTDL, ngày 16/12/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về sưu tầm hiện vật của bảo tàng công lập</p> <p>Chương II. Những quy định cụ thể</p> <p>Quy trình mua hiện vật được quy định tại Điều 8 gồm nhiều bước có thể gây mất cơ hội mua những hiện vật có giá trị trong quá trình sưu tầm tại thực địa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có quy định về bồi hoàn một phần kinh phí cho người hiến tặng hiện vật. - Chưa có quy định về hình thức trao đổi hiện vật lấy vật dụng có tính năng tương đương giữa bảo tàng với người sở hữu hiện vật. <p>2. Điều 12, Luật Di sản văn hóa số 10/VBHN-VPQH, ngày 23/07/2013 chưa quy định mục đích sử dụng di sản văn hóa nhằm phát triển kinh tế - xã hội.</p>	<p>1. Bổ sung quy định những trường hợp cụ thể cán bộ sưu tầm có quyền quyết định mua hiện vật và chịu trách nhiệm cá nhân trước giám đốc bảo tàng và pháp luật về giá trị hiện vật và giá mua hiện vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung quy định về bồi hoàn một phần kinh phí cho người hiến tặng hiện vật. - Bổ sung quy định về hình thức trao đổi hiện vật lấy vật dụng có tính năng tương đương giữa bảo tàng với người sở hữu hiện vật. <p>2. Bổ sung thêm khoản 4 trong Điều 12: Phát triển kinh tế - xã hội. Bổ sung thêm 01 Mục quy định về các hoạt động phát huy di sản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, trong đó quy định cụ thể về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khai thác di sản trong hoạt động du lịch. - Khai thác di sản để tạo ra những hàng hóa, dịch vụ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội (ví dụ như lĩnh vực: y học dân gian, ẩm thực, âm nhạc, sân khấu, nghệ thuật tạo hình truyền thống,...). - Hoạt động sản xuất và kinh doanh các bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia (Điều 46 mới chỉ quy định về các điều kiện để làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia). - Sử dụng di sản trong các hoạt động quảng cáo, giới thiệu sản phẩm,...
15	Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	<p>- Một số tổ chức đoàn, liên đội các nhà trường chưa chủ động trong việc đa dạng hóa các hoạt động giáo dục truyền thống, chưa phát huy hiệu quả các mô hình giáo dục về địa chỉ đỏ; một số thanh, thiếu nhi chỉ quan tâm đến các môn</p>	<p>- Tiếp tục tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí quỹ đất, ngân sách xây dựng mới, hoặc tu bổ nâng cấp các thiết chế văn hóa nói chung và các thiết chế văn hóa của Đoàn nói</p>

		<p>nghệ thuật đang thịnh hành, chưa chú ý đến việc tham gia các loại hình văn hóa dân tộc như: Ca trù, nhã nhạc, đờn ca tài tử, các nghi lễ cúng tế...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa, kinh phí dành cho các hoạt động duy trì các loại hình văn hóa dân gian cho thanh thiếu niên và nhi đồng cũng như nguồn kinh phí huy động xã hội hóa còn hạn chế, nhất là ở nơi có điều kiện kinh tế khó khăn. - Thiết chế Bảo tàng Tuổi trẻ Việt Nam nằm ở vị trí không thuận lợi, thiếu mặt bằng không gian bên ngoài nên việc tổ chức các hoạt động tại chỗ nhằm thu hút khách đến với bảo tàng rất hạn chế. - Các câu lạc bộ, các lớp năng khiếu tại các Cung, Nhà Thiếu nhi, Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi, không chiêu sinh đủ số lượng học viên tham gia để mở lớp do đây đều là những môn nghệ thuật đặc thù, kén khán giả; các nghệ sĩ, nghệ nhân giàu kinh nghiệm về nghệ thuật văn hóa dân gian đã đang ở độ tuổi cao, ảnh hưởng đến việc đứng lớp, duy trì hoạt động lớp. 	<p>riêng; đầu tư xây dựng và phát triển các mô hình kinh doanh dịch vụ du lịch gắn với văn hóa lễ hội, văn hóa dân gian truyền thống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo cơ quan chức năng hỗ trợ, tư vấn, chia sẻ kinh nghiệm cho Trung ương Đoàn trong việc xây dựng và triển khai Đề án “Bảo tàng số về Thanh niên Việt Nam trên nền tảng ứng dụng công nghệ 4.0” do Bảo tàng Tuổi trẻ Việt Nam đang tham mưu triển khai.
16	Hội Nhà báo Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo tàng Báo chí mới đi vào hoạt động tháng 6/2020. Trụ sở được cải tạo từ một phần tòa nhà sẵn có nên quá trình thiết kế, thi công gặp nhiều khó khăn. Kho bảo quản chật hẹp cần mở rộng thêm. Các tài liệu, hiện vật cần được xử lý hóa chất, phòng chống cháy nổ để bảo vệ an toàn, lâu dài. - Kinh phí để xây dựng còn hạn chế vẫn cần nguồn từ xã hội hóa để thực hiện các công việc tiếp theo. - Chất lượng nguồn nhân lực cần được cải thiện để đáp ứng yêu cầu trong điều kiện khoa học công nghệ, thị hiếu của công chúng đang phát triển không ngừng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cần tiếp tục nghiên cứu, đề xuất sửa đổi bổ sung các quy định pháp luật nhằm tạo hành lang pháp lý hỗ trợ hiệu quả cho việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động bảo tàng như việc tạo điều kiện thuận lợi để các bảo tàng có thể linh hoạt chia sẻ các hiện vật quý phù hợp với từng ngành và lĩnh vực của mình. - Tạo điều kiện để các bảo tàng mới thành lập được ưu tiên, hỗ trợ về cơ hội đào tạo, tiếp cận kiến thức mới, ứng dụng công nghệ vào các hoạt động, mở rộng hợp tác quốc tế, tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm của quốc tế... - Nghiên cứu, bổ sung các chính sách, chiến lược đào tạo, phát triển nguồn nhân lực bảo tàng đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, trong đó có chính sách thu hút nhân tài.

II. Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1	An Giang	<p>Các văn bản hướng dẫn quy định, hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Di sản văn hóa còn thiếu, chưa cụ thể ở một số lĩnh vực như điều kiện thành lập bảo tàng (chưa quy định cụ thể số lượng hiện vật, yêu cầu về nhân sự chuyên môn, kho lưu trữ hiện vật, diện tích hoạt động của bảo tàng).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Di sản văn hóa còn thiếu, chưa cụ thể như quy định về thẩm định hồ sơ tu bổ di tích (vd: trách nhiệm trong thẩm định hồ sơ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Xây dựng), nội hàm “các dự án cải tạo, xây dựng công trình nằm ngoài các khu vực bảo vệ của di tích có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích” chưa cụ thể, vấn đề quản lý tiền công đức tại di tích... - Hầu hết các di tích còn chưa thực hiện đầy đủ việc lập bản đồ khoanh vùng di tích nhất là nhóm di tích nằm ở khu vực đô thị, còn diễn ra tình trạng xâm chiếm di tích, hay việc khoanh vùng rộng nhưng khó quản lý do các hộ dân sống xen kẽ trong các điểm di tích như khu di tích Óc Eo - Ba Thê (Thoại Sơn). - Tiến độ triển khai các kế hoạch tu bổ, phục hồi di tích còn chậm, một số di tích xuống cấp chưa được bảo quản, tu bổ kịp thời do kinh phí hạn chế. - Nguồn nhân lực chuyên môn ít do đó ảnh hưởng đến việc kiểm kê, sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương. Ý thức của một số người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ còn chưa hiểu rõ trong việc gìn giữ, bảo tồn các loại hình di sản văn hóa truyền thống của dân tộc. Chế độ hỗ trợ hay không gian sinh hoạt, duy trì biểu diễn của nghệ nhân còn chưa đảm bảo, một số loại hình có nguy cơ bị mai một. Kinh phí dành cho việc bảo tồn, truyền dạy di sản chưa đảm bảo. - Nhận thức về di sản văn hóa và việc bảo vệ di sản văn hóa 	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bổ sung những quy định như điều kiện cụ thể thành lập bảo tàng. - Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, trong đó bổ sung đầu tư sửa chữa cho di tích cấp quốc gia, hệ thống bảo tàng về cơ sở vật chất, trang thiết bị, các dự án kiểm kê sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể... 2. Bổ sung những quy định như điều kiện cụ thể về thẩm định hồ sơ, dự án tu bổ di tích, quy định thẩm quyền đối với trường hợp sửa chữa nhỏ, gia cố di tích, quy định chi tiết đối với việc tu bổ di tích khảo cổ học, quy định cụ thể nội hàm “các dự án cải tạo, xây dựng công trình nằm ngoài các khu vực bảo vệ của di tích có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích”. - Có quy định về chế độ hỗ trợ đối với người trông coi di tích. - Ban hành định mức chi xây dựng hồ sơ di tích
---	----------	--	---

	<p>vẫn chưa thực sự sâu sắc trong cộng đồng dân cư. Công tác vận hành, khai thác và tổ chức lễ hội chưa mang tính chuyên nghiệp; công tác quảng bá, giới thiệu về nét đặc trưng của địa phương chưa nhiều do đó chưa thu hút được khách tham quan đến với địa phương.</p>	
2	<p>Bà Rịa – Vũng Tàu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực bảo tồn di sản văn hóa chưa đồng bộ, thiếu thống nhất, tính khả thi thấp. - Công tác sưu tầm theo hình thức điền dã hiện nay gặp rất nhiều khó khăn, do tác động của nền kinh tế thị trường. Nhiều nhà sưu tầm tư nhân hoạt động rầm rộ, sẵn sàng bỏ số tiền lớn để mua hiện vật quý, trong lúc đó bảo tàng công lập kinh phí hạn hẹp, gắn với nhiều thủ tục xin phép như quy định tại Thông 11/2013/TTBVHTTDL. - Ý thức chấp hành Luật Di sản văn hóa của người dân trong việc bảo vệ di tích khảo cổ học giảm, tình trạng xâm lấn di tích coi nói, tình trạng cấp phép khai thác khoáng sản, triển khai xây dựng công trình không thông qua công tác khảo sát, thăm dò khảo cổ của cơ quan chuyên môn đã dẫn đến các di vật, hiện vật trong lòng đất bị biến mất trong quá thi công công trình. - Công tác kiểm kê, bảo quản: Việc ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý bảo quản còn gặp nhiều khó khăn, trước đây sử dụng phần mềm phiên bản đầu tiên của Cục Di sản Văn hóa gặp khá nhiều lỗi trong quá trình sử dụng. Để khắc phục tình trạng này cần phải điều chỉnh, bổ sung hoặc có phần mềm thay thế và chuyển giao dữ liệu thích hợp. - Việc triển khai các dự án tu sửa cấp thiết, sửa chữa nhỏ, gia cố... nhằm đảm bảo hạn chế tốt đa di tích xuống cấp, nguy cơ đổ sập và có nguồn vốn nhỏ nhưng bị vướng cơ chế về sử dụng nguồn vốn đầu tư, về thời gian kéo dài khi thực 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng được bộ quy chuẩn chung (ISO) về quy trình xây dựng, trưng bày nhà bảo tàng, nhà truyền thống (với các nội dung về đơn giá xây dựng, mỹ thuật, thiết kế, thi công trưng bày...); công tác sưu tầm hiện vật, công tác kiểm kê bảo quản hiện vật ...cho các loại hình Bảo tàng nhất là Bảo tàng cấp tỉnh, thành phố. 2. Tại Điều 4, Luật DSVH 2001 quy định cụ thể về “<i>xã hội hoá hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá</i>” đối với từng nội dung cụ thể như: xã hội hoá hoạt động sưu tầm, kiểm kê bảo quản, triển lãm trưng bày, quảng bá di sản văn hoá; xã hội hoá đối với di tích, đặc biệt là các di tích lịch sử cách mạng 3. Tại Điều 69, Luật DSVH 2001: Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá được khen thưởng theo quy định của pháp luật. Bổ sung: “Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá, hoạt động xã hội hoá được khen thưởng theo quy định của pháp luật”. 4. Tại Điều 43, Luật DSVH 2001, khoản 2 Việc mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thực hiện theo giá thỏa thuận hoặc tổ chức đấu giá, Nhà nước được ưu tiên mua di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia. Trong Thông tư 11/2013/TT-BVHTTDL, tại Điều 8, khoản a, nên quy định rõ Giám đốc bảo tàng có thẩm quyền mua 01 hiện vật giá tiền cụ thể, theo Thông tư 11, tại điều 14, 15 quy định về các thủ tục mua, hồ sơ hiện vật mua quy định quá nhiều, điều đó gây ra không ít vướng mắc khi thực hiện mua hiện vật, cổ vật. 5. Điều 15, Nghị định 98/2010/NĐ-CP thẩm quyền thẩm định dự án cải tạo, xây dựng công trình có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích, cần bổ sung thêm “Khi khai thác cát, đất, đá, cải tạo, xây

	<p>hiện thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt hồ sơ theo quy định như hiện nay thì còn nhiều bất cập và hạn chế (nhất là dự án di tích lịch sử cấp quốc gia) bởi quy định tại Điều 18 Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ và Điều 18 Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực trạng du khách đem nhang, vàng mã vào di tích đốt quá nhiều; tự ý thấp nền với số lượng rất lớn gây lãng phí, mất mỹ quan, ô nhiễm môi trường, không đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy. - Trong các lĩnh vực về qui hoạch, xây dựng, địa chính đất đai của các công trình dự án, bước chuẩn bị đầu tư thường bỏ qua yếu tố bảo vệ di sản văn hoá. Khi xảy ra sự việc, cơ quan văn hoá chỉ còn biết “chữa cháy”. - Việc khoanh vùng bảo vệ di tích khi lập hồ sơ xếp hạng trước khi có luật Di sản văn hóa còn nhiều bất cập. - Chính sách xã hội hóa đối với lĩnh vực di tích chưa có quy định cụ thể, dẫn đến nhiều bất cập trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích. Tình trạng lạm dụng, hoặc lợi dụng xã hội hóa để sử dụng vào các mục đích khác sẽ làm sai lệch yếu tố gốc của di tích (nhất là các di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật...) gây bức xúc trong dư luận xã hội. - Một số di tích được xếp hạng nhưng không phát huy được giá trị, một số di tích bị hư hỏng xuống cấp chưa được tu bổ, tôn tạo kịp thời do yếu tố khách quan và chủ quan. Các di tích sau khi được đầu tư tu bổ, tôn tạo, phục hồi chưa phát huy giá trị, chưa gắn liền với phát triển du lịch. Người dân, du khách chủ yếu tìm đến những địa điểm di tích mang tính tâm linh, chưa quan tâm nhiều đến các di tích lịch sử cách mạng, do vậy nhiều di tích chỉ tồn tại với tư cách chứng tích lịch sử (di tích lịch sử địa đạo Hắc Dịch, địa đạo Kim Long, ...). - Tiêu chí phân loại, công nhận di sản văn hóa phi vật thể 	<p>dụng công trình cần tiến hành khảo sát, thăm dò khảo cổ học và kết luận của Sở VH&TT (sở VHT&DL) sở tại” thì mới đủ điều kiện tiến hành thi công công trình.</p> <ol style="list-style-type: none"> 6. Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn công đức tại các di tích. 7. Ban hành Quy định chung về chế độ cho những người trông coi di tích...). 8. Ban hành Quy định không mang túi nilong, hạn chế thắp hương, hóa vàng mã,... tại các di tích, nhất là những di tích tâm linh. 9. Hướng dẫn về quy trình, thủ tục thẩm tra thiết kế các công trình tu bổ đối với các di tích cấp quốc gia đặc biệt, di tích cấp quốc gia và những dự án có vốn đầu tư không lớn, tạo thuận lợi cho công tác triển khai thực hiện tại địa phương. 10. Ban hành Quy định về tiêu chí phân loại, công nhận di sản văn hóa phi vật thể cấp tỉnh cũng như lễ hội cấp huyện, lễ hội cấp tỉnh và việc nâng cấp lễ hội.
--	---	--

		cấp tỉnh cũng như lễ hội cấp huyện, lễ hội cấp tỉnh và việc nâng cấp lễ hội.	
3	Bắc Giang	<p>Hoạt động trưng bày tại Bảo tàng còn sơ sài, chưa phong phú, hấp dẫn, chưa thu hút đông đảo Nhân dân và du khách đến tham quan, nghiên cứu. Các hoạt động chuyên môn như thuyết minh còn thiếu tính chuyên nghiệp, chưa hấp dẫn; công tác sưu tầm hiện vật hiệu quả chưa cao, còn thiếu nhiều hiện vật có giá trị về tỉnh Bắc Giang; công tác trưng bày, tuyên truyền, giới thiệu quảng bá về di sản văn hóa chưa đa dạng, phong phú.</p> <p>Công tác khảo cổ học chưa mang tính tổng thể, chuyên sâu; khai quật khảo cổ chỉ ở mức độ thám sát, diện tích nhỏ, chưa có hệ thống dẫn đến việc nghiên cứu, đánh giá về giá trị di chỉ khảo cổ không được triệt để, toàn diện. Việc quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị di tích, di chỉ khảo cổ sau khai quật còn khó khăn hạn chế, bất cập.</p> <p>Cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn, hệ thống kho bảo quản hiện vật, phòng trưng bày, nhà làm việc chật hẹp, thiếu trang thiết bị, phương tiện, chưa đáp ứng được yêu cầu hoạt động. Cơ chế hoạt động bảo tàng hiện nay chưa đáp ứng được nhu cầu của công chúng, chưa tăng tính hấp dẫn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác xã hội hóa hoạt động bảo tàng còn chưa được đẩy mạnh, chưa thu hút được sự hợp tác, quan tâm, tài trợ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp. - Chính sách đối với những người làm công tác bảo tàng nhìn chung còn thấp, không thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao để làm công tác bảo tàng, nhất là những người có trình độ về phục chế, bảo quản hiện vật, sử dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ... - Chưa có khái niệm và phân loại đối với loại hình di sản tư liệu, nên việc quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản còn gặp nhiều khó khăn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực di sản văn hóa, trên cơ sở phù hợp với luật pháp quốc tế và điều kiện cụ thể của Việt Nam; đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất giữa Luật Di sản văn hóa với các luật khác có liên quan. - Bổ sung thêm loại hình di sản tư liệu trong phân loại di sản văn hóa, đồng thời có các quy định về bảo vệ và phát huy giá trị loại hình di sản này. - Tăng nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hoá cho các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, đặc biệt là hoạt động bảo quản, tu bổ, tôn tạo di tích. - Hướng dẫn thống nhất mô hình tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, nguồn kinh phí hoạt động của Ban Quản lý di tích, xác định rõ trách nhiệm, cơ chế phối hợp giữa các cấp trong công tác quản lý di tích, đặc biệt các di tích được xếp hạng cấp quốc gia, quốc gia đặc biệt, cấp khu vực và thế giới. - Mở các lớp bồi dưỡng, đào tạo cấp chứng chỉ về trùng tu, tôn tạo di tích cho cán bộ làm công tác quản lý di tích, người thi công giám sát tu bổ di tích. - Tăng nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hoá cho các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, đặc biệt là hoạt động bảo quản, tu bổ, tôn tạo di tích, các di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu đã được UNESCO vinh danh, di sản văn hóa thuộc danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiều di tích bị xuống cấp song chưa có kinh phí để đầu tư tu bổ. Một số di tích được hỗ trợ kinh phí tu bổ nhưng mức hỗ trợ thấp nên chỉ tiến hành tu bổ chống xuống cấp, không mang lại sự bền vững và ổn định lâu dài. - Một số địa phương chưa quan tâm đến công tác tu bổ, tôn tạo di tích, chưa có chương trình, kế hoạch cụ thể trong việc bố trí các nguồn lực cho công tác này, dẫn đến việc bị động trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ; trông chờ, ỷ lại vào các nguồn vốn hỗ trợ của cấp trên, lúng túng trong việc huy động kinh phí xã hội hóa tu bổ, tôn tạo di tích. - Việc cấm mốc giới di tích, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất di tích ở nhiều địa phương triển khai còn rất chậm. - Hiện tượng mất cắp di vật, cổ vật còn xảy ra ở một số di tích. Một số nơi diễn ra tình trạng tiếp nhận hiện vật vào di tích còn chưa có sự đồng thuận của toàn thể cộng đồng, có biểu hiện mất đoàn kết nội bộ, dẫn đến đơn thư khiếu nại nhiều nơi, vượt cấp, kéo dài, tạo thành các “điểm nóng”, thu hút sự quan tâm của dư luận xã hội. - Tại một số địa phương việc tu bổ, tôn tạo di tích bằng kinh phí xã hội hóa còn tùy tiện, thậm chí theo ý muốn chủ quan của tổ chức, cá nhân có nhiều kinh phí công đức dẫn đến vi phạm, ảnh hưởng trực tiếp đến giá trị di tích. - Một số di tích lịch sử-văn hóa đã được xếp hạng là các cơ sở tôn giáo còn đưa hiện vật, tượng thờ, đồ thờ không phù hợp vào trong di tích. - Đối với các văn bản hướng dẫn công tác quản lý và tổ chức lễ hội: Chưa có sự thống nhất phân loại lễ hội giữa Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo và Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội (theo Luật Tín ngưỡng, tôn giáo tại khoản 3, Điều 2 và điều 13, 14 có loại hình lễ hội tín ngưỡng; theo phân loại tại Điều 3 Nghị định số 110/2018/NĐ-CP thì chỉ có 04 loại hình là lễ hội truyền thống, lễ hội văn hóa, lễ hội ngành nghề, lễ 	
--	--	--

	<p>hội có nguồn gốc từ nước ngoài), gây khó khăn cho công tác quản lý. Đối với Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội: Khái niệm nhận diện các loại hình lễ hội, đặc biệt là lễ hội truyền thống còn chưa rõ ràng, dễ gây nhầm lẫn, đặc biệt là loại hình lễ hội truyền thống tại Nghị định số 110/2018/NĐ-CP và loại hình lễ hội tín ngưỡng tại Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo có sự tương đồng, rất khó nhận diện. Trong khi việc quản lý hai loại hình lễ hội này thuộc thẩm quyền khác nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ quản lý, bảo vệ trực tiếp tại di tích còn hạn chế, hoạt động của một số Ban Quản lý di tích còn mang tính hình thức, các thành viên Ban Quản lý di tích đa số lớn tuổi, tham gia không ổn định nên khó khăn trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là đào tạo đội ngũ thuyết minh cho di tích; năng lực quản lý, tổ chức lễ hội của Ban tổ chức ở một số địa phương còn hạn chế, thiếu sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ, chưa kịp thời tham mưu cho cấp có thẩm quyền để xử lý những vấn đề mới phát sinh trong tổ chức lễ hội, ý thức tham gia lễ hội của một bộ phận người dân còn chưa cao; nghệ nhân lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể đa phần tuổi cao, sức yếu nên khả năng truyền dạy còn hạn chế. - Còn hiện tượng đặt tiền công đức không đúng nơi quy định tại một số di tích, công tác vệ sinh môi trường ở một số lễ hội chưa tốt, ý thức bảo vệ môi trường của người dân và du khách chưa cao; hiện tượng ăn xin, hành nghề mê tín dị đoan, tự ý nâng giá dịch vụ, trộm cắp, bày bán ấn phẩm chưa được phép lưu hành, vẫn còn diễn ra ở một số lễ hội. - Hoạt động của các câu lạc bộ diễn xướng dân gian còn đơn điệu, hiệu quả của công tác truyền dạy trong cộng đồng chưa cao; công tác nghiên cứu, phục dựng, sưu tầm, xuất bản sách về di sản văn hóa phi vật thể còn ít; việc phục dựng hoạt 	
--	---	--

		<p>động diễn xướng tại các di tích cổ hát Quan họ, Ca trù truyền thống còn hạn chế; hệ thống các di tích, nhà văn hóa gắn với không gian diễn xướng di sản chưa được quan tâm đúng mức; các nghệ nhân thực hành di sản đa phần tuổi cao, sức yếu nên khả năng truyền dạy còn hạn chế; chưa có chính sách đãi ngộ với các nghệ nhân có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; chưa hình thành được các tour, tuyến du lịch gắn với khai thác giá trị di sản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác bảo tồn lễ hội còn mang tính dàn trải; việc khôi phục các hoạt động văn hóa dân gian, môn thể thao, các trò chơi dân gian truyền thống tại lễ hội còn gặp nhiều khó khăn, chưa thu hút được lớp trẻ tham gia. - Việc bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa các dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh toàn cầu hóa và nền kinh tế thị trường tác động sâu sắc; trang phục, tiếng nói, dân ca, dân vũ của đồng bào các dân tộc đang có nguy cơ mai một; công tác nghiên cứu sưu tầm còn mang tính dàn trải, nhiều di sản văn hóa đã được sưu tầm nhưng chưa được đưa vào khai thác, sử dụng trong đời sống, nhiều nếp sống sinh hoạt văn hóa không còn phù hợp với đời sống hiện tại, các tệ nạn mê tín dị đoan ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn tồn tại. 	
4	Bắc Kạn		<p>Ng nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ</p> <p>Bổ sung việc quy định danh mục kiểm kê di tích gồm những di tích được nhận diện, xác định giá trị bước đầu theo các tiêu chí quy định tại khoản 9 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa và khoản 2 Điều 28 Luật Di sản văn hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định rõ trong trường hợp thực hiện đấu giá mua di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thì quyền ưu tiên mua của Nhà nước được thực hiện như thế nào? - Quy định rõ việc định giá cho di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.
5	Bạc Liêu	- Nhiều quy định liên quan công tác tu bổ, bảo vệ và phát	Do việc xây dựng hồ sơ học các di sản văn hóa mất thời gian, kinh

	<p>huy giá trị di tích còn chông chéo giữa các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành về di sản văn hóa và chuyên ngành khác như: Xây dựng, tôn giáo tín ngưỡng...gây nhiều khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa trên địa bàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích còn nhiều khó khăn: Xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích cấp quốc gia đối với di tích đã xếp hạng cấp tỉnh thì phải xây dựng mới toàn bộ hồ sơ, do hồ sơ di tích cấp tỉnh trước đây không còn phù hợp vì có sự điều chỉnh, bổ sung của văn bản quy định. - Mặc dù quy định của Thông tư 04/2010/TT-BVHTTDL quy định khá cụ thể..., tuy nhiên quy định về thẩm quyền thành lập Ban Kiểm kê do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định chưa phù hợp, gây khó khăn, bấp cập trong triển khai. - Chưa quy định cụ thể về nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục bảo tồn và phát huy giá trị DSVH PVT sau khi được đưa vào Danh mục DSVH PVT quốc gia. <p>Chưa có quy định chính sách về bảo tồn những di sản văn hóa phi vật thể đang tồn tại được kiểm kê nhưng chưa đủ tiêu chí lập hồ sơ khoa học để đưa vào Danh mục DSVH PVT quốc gia và những DSVH PVT cần bảo vệ khẩn cấp và chưa có quy định về kinh phí cho công tác lập hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào Danh mục DSVH PVT quốc gia.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định về Bản cam kết bảo vệ và phát huy giá trị DSVH PVT của cá nhân hoặc đại diện nhóm, cộng đồng chủ thể văn hóa, người thực hành DSVH PVT (Mẫu số 4, Thông tư 04) chưa hiệu quả, chưa mang tính pháp lý, trách nhiệm của chủ thể văn hóa, người thực hành DSVH. - Về đảm bảo các điều kiện cho thi hành Luật DSVH còn gặp nhiều khó khăn, nhất là về nguồn nhân lực còn hạn chế số lượng, chưa có sự thống nhất, đồng bộ giữa các địa 	<p>phí và được lưu trữ, khai thác trong thời gian dài, vì vậy kiến nghị hạn chế, điều chỉnh sửa đổi các văn bản đối với lĩnh vực này.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị Bộ VHTTDL chuyển nội dung quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 3 vào Khoản 2, Điều 3 của Thông tư 04. Bổ sung thêm nội dung quy định về kinh phí cho công tác lập hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào Danh mục DSVH PVT quốc gia và nội dung quy định về nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục bảo tồn và phát huy giá trị DSVHPVT sau khi được đưa vào Danh mục. - Đề nghị Bộ VHTTDL kiến nghị cấp thẩm quyền bổ sung quy định về chính sách bảo tồn những DSVH PVT đang tồn tại được kiểm kê nhưng chưa đủ tiêu chí lập HS khoa học để đưa vào Danh mục và những DSVH PVT cần bảo vệ khẩn cấp và ban hành một số chính sách đãi ngộ đặc thù cho những người trực tiếp tham gia thực hành, góp phần gìn giữ và phát huy giá trị DSVH VPT đã được đưa vào Danh mục DSVH PVT quốc gia.
--	--	---

		phương về tổ chức bộ máy đối với lĩnh vực quản lý DSVH; nguồn kinh phí không đủ đáp ứng theo các yêu cầu, nhiệm vụ đảm bảo thi hành Luật DSVH, đặc biệt kinh phí phục vụ bảo vệ và phát huy giá trị DSVH PVT.	
6	Bắc Ninh	<ul style="list-style-type: none"> - Trải qua thời gian di tích đã bị xuống cấp cần có nguồn kinh phí lớn để bảo tồn, phát huy. Ngoài các dự án được đầu tư kinh phí trùng tu, tu bổ được UBND tỉnh cho phép lập dự án đầu tư, các nguồn vốn hỗ trợ chống xuống cấp kinh phí cấp còn hạn chế nên chưa giải quyết triệt để được tình trạng xuống cấp của các di tích. - Tại một số địa phương việc trùng tu, tu bổ tôn tạo di tích bằng nguồn xã hội hóa diễn ra khá phổ biến. Tuy nhiên, việc quản lý trùng tu, tu bổ tương đối khó khăn vì thiếu đội ngũ giám sát, thi công chuyên nghiệp. Một số công trình di tích tu bổ chưa bảo đảm chất lượng, thậm chí làm mới di tích, tô vẽ lại tượng, Phật, câu đối, hoành phi; cung tiến - tiếp nhận hiện vật không phù hợp vào trong di tích. - Một số di sản đã mai một, nên rất khó khăn trong việc kiểm kê; một số di sản cần sự kiểm kê sâu, song chưa thực hiện được công tác bảo tồn. Do đó việc kiểm kê chưa thật sự là cầu nối, là cơ sở để bảo tồn di sản văn hóa; kinh phí cho công tác kiểm kê khoa học, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa còn hạn chế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cắt giảm một số bước trong việc thực hiện công tác tu bổ, tôn tạo những công trình phụ trợ đối với di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt. - Quy định rõ mức độ vi phạm và trách nhiệm người vi phạm với các hành vi xâm hại các di sản văn hóa. - Bổ sung một số điều khoản có liên quan đến cơ chế, chính sách đặc thù để các địa phương có cơ sở xây dựng quy định cụ thể để áp dụng trên địa bàn. - Quy định rõ mức độ vi phạm và trách nhiệm người vi phạm với các hành vi xâm hại các di sản văn hóa. - Bổ sung một số điều khoản có liên quan đến cơ chế, chính sách đặc thù để các địa phương có cơ sở xây dựng quy định cụ thể để áp dụng trên địa bàn. - Có chính sách hợp lý nhằm khen thưởng cho những doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đóng góp trực tiếp cho công tác giữ gìn, bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa. <p>Tiếp tục có những chỉ đạo, định hướng cụ thể trong công tác kiểm kê và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể nói riêng, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nói chung để các địa phương có cơ sở, phương hướng triển khai thực hiện trong những năm tiếp theo;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường đầu tư kinh phí trong việc triển khai thực chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, đặc biệt là kinh phí dành cho công tác tu bổ tôn tạo di tích; công tác sưu tầm, nghiên cứu, khôi phục các loại hình di sản văn hóa phi vật thể đang có nguy cơ bị mai một.
7	Bến Tre	<ul style="list-style-type: none"> - Việc triển khai phân bổ nhân sự bảo vệ di tích chưa được thực hiện đồng bộ trên toàn tỉnh, do ngân sách còn hạn chế. Chế độ phụ cấp cho cán bộ trông coi các di tích phân cấp về 	<ul style="list-style-type: none"> - Có chính sách hỗ trợ, tôn vinh những tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động bảo tồn, tôn tạo di tích. - Cần có chỉ đạo cấp bách, cụ thể về công tác sưu tầm, bảo tồn,

	<p>huyện quản lý chưa được thực hiện đầy đủ, vẫn còn địa phương chưa phân bổ được kinh phí và nhân sự trông coi trực tiếp tại di tích. Điều này cũng là một trong nhiều lý do dẫn đến công tác bảo vệ an toàn cho di tích chưa được bảo đảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí cho hoạt động tu bổ, tôn tạo di tích quá hạn chế, phần lớn tranh thủ sử dụng từ nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa và chỉ đầu tư đối với các công trình di tích cấp quốc gia trở lên. - Trong hoạt động bảo tàng: không chỉ công tác bảo tồn, mà các hoạt động chuyên môn bảo tàng cũng chưa được địa phương kịp thời quan tâm, chỉ đạo sâu sát, đầu tư kinh phí hoạt động đúng mức. Các trung bày cố định tại Bảo tàng tỉnh đã trải qua hơn 20 năm triển lãm, nhưng vẫn chưa được đầu tư cải tạo, thay đổi nội dung cũng như phương pháp trưng bày phù hợp, hiện đại hơn. Công tác nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, bảo quản hiện vật có bước cải thiện, áp dụng quy trình chuyên môn theo quy định để nhằm xây dựng được hồ sơ hiện vật khoa học và lưu giữ lâu dài, nhưng với nguồn nhân lực vừa thiếu, vừa hạn chế cập nhật kiến thức chuyên môn nên vẫn chưa đảm bảo đáp ứng các điều kiện để nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động bảo tàng. - Về ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật DSVH: thời gian qua, tỉnh Bến Tre tập trung quan tâm đối với công tác bảo tồn DSVH. Với thực trạng xuống cấp nghiêm trọng của các DSVH vật thể tại địa phương, tỉnh đã ban hành nhiều văn bản, kế hoạch đối với công tác bảo tồn di sản vật thể, nhưng còn hạn chế trong thực hiện các chương trình kế hoạch nghiên cứu, bảo tồn đối DSVH phi vật thể. - Trong hoạt động bảo tồn DSVH phi vật thể: bên cạnh những hạn chế về tài chính chi cho công tác bảo tồn di sản nói chung, lực lượng công chức, viên chức ngành văn hóa ít 	<p>phát huy giá trị “di sản tư liệu”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có chính sách hỗ trợ, tôn vinh những tổ chức, cá nhân, nghệ nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động, bảo tồn, tôn tạo di tích; thực hành, truyền dạy DSVH phi vật thể.
--	--	---

		có điều kiện để tham gia các lớp tập huấn, trang bị kiến thức về định hướng bảo vệ, nhận định, đánh giá đúng đắn các nhóm loại hình DSVH phi vật thể có giá trị cần được bảo tồn của địa phương, nên cũng tiềm ẩn nguy cơ dẫn đến sự mai một của các loại hình di sản phi vật thể.	
8	Bình Định	<p>1. Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Di sản văn hóa không quy định việc phân cấp.</p> <p>2. Tại điểm a, khoản 3, Điều 19, Nghị định số 29/2018/NĐ-CP quy định: “Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là di tích lịch sử - văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có tài sản, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trừ trường hợp luật, pháp lệnh có quy định khác”.</p> <p>Quy trình thực hiện từ cấp tỉnh đến Trung ương, chờ Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án xử lý tài sản và thành lập Hội đồng định giá Trung ương. Việc xử lý mất nhiều thời gian, có thể dẫn đến hiện vật bị thất thoát vì không có kinh phí để khen thưởng kịp thời cho người phát hiện, không có kinh phí kịp thời để sưu tầm hiện vật quý hiếm, có giá trị do người dân phát hiện trong lòng đất, trong vùng biển. Bảo tàng khó có cơ hội tiếp nhận loại hình hiện vật này.</p> <p>- Trên thực tế việc khen thưởng và bồi hoàn chi phí cho người có công phát hiện, bảo quản, giao nộp cổ vật gặp những vướng mắc.(khi thực hiện theo Điều 6 Luật DSVH, tuy nhiên chưa nêu rõ cụ thể vướng mắc như thế nào và đề xuất hướng giải quyết cụ thể).</p>	<p>1. Bổ sung, cụ thể hóa nội dung này trong Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa.</p> <p>2. Quy định phân cấp thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Hội đồng định giá và phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản là cổ vật.</p>
9	Bình Dương	<p>- Trong thực hiện phân cấp quản lý di tích, ở một số địa phương và Sở ngành vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị DSVH vật thể. Việc đưa linh vật phi truyền thống vào di tích vẫn còn diễn ra. Công tác tổ chức tổng kiểm kê di tích trên toàn địa</p>	<p>- Xây dựng chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng đối với những người trực tiếp tham gia vào hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị DSVH (thuộc các Tổ quản lý, Tổ bảo vệ di tích).</p> <p>- Xây dựng danh mục cần đầu tư các loại hình dịch vụ trải nghiệm, vui chơi giải trí tại di tích.</p>

	<p>bàn tính chưa được triển khai toàn diện để tạo cơ sở khoa học xây dựng các chính sách bảo vệ và phát huy giá trị di tích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình trạng mất cắp hiện vật còn diễn ra ở di tích; một số di tích được xếp hạng nhưng chưa được kịp thời thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Công tác đầu tư xây dựng các dự án tu bổ, phục hồi di tích chưa gắn với công tác quản lý (bộ máy). - Việc trưng bày, tổ chức các hoạt động giáo dục tại di tích chưa có nhiều đổi mới, thiếu tài liệu hiện vật. - Các loại hình dịch vụ phục vụ khách tham quan ở các di tích chưa được tổ chức thực hiện. - Chế độ đãi ngộ cho người trực tiếp quản lý di tích còn hạn chế, đa số người tham gia trực tiếp bảo vệ di tích đều đã lớn tuổi - Diện tích kho bảo quản hiện vật còn hạn chế, thiếu diện tích so với số lượng hiện vật ngày càng nhiều. Việc bố trí các phòng ít, nên phần nào ảnh hưởng đến việc sắp xếp hiện vật theo chất liệu cho từng phòng chưa đảm bảo tính khoa học. Chưa có phòng để phục hồi, phục chế hiện vật tại kho. Kho bảo quản hiện vật chưa đạt được mục tiêu tiến tới làm kho mở phục vụ nghiên cứu, thậm chí cho khách tham quan cần thiết. - Việc ứng dụng khoa học công nghệ còn nhiều hạn chế, chưa có phần mềm quản lý hiện vật riêng của Bảo tàng, đang sử dụng phần mềm của Cục Di sản Văn hóa là phiên bản đầu tiên nên còn nhiều lỗi chưa được nâng cấp. Các trang thiết bị chuyên dụng như các loại tủ chuyên dùng cho bảo quản hiện vật, các thiết bị hỗ trợ trong di chuyển hiện vật chưa được trang bị kịp thời. - Bảo tàng chưa kịp thời thay đổi về nội dung và hình thức trong trưng bày cố định. Thiếu đầu tư các phương tiện hiện đại (thiết bị nghe nhìn, hệ thống ánh sáng, kỹ thuật và công nghệ mới, dẫn đến việc trưng bày chưa sinh động và hấp 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với các di tích cấp quốc gia có quy mô, tính chất đặc thù, cần thành lập bộ máy quản lý di tích nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích. - Phát huy công năng của cơ sở vật chất, không gian, địa điểm của di tích vào tổ chức hội nghị, triển lãm; tổ chức quay hàng lưu niệm tại di tích. - Đề tăng cường hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị DSVH, cần xây dựng chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng đối với những người trực tiếp tham gia vào hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị DSVH (thuộc các Tổ quản lý, Tổ bảo vệ di tích; nghệ nhân có hoàn cảnh khó khăn (nghệ nhân thực hành và truyền dạy DSVHPVT, nghệ nhân đã được Nhà nước vinh danh,...). - Xây dựng Quy chế phân cấp quản lý đối với DSVHPVT. Nâng cao chất lượng công tác sưu tầm nhằm bổ sung, hoàn thiện và làm phong phú, đa dạng nguồn tư liệu, hình ảnh, hiện vật cho Bảo tàng và di tích; bảo tồn, phục dựng các DSVHPVT đặc sắc có nguy cơ mai một. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị ứng dụng công nghệ hiện đại vào hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị DSVH, trong đó chú trọng nâng cấp phần mềm quản lý DSVH, dữ liệu hóa toàn bộ hồ sơ khoa học, nguồn tài liệu, thông tin về DSVH.
--	--	---

		<p>dẫn. Hoạt động truyền thông và giáo dục bảo tàng chưa được đầu tư đúng mức. Bảo tàng chưa có bộ phận chuyên về công tác giáo dục. Thiếu tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động tương tác, các sự kiện quảng bá bảo tàng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc trợ cấp kinh phí cho các nghệ nhân tham gia hoạt động bảo tồn DSVHPVT chưa phù hợp. Công tác xã hội hóa hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị DSVH còn hạn chế, chưa thu hút các nguồn lực trong xã hội. - Việc trợ cấp kinh phí cho các nghệ nhân tham gia hoạt động bảo tồn DSVHPVT, nhất là trợ cấp hàng tháng và ưu đãi khác đối với nghệ nhân đã được phong tặng danh hiệu vinh dự nhà nước có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn còn nhiều hạn chế, chưa sát thực tế. Công tác hướng dẫn nghiệp vụ bảo vệ và phát huy giá trị DSVH phi vật thể cho công chức văn hóa cấp xã chưa được tổ chức. 	
10	Bình Phước	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định về yếu tố gốc cấu thành di tích chưa cụ thể, đặc biệt yếu tố gốc đối với các di tích là công trình được phục hồi, phục dựng, di tích là công trình ghi dấu sự kiện, nhân vật lịch sử, do vậy gặp nhiều khó khăn trong quá trình tu bổ, xử lý các trường hợp vi phạm. - Nguồn kinh phí đầu tư cho hoạt động bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, chưa tương xứng với giá trị của các di tích và nhu cầu của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh. - DSVH PVT phân bố dàn trải trên địa bàn rộng lớn với nhiều thành phần dân tộc, dân cư không tập trung, do đó đã tạo nên một số khó khăn trong công tác thực hiện kiểm kê DSVH PVT, bố trí nhân sự phục vụ công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của các dân tộc thiểu số. <p>Trong cộng đồng các dân tộc thiểu số, các nghệ nhân hiểu biết về nghi thức của lễ hội và biết chế tác các loại hình nhạc cụ, công cụ lao động,...còn rất ít và đều ở độ tuổi khá cao (thế hệ trẻ ít quan tâm tới văn hóa truyền thống của cộng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành các chính sách ưu đãi nhằm thu hút doanh nghiệp đầu tư xã hội hóa hoạt động bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích, thu hút dự án đầu tư khai thác du lịch tại các di tích có thể mạnh. - Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích. - Có chính sách ưu tiên hỗ trợ nguồn vốn từ ngân sách Trung ương cho các địa phương vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới còn khó khăn để đầu tư tôn tạo, tu bổ, phục hồi các di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh. - Đề nghị Bộ VHTTDL quy định cụ thể, chi tiết hơn Hồ sơ DSVH PVT tại Thông tư 04.

		<p>đồng mình).</p> <p>Các công trình kiến trúc truyền thống, không gian văn hóa chung của cộng đồng đã và đang bị xuống cấp nên việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa còn gặp nhiều khó khăn.</p>	
11	Bình Thuận	<p>1. Nội dung còn chưa được quy định trong Luật Di sản văn hóa</p> <p>Xã hội hóa trong công tác bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa.</p> <p>Bởi thực tế hiện nay có rất nhiều tổ chức, cá nhân muốn tham gia đầu tư vào lĩnh vực bảo vệ, phát huy di sản văn hóa (các di tích, danh lam thắng cảnh, lễ hội...) để phục vụ phát triển du lịch... thế nhưng Luật Di sản văn hóa chưa có những quy định rõ ràng, cụ thể về nội dung này nên các địa phương gặp nhiều khó khăn trong việc triển khai thực hiện việc xã hội hóa trong công tác bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa. Nhất là thủ tục giao đất cho các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý các di tích là danh lam thắng cảnh được xếp hạng di tích quốc gia và cấp tỉnh.</p> <p>2. Điều 4 Khoản 3: (Nghị định 98/2010/NĐ –CP)</p> <p>Những trường hợp sau đây bị coi là đào bới trái phép địa điểm khảo cổ: a) Tự ý đào bới, tìm kiếm di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trong khu vực bảo vệ di tích và địa điểm thuộc quy hoạch khảo cổ như di chỉ cư trú, mộ táng, công xưởng chế tác công cụ, thành lũy và các địa điểm khảo cổ khác;</p> <p>b) Tự ý tìm kiếm, trục vớt các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia còn chìm đắm dưới nước.</p> <p>3. Chưa có thiết chế bảo tàng hoàn chỉnh, đủ chuẩn để tổ chức các hoạt động kiểm kê, bảo quản, trưng bày, giáo dục, truyền thống đảm bảo hiệu quả theo chức năng, nhiệm vụ của Bảo tàng tỉnh. Vì vậy, Bảo tàng tỉnh chưa được đầu tư một cách bài bản, đủ chuẩn về hệ thống nhà kho bảo quản hiện vật, trang thiết bị, hệ thống ánh sáng, công nghệ mới để tương tác... ; do đó việc trưng bày hiện nay còn mang tính</p>	<p>1. Đề nghị bổ sung, điều chỉnh lại như sau:</p> <p>- Khoản 2: “Chủ đầu tư dự án cải tạo, xây dựng công trình, khai thác tài nguyên, khoáng sản ở địa điểm thuộc quy hoạch khảo cổ có trách nhiệm phối hợp...”.</p> <p>- Khoản 3: “Trong quá trình cải tạo, xây dựng công trình, khai thác tài nguyên, khoáng sản mà thấy có khả năng có di tích, di vật, cổ vật...”</p> <p>- Khoản 4: “Trong trường hợp cần tổ chức thăm dò, khai quật khảo cổ tại địa điểm cải tạo, xây dựng công trình, khai thác tài nguyên, khoáng sản thì kinh phí thăm dò, khai quật...”.</p> <p>- Điểm a, Khoản 4: “Đối với công trình được cải tạo, xây dựng, khai thác tài nguyên, khoáng sản bằng vốn của Nhà nước thì kinh phí thăm dò, khai quật được tính trong tổng vốn đầu tư của công trình đó”.</p> <p>- Điểm b, Khoản 4: “Đối với công trình được cải tạo, xây dựng, khai thác tài nguyên, khoáng sản không phải bằng vốn của Nhà nước thì kinh phí thăm dò, khai quật do chủ đầu tư dự án cải tạo, xây dựng, khai thác tài nguyên, khoáng sản đó cấp”.</p> <p>2. Điều 4 Khoản 3: (Nghị định 98/2010/NĐ –CP) đề nghị bỏ cụm từ</p> <p>“... Bảo vật quốc gia”. Bởi các di vật, cổ vật bích hôn vùi trong lòng đất, chìm đắm dưới nước được người dân phát hiện dù là tình cờ hay cố ý cũng chưa thể xác định được giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ, kinh tế...; đặc biệt là chưa có hồ sơ công nhận nó là bảo vật quốc gia... nên không thể xếp những hiện vật mới đào bới, tìm kiếm được là “Bảo vật quốc gia”.</p> <p>- Chú trọng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa nói chung, công tác thực thi chính sách, pháp luật về bảo tồn</p>

		<p>tạm thời, chưa sinh động, hấp dẫn để thu hút Nhân dân và du khách.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể trong tỉnh tuy đã được thể chế hóa, nhưng từ văn bản đến thực tế vẫn còn nhiều khoảng cách mà nguyên nhân chủ yếu là thiếu những giải pháp khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện. Một số di sản văn hóa phi vật thể quý giá của các dân tộc trong tỉnh đã và đang bị mai một, biến thể, mất mát khó có điều kiện và khả năng để phục hồi. - Một số chủ thể đang gìn giữ và thực hành di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của chính sách, pháp luật về công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể; do đó, trong quá trình phối hợp tổ chức thực hiện Luật Di sản văn hóa còn thụ động và hiệu quả đưa lại còn nhiều hạn chế. - Nguồn kinh phí nhà nước cấp, đầu tư cho bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc trong tỉnh còn khiêm tốn, còn thấp so với thực trạng về số lượng các di sản văn hóa khá đa dạng, phong phú về loại hình và mức độ mai một dần theo thời gian ngày càng nhiều. 	<p>và phát huy di sản văn hóa. Nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong quản lý nhà nước đối với công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác pháp luật, pháp chế có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng để xây dựng và tổ chức thi hành Luật và văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở đáp ứng yêu cầu thực thi chính sách, pháp luật về công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cấp, ngành chức năng tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Di sản văn hóa và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa để nâng cao nhận thức và hiểu biết cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân; từ đó nâng cao vai trò, ý thức trách nhiệm và đảm bảo hiệu quả trong việc thực thi Luật Di sản văn hóa. - Tiếp tục quan tâm đầu tư và hỗ trợ ngân sách thỏa đáng để tạo điều kiện cho các địa phương triển khai thực hiện chính sách, pháp luật trong công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa đảm bảo hiệu quả. - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc từ tỉnh đến ở cơ sở có đủ khả năng tổ chức, duy trì thực hiện có hiệu quả Luật Di sản văn hóa.
12	Cà Mau	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh phí hàng năm phân bổ cho hoạt động quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế. - Trong quá trình tu bổ, tôn tạo chủ đầu tư còn hạn chế về năng lực nên phần kiến trúc của di tích chưa đảm bảo chính xác về yếu tố gốc của di tích, từ đó tính hấp dẫn giảm đi phần nào. - Cơ sở hạ tầng di tích chưa đồng bộ, hệ thống giao thông đến di tích không phải đã hoàn toàn thuận lợi. - Nhiều dự án tu bổ di tích được thực hiện nhưng vẫn thiếu 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với di tích quốc gia có kiến trúc đơn giản cần phân cấp cho địa phương tự tổ chức trùng tu, tu bổ, tôn tạo. - Bổ sung những văn bản pháp lý cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển của di sản, gắn với đời sống và sinh kế của cộng đồng. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật trong vùng di sản để chính quyền các cấp và người dân địa phương để họ hiểu đúng các chính sách đã ban hành, hiểu rõ về vai trò và tầm quan trọng của di sản, cùng tham gia quản lý, bảo vệ di sản trước những tác động xấu ảnh hưởng trực tiếp tới di sản.

		<p>sự đầu tư đồng bộ cho di tích, từ tu bổ kiến trúc, nội thất tới tôn tạo cảnh quan sân vườn, lắp đặt hệ thống chiếu sáng, phòng chống cháy, trộm, cải tạo hệ thống đường đi trong và xung quanh di tích, xây dựng các khu quản lý và dịch vụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Còn lúng túng trong việc xử lý một cách hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển - Chưa có nhà bảo tàng để thực hiện các hoạt động chuyên môn, nguồn nhân lực chưa đáp ứng nhu cầu hoạt động bảo tàng. Hoạt động của bảo tàng hiện nay chủ yếu là sưu tầm, kiểm kê, bảo quản, nghiên cứu khoa học, trưng bày lưu động. - Công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể hiện nay còn khó khăn với nhiều lý do khác nhau, vấn đề về môi trường để bảo vệ và phát triển. - Đối với làng nghề truyền thống cũng không ít khó khăn do giá thành cao, đầu ra cho sản phẩm, công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm, trong đó vấn đề vệ sinh môi trường tại làng nghề làm giảm sức hút đối với khách du lịch. - Trình độ chuyên môn của cán bộ làm công tác sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể còn thiếu, ảnh hưởng đến chất lượng của công tác sưu tầm hàng năm. - Đòn ca tài tử Nam bộ là loại hình di sản văn hóa phi vật thể, được người dân địa phương khá ưa chuộng, tuy nhiên do điều kiện về kinh tế nên người dân nắm giữ loại hình này, nhất là nghệ nhân đàn ngày càng giảm, nhiều câu lạc bộ không có nghệ nhân đàn, do hiện nay người dân đa phần hát sử dụng kết nối tiếng đàn trên mạng điện thoại (Karaoke). 	<ul style="list-style-type: none"> - Phát huy vai trò của cộng đồng địa phương và doanh nghiệp trong việc giữ gìn và phát huy bền vững các giá trị di sản, lấy cộng đồng địa phương làm trung tâm của di sản, tạo điều kiện thuận lợi để cộng đồng phát triển sinh kế đa ngành dựa vào khai thác các giá trị tự nhiên và văn hóa bản địa trong vùng di sản. Triển khai xây dựng cơ chế đặc thù để người dân có thể tham gia vào các hoạt động phát triển du lịch như: hỗ trợ cho vay vốn với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ đào tạo nghề, kỹ năng, nghiệp vụ du lịch và một số loại hình dịch vụ du lịch khác phù hợp với địa phương. - Huy động các nguồn lực cho công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản. Giải quyết hài hòa mối quan hệ Nhà nước - Doanh nghiệp và cộng đồng địa phương, đặc biệt là lợi ích giữa các bên khi cùng chung tay tham gia bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. - Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong tình hình mới. - Tổ chức truyền dạy nghề cho thế hệ trẻ, việc gắn kết các lĩnh vực hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa với giáo dục học đường,.. nhằm đảm bảo hình thành được nguồn lực con người. - Cần có cơ chế chính sách cụ thể về kinh phí cho nghệ nhân, chủ thể di sản, thực hành di sản, người trực tiếp quản lý di tích, di sản văn hóa phi vật thể.
13	Cần Thơ	<ul style="list-style-type: none"> - Thủ tục xin phép tu bổ, bảo quản và phục hồi di tích tương đối phức tạp, khó triển khai, đến các tổ chức, cá nhân tại di tích nhất là đối với cơ sở tín ngưỡng tôn giáo nên một vài di tích gặp lúng túng khi tiến hành thủ tục trình cấp thẩm quyền. - Nguồn kinh phí đầu tư cho hoạt động bảo tồn, tôn tạo và 	<p>1. Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh. Đề nghị Bộ VH-TT-DL xem xét trình bổ sung vào Luật Di sản văn hóa nội dung: Giao UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ tình hình thực tế, xem xét việc ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam</p>

	<p>phát huy giá trị di tích trên địa bàn thành phố còn hạn chế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa có quy định đối với việc phân cấp quản lý di tích ở địa phương, do đó địa phương thiếu căn cứ để làm cơ sở pháp lý ban hành quyết định để phân cấp quản lý và tổ chức thực hiện. - Về thẩm quyền thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật/ Báo cáo nghiên cứu khả thi các dự án tu bổ di tích: Theo Luật Xây dựng thẩm quyền thẩm định thuộc các cơ quan chuyên ngành (Xây dựng, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp Phát triển Nông thôn, Công thương) nhưng theo Luật Di sản Văn hóa thẩm quyền thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật/ Báo cáo nghiên cứu khả thi các dự án tu bổ di tích do ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định, nên lúng túng trong quá trình thực hiện. - Hoạt động xã hội hóa hoạt động bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích chưa thu hút được sự quan tâm đóng góp, ủng hộ của các nhà đầu tư, chưa khai thác được dịch vụ tại các di tích. Thiếu các chính sách ưu đãi, tạo điều kiện thu hút hoạt động đầu tư khai thác dịch vụ du lịch tại các di tích. - Luật Di sản văn hóa chưa quy định và hướng dẫn về việc đưa bảo vật quốc gia phối hợp trưng bày, phát huy giá trị đến các tỉnh, thành trong nước. - Việc công nhận Bảo vật quốc gia chưa có hình thức ghi nhận trang trọng (chỉ có tờ A4 quyết định công nhận). 	<p>thắng cảnh tại địa phương.</p> <p>2. Thẩm quyền thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật/ Báo cáo nghiên cứu khả thi các dự án tu bổ di tích</p> <p>Đề nghị Bộ VHTTDL điều chỉnh: Thẩm quyền thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật/ Báo cáo nghiên cứu khả thi các dự án tu bổ di tích do ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì thẩm định trên cơ sở xin ý kiến thẩm định các nội dung có liên quan đến các cơ quan chuyên ngành theo quy định”.</p>
14	<p>Cao Bằng</p> <p>1. Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ và Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ VHTTDL</p> <p>Trong quá trình triển khai các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng đã tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện đúng các bước theo quy định tại Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ.</p>	<p>1. Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ và Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ VHTTDL</p> <p>Đề nghị phân cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích đối với một số hạng mục bảo tồn, tôn tạo cảnh quan tại các di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn tỉnh Cao Bằng cho Sở VHTT&DL thẩm định. Sau khi thẩm định, Sở VHTT&DL sẽ báo cáo bằng văn</p>

	<p>Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện dự án thường bị chậm do quá trình chờ thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, nhất là các dự án bảo tồn, tôn tạo cảnh quan tại các di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt.</p> <p>2. Nội dung còn chưa được quy định trong Luật Di sản văn hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có nội dung quy định cho việc bảo vệ các di tích nằm trong danh mục đã được kiểm kê nhưng chưa được xếp hạng. Trên thực tế các di tích đã được kiểm kê nằm trong danh mục kiểm kê còn nhiều công trình văn hóa, nghệ thuật, lịch sử và cảnh quan thiên nhiên có giá trị chưa được xếp hạng nhưng do không có căn cứ quy định cụ thể nên các công trình này rất dễ bị xâm phạm, nếu chờ đến khi được xếp hạng mới áp dụng biện pháp bảo vệ thì có những di tích không còn đáp ứng được tiêu chí để xếp hạng nữa. - Chưa có quy định về việc tiếp nhận và bổ sung hiện vật, đồ thờ trong các di tích tôn giáo, tín ngưỡng. Vì vậy dẫn đến thực trạng về việc tiếp nhận công đức bằng hiện vật, bổ sung hiện vật, đồ thờ tại các di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo có nhiều bất cập, không theo các quy định, chuẩn mực chung gây khó khăn trong việc quản lý nhà nước đối với các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo. <p>3. Công tác thông tin tuyên truyền truyền phổ biến văn bản liên quan đến bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa nói chung, Luật Di sản văn hóa nói riêng chưa thực hiện thường xuyên nhất là vùng sâu vùng xa; một số cấp ủy, chính quyền và cộng đồng xã hội chưa nhận thức đầy đủ, toàn diện về tầm quan trọng của công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; các địa phương thiếu cán bộ có trình độ chuyên sâu, còn lúng túng trong việc xử lý quan hệ giữa bảo tồn và phát triển.</p>	<p>bản trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>2. Nội dung còn chưa được quy định trong Luật Di sản văn hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung quy định bảo vệ di tích mới được phát hiện, di tích nằm trong danh mục đã được kiểm kê nhưng chưa được xếp hạng hoặc đang trong quá trình nghiên cứu, lập hồ sơ xếp hạng. - Bổ sung Quy định về việc tiếp nhận và bổ sung hiện vật, đồ thờ trong các di tích tôn giáo, tín ngưỡng. 	
15	Đà Nẵng	<p>1. Khoản 13, Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Di sản văn hóa và Điều 13, Nghị định số 98/2010/NĐ-CP</p>	<p>1. Khoản 13, Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Di sản văn hóa và Điều 13, Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010</p>

	<p>ngày 21/9/2010.</p> <p>Các khu vực bảo vệ quy định tại khoản 1 Điều này phải được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định trên bản đồ địa chính, trong biên bản khoanh vùng bảo vệ của hồ sơ di tích (Ủy ban nhân dân các cấp, của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tài nguyên môi trường và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch). Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định trên bản đồ địa chính, trong biên bản khoanh vùng bảo vệ của hồ sơ di tích không có cơ quan quản lý nhà nước về quản lý quy hoạch của địa phương (cụ thể Sở Xây dựng hoặc Sở Quy hoạch Kiến trúc) ký xác nhận nên giữa ranh giới khoanh vùng và ranh giới di tích không trùng khớp gây khó khăn trong việc quản lý di tích và nội dung quy hoạch, đất đai, sử dụng đất.</p> <p>2. Khoản 2, Điều 21 Nghị định số 166/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ.</p> <p>Nội dung này phù hợp với dự án sử dụng vốn đầu tư công, đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách, vốn khác thì chưa phù hợp.</p> <p>3. Khoản 13, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa 2009.</p> <p>- Những di tích đã được cấp có thẩm quyền xếp hạng trước năm 2001 sẽ lập và tiến hành khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích theo quy định của Pháp lệnh số 14-LCT/HĐNN7 năm 1984, theo đó có từ 1 đến 3 khu vực bảo vệ. Đến năm 2001 khi Luật Di sản văn hóa có hiệu lực thì khu vực bảo vệ di tích có từ 1 đến 2 khu vực. Như vậy, các di tích được xếp hạng trước năm 2001 phải tiến hành lập lại hồ sơ khoanh vùng bảo vệ di tích để đảm bảo phù hợp với quy định mới. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể để các địa phương triển khai thực hiện.</p> <p>- Một số di tích có diện tích, phạm vi rộng và có nhiều hộ dân đã sinh sống lâu đời trước khi di tích được xếp hạng.</p>	<p>Đề nghị bổ sung cơ quan quản lý nhà nước về quản lý quy hoạch tham gia quyền xác định trên bản đồ địa chính, trong biên bản khoanh vùng bảo vệ của hồ sơ di tích.</p> <p>2. Khoản 2, Điều 21 Nghị định số 166/NĐ-CP ngày 25/12/2018 Chính phủ</p> <p>Đề xuất thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng, cụ thể hiện nay thẩm quyền quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 60 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14.</p> <p>3. Khoản 13, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa 2009</p> <p>Đề nghị bổ sung quy định chi tiết về Điều chỉnh khoanh vùng bảo vệ di tích và có cơ chế cho địa phương chủ động nghiên cứu chính sách đặc thù, trình cấp có thẩm quyền xem xét để giải quyết nhu cầu về dân sinh, xây dựng của các hộ dân sinh sống trong khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích để đảm bảo hài hòa giữa công tác bảo tồn, phát huy di tích với nhu cầu dân sinh chính đáng.</p> <p>4. Khoản 14, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa 2009</p> <p>Đề nghị bổ sung quy định, trình tự, thủ tục xây dựng hồ sơ các công trình, địa điểm đưa vào danh mục kiểm kê như một di tích lịch sử cấp thành phố.</p> <p>5. Nội dung còn chưa được quy định trong Luật Di sản văn hóa Bổ sung cơ chế bảo vệ, quản lý và trùng tu đối với những công trình có giá trị trước nguy cơ bị hư hại</p> <p>6. Cần có một Chương hoặc Mục quy định về quản lý, bảo vệ và phát huy; quy trình thủ tục xây dựng hồ sơ đề nghị đưa vào danh mục di sản tư liệu quốc gia, khu vực và quốc tế đối với di sản tư liệu.</p>
--	---	---

	<p>Tuy nhiên theo quy định của Luật Di sản văn hóa về xây dựng công trình tại các khu vực bảo vệ di tích đã làm ảnh hưởng đến lợi ích chính đáng của người dân địa phương như: không được tiến hành xây dựng công trình dân dụng phục vụ nhu cầu dân sinh hoặc nếu được xây dựng và coi nói, sửa sang nhà cửa thì phải qua các bước quy trình, thủ tục phức tạp từ địa phương đến trung ương và đòi hỏi người dân phải có sự hiểu biết về trình độ nhận thức pháp luật di sản văn hóa cùng với pháp luật về xây dựng.</p> <p>4. Khoản 14, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa 2009</p> <p>Theo quy định này thì các công trình, địa điểm được đưa vào danh mục kiểm kê di tích của địa phương sẽ được bảo vệ theo Luật Di sản văn hóa. Tuy nhiên chưa có quy định chi tiết hướng dẫn việc tổ chức kiểm kê di tích. Không quy định hồ sơ di tích trong danh mục kiểm kê phải lập thành hồ sơ khoa học có xác nhận của các cấp có thẩm quyền và yêu cầu có đơn tự nguyện của cá nhân, tổ chức sở hữu công trình, địa điểm như hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích để làm cơ sở pháp lý. Do đó, đã có trường hợp công trình, địa điểm được đưa vào danh mục kiểm kê di tích nhưng không có sự đồng thuận của cá nhân, tổ chức sở hữu công trình, địa điểm sẽ dễ dẫn đến việc khiếu nại liên quan.</p> <p>5. Nội dung còn chưa được quy định trong Luật Di sản văn hóa</p> <p>Bảo tồn một số công trình có giá trị chưa được đưa vào danh mục kiểm kê và xếp hạng di tích có nguy cơ bị hư hại.</p> <p>6. Lĩnh vực bảo tàng: Khi thực hiện dự án đầu tư, việc thiết kế thi công xây dựng giữa phần xây lắp (phần vỏ) và phần nội thất trung bày (phần ruột) chưa được đồng bộ. Một số thiết bị sử dụng đưa vào công trình tiêu chuẩn chất lượng chưa cao nên qua thời gian sử dụng đã xuống cấp. Số lượng hiện vật của các bảo tàng tăng lên trong khi điều kiện diện</p>	
--	--	--

		<p>tích kho bảo quản cố định còn hạn chế, kèm theo nhu cầu không gian trưng bày cũng tăng...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn sâu về lĩnh vực bảo tàng (cụ thể trong công tác giáo dục, truyền thông, quảng bá và kỹ thuật) còn thiếu. Bảo tàng Mỹ thuật gần 05 năm đưa vào hoạt động, tuy nhiên số lượng biên chế được giao không nhiều (20 người) gây khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí nguồn lực tại các phòng chuyên môn, viên chức phải kiêm nhiệm nhiều mảng công việc nên gặp khó khăn trong công tác nghiên cứu chuyên sâu, xây dựng kế hoạch, triển khai sưu tầm, tổ chức các hoạt động trưng bày và tuyên truyền, quảng bá phục vụ khách tham quan đến với Bảo tàng. Bảo tàng rất cần các hiện vật có giá trị cao để phục vụ trưng bày nhưng hạn chế trong việc sưu tầm do nguồn kinh phí bố trí có hạn. - Công tác xã hội hóa hoạt động bảo tàng chưa được đẩy mạnh, chưa thu hút được sự hợp tác, tài trợ của các tổ chức kinh tế, nhất là các doanh nghiệp cho hoạt động của bảo tàng, chưa xuất hiện việc các doanh nghiệp thông qua việc tài trợ cho hoạt động bảo tàng để giới thiệu, quảng bá hình ảnh của mình; tính chủ động, sáng tạo ở một số lãnh đạo và cán bộ bảo tàng còn chưa cao, nên chưa gắn kết chặt chẽ các hoạt động của bảo tàng với xã hội. - Đa số các bảo tàng hiện nay đang gặp tình trạng sắp xếp, trưng bày hiện vật tương đối giống nhau, công tác trình bày chưa được đổi mới, ứng dụng công nghệ thông tin để tạo sự hấp dẫn đối với khách tham quan. - Công tác quảng bá chưa hiệu quả, chưa tiếp cận tốt với khách quốc tế, cũng như phối hợp tốt cùng ngành du lịch để quảng bá, giới thiệu và trở thành điểm đến hấp dẫn đối với các đối tượng công chúng, nâng cao thương hiệu của bảo tàng. 	
16	Đắk Lắk	1. Nghị định số 166/2018/NĐ-CP, ngày 25/12/2018 của	<i>1. Nghị định số 166/2018/NĐ-CP, ngày 25/12/2018 của Chính phủ</i>

	<p>Chính phủ</p> <p>- Điều 1: Một số đơn vị của địa phương có sự nhầm lẫn giữa quy hoạch bảo quản, tu bổ phục hồi di tích với quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 di tích. Vì vậy, một số Di tích trong quá trình lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khi lấy ý kiến về các bước quy hoạch, đơn vị góp ý sử dụng quy trình thực hiện, thành phần hồ sơ phải thực hiện theo quy định của Nghị định này.</p> <p>- Điều 18: Việc thẩm định dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích được quy định rõ từng cấp Di tích. Tuy nhiên, quy trình báo cáo kinh tế - kỹ thuật đã thực hiện thì một số Di tích thuộc thẩm quyền thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thì Bộ chỉ cho ý kiến, sau đó địa phương thẩm định và phê duyệt.</p> <p>2. Nội dung còn chưa được quy định trong Luật Di sản văn hóa</p> <p>- Sự phối hợp giữa cơ quan chức năng trong việc chuyển đổi loại rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với di tích được xếp hạng..</p> <p>- Phân cấp quản lý di quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia</p> <p>3. Hoạt động bảo tàng chưa có nhiều đổi mới, chưa phát huy được giá trị, tiềm năng vốn có. Công tác xã hội hóa, huy động nguồn lực từ cộng đồng trong bảo vệ, phát huy di sản còn hạn chế. Việc ứng dụng thành tựu của khoa học công nghệ trong việc trưng bày hiện vật chưa cao, chưa làm nổi bật đặc trưng lịch sử, văn hóa của địa phương, nhiều sưu tập hiện vật có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học cao vẫn chưa được khai thác, phát huy, chưa giới thiệu đến được đối với đông đảo công chúng.</p> <p>+ Kiểm kê: Tuy đã có Quy định hướng dẫn cụ thể nhưng việc thực hiện ở các bảo tàng chưa có sự thống nhất về cách tính hiện vật, đơn vị hiện vật, mỗi bảo tàng đánh số khác nhau. Ví dụ: Bộ chiêng 10 chiếc, có nơi đánh 10 số hiện vật nhưng có nơi lại đánh 01 số hiện vật, với 10 đơn vị hiện vật.</p>	<p>- Điều 1: Đề nghị nghiên cứu có Văn bản hướng dẫn cụ thể đối với đối tượng áp dụng của Nghị định.</p> <p>- Điều 18: Đề nghị xem xét lại nội dung phân cấp để thống nhất giữa nghị định và thực tế thực hiện</p> <p>2. <i>Nội dung còn chưa được quy định trong Luật Di sản văn hóa</i></p> <p>- Bổ sung quy định về nội dung phối hợp cơ quan chức năng trong việc chuyển đổi loại rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với di tích được xếp hạng phù hợp với pháp luật về di sản văn hóa.</p> <p>- Quy định cụ thể hơn trách nhiệm của các cấp, các ngành và các tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.</p> <p>3. Sửa đổi, điều chỉnh Thông tư số 11/2013/TT-BVHTTDL, ngày 16/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo hướng tạo thuận lợi cho công tác sưu tầm hiện vật đối với bảo tàng công lập nhằm tăng tính cạnh tranh với các nhà sưu tập tư nhân</p>
--	--	---

		<p>+ Công tác bảo quản: hệ thống giá, tủ bục (chủ yếu được trang bị từ mua sắm tập trung) nên chưa thật sự đáp ứng đúng nhu cầu về mặt chất liệu cũng như yêu cầu kỹ thuật, gây khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>+ Công tác Suu tầm, Trưng bày: là một tỉnh miền núi có 49 dân tộc cùng sinh sống, có biên giới với Campuchia, đời sống của đồng bào còn nhiều khó khăn, các hiện tượng mê tín dị đoan, các hủ tục lạc hậu ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc bảo tồn gìn giữ và phát huy giá trị bản sắc văn hóa ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Quá trình phát triển kinh tế xã hội đã tác động đến môi trường tự nhiên, không gian văn hóa cộng đồng truyền thống nên xu hướng giao thoa, biến đổi văn hóa đã và đang dần làm mai một các di sản văn hóa dân tộc thiểu số. Đời sống của đồng bào còn khó khăn nên nhiều sản phẩm văn hóa truyền thống đã bị bán đi hoặc bị đánh cắp (chiêng, ché, tượng nhà mồ, các khu mộ cổ bị đào bới để lấy cắp cô vật). Mặt khác, quy trình suu tầm hiện vật của bảo tàng công lập theo quy định của Thông tư 11/2013/TT- BVHTTDL, ngày 16/12/2013 còn nhiều bất cập, mất rất nhiều thời gian nên gặp rất nhiều khó khăn; việc quy định chỉ được ký hợp đồng và thực hiện chuyên khoản qua ngân hàng đã hạn chế khả năng cạnh tranh với các nhà suu tập tư nhân trong quá trình suu tầm hiện vật, nhất là các hiện vật quý, hiếm, độc bản. Nguồn kinh phí dành cho hoạt động suu tầm còn rất hạn chế. Hơn nữa, diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid -19 đã ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện kế hoạch công tác hàng năm.</p>	
17	Đắk Nông	<p>1. Quyết định số 86/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2008 của Bộ BVHTTDL</p> <p>Điểm b khoản 1 Điều 14 quy định Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch “Cấp giấy phép khai quật khảo cổ khẩn cấp cho tổ chức có đủ điều kiện khai quật khảo cổ tại địa phương hoặc tổ chức có chức năng theo quy định tại Điều 11 của Quy chế</p>	Ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành mới.

		<p>này”.</p> <p>- Khoản 19 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa quy định: “Trong trường hợp địa điểm khảo cổ đang bị hủy hoại hoặc có nguy cơ bị hủy hoại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép khai quật khẩn cấp và báo cáo ngay cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Thời hạn cấp giấy phép khai quật khẩn cấp không quá 3 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị; trường hợp không cấp giấy phép, phải nêu rõ lý do bằng văn bản”.</p> <p>2. Luật Di sản văn hóa và các văn bản dưới luật so với nhiều Luật khác chưa được tuyên truyền nhiều trên các phương tiện thông tin đại chúng và việc thực thi pháp luật về Luật Di sản văn hóa vẫn còn nhiều hạn chế.</p> <p>3..Công tác sưu tầm hiện vật còn gặp nhiều khó khăn, trở ngại, nguồn hiện vật quý hiếm đang đứng trước nguy cơ mai một và mất hẳn. Bên cạnh đó, nhận thức của người dân về giá trị và tầm quan trọng của hiện vật đối với công tác bảo tồn giá trị di sản địa phương còn hạn chế, nên sự phối hợp cung cấp thông tin, hiện vật không nhiều, nhiều gia đình có những hiện vật quý hiếm đã bán hiện vật đi thay vì gìn giữ, bảo tồn.</p>	
18	Điện Biên	<p>1. Khoản 23, Điều 1 (Điều 47 được sửa đổi, bổ sung) quy định:</p> <p>Bảo tàng công lập bao gồm:</p> <p>a) Bảo tàng quốc gia;</p> <p>b) Bảo tàng chuyên ngành thuộc bộ, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương;</p> <p>c) Bảo tàng chuyên ngành thuộc các đơn vị trực thuộc bộ, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương;</p> <p>d) Bảo tàng cấp tỉnh</p> <p>Thực tế tại một số địa phương tồn tại Bảo tàng chuyên đề (không thuộc các loại bảo tàng theo quy định).</p>	<p>1. Bổ sung quy định về bảo tàng chuyên đề ở các tỉnh.</p> <p>2. Bổ sung quy định chi tiết về tiêu chuẩn, tiêu chí về xây dựng sưu tập tài liệu, hiện vật cho bảo tàng.</p> <p>3. Bổ sung quy định chi tiết về điều kiện thành lập bảo tàng quốc gia, bảo tàng chuyên ngành, bảo tàng cấp tỉnh</p> <p>4. Sửa đổi, bổ sung tiêu chí Ủy viên Hội đồng khoa học của bảo tàng (có thể là những người đang trực tiếp tham gia các hoạt động của bảo tàng, những nghệ nhân, người am hiểu...).</p> <p>5. Thông tư số 11... về sưu tầm hiện vật</p> <p>5.1. Xem xét điều chỉnh, bổ sung nội dung Điều 3 cho sát với thực tiễn</p> <p>5.2. Xem xét điều chỉnh, bổ sung nội dung Điều 8 về lập Đề</p>

	<p>2. Điều 49 Luật Di sản văn hóa năm 2001 quy định: Điều kiện để thành lập bảo tàng: có sưu tập theo một hoặc nhiều chủ đề.</p> <p>Điều 30, Nghị định số 98/2010/NĐ-CP quy định: Tiêu chuẩn xếp hạng bảo tàng quy định có các bộ sưu tập hiện vật tương đương với các hạng bảo tàng.</p> <p>Nội dung trong quy định của Luật và Nghị định có đề cập đến sưu tập tài liệu, hiện vật. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định hay tiêu chí cụ thể làm căn cứ xây dựng sưu tập tài liệu, hiện vật theo quy định.</p> <p>3. Điều 28. Nghị định 98 Quy định về thẩm quyền xác nhận điều kiện thành lập và hoạt động bảo tàng nhưng chưa có quy định về điều kiện thành lập bảo tàng quốc gia, bảo tàng chuyên ngành, bảo tàng cấp tỉnh</p> <p>4. Điều 4. Hội đồng khoa học của bảo tàng quy định (Thông tư số 18/2010/TT-BVHTTDL).</p> <p>Theo quy định, Ủy viên Hội đồng khoa học của bảo tàng là các nhà khoa học ở trong và ngoài nước có uy tín về các lĩnh vực khoa học, nghiệp vụ liên quan đến nội dung hoạt động của bảo tàng. Thực tế vướng mắc ở việc xác định các nhà khoa học là uỷ viên, chưa có tiêu chí cụ thể để xác định các nhà khoa học để đưa vào Hội đồng khoa học của bảo tàng tại các địa phương.</p> <p>5. Thông tư số 11:</p> <p>5.1. Điều 3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thực hiện việc sưu tầm hiện vật quy định:... Tại Điều 3 quy định điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, xác định đủ tiêu chí của hiện vật mới lập đề cương, kế hoạch sưu tầm là chưa sát với thực tế. Nhằm đảm bảo việc sưu tầm đúng đối tượng các loại hiện vật phải xuất phát từ kho của bảo tàng rà soát, đề xuất; sau đó đơn vị lập Đề cương, Kế hoạch sưu tầm; triển khai khảo sát, thu thập thông tin về hiện vật để lập Kế hoạch mua (không thể khảo sát trước vì chưa xác định được đối tượng</p>	<p>cương, Kế hoạch sưu tầm nhằm đảm bảo đầy đủ các bước sưu tầm.</p> <p>6. - Sửa đổi Quyết định cho phù hợp với cơ quan ban hành là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.</p> <p>Bổ sung làm rõ các khái niệm và cách thức quản lý về hiện vật: Hiện vật bảo tàng; kiểm kê hiện vật bảo tàng; hiện vật vật gốc, hiện vật tham khảo, hiện vật thay thế, hiện vật phục chế...; bổ sung quy trình kiểm kê đối với hiện vật tại kho tham khảo; bổ sung tiêu chí, điều kiện để xác định hiện vật bảo tàng.</p> <p>7. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa ngày 18/6/2009 và Quyết định số 86/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2008 của Bộ VHTTDL.</p> <p>Đề nghị sửa đổi Quyết định số 86/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2008 phân thẩm quyền cấp giấy phép khai quật khảo cổ cho phù hợp với quy định của Luật</p> <p>8. Luật Di sản văn và Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ</p> <p>Bổ sung văn bản hướng dẫn, quy định chi tiết về việc kiểm kê di tích.</p> <p>9. Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ</p> <p>- Bổ sung văn bản hướng dẫn, quy định chi tiết về việc kiểm kê di tích.</p> <p>- Điều 17: Bổ sung quy định cụ thể về trình tự, thủ tục lập, công bố quy hoạch khảo cổ.</p> <p>10. Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ</p> <p>- Tại khoản 1, Điều 5: Đề nghị quy định chi tiết về quy hoạch cho di tích quốc gia và di tích cấp tỉnh</p> <p>- Đề nghị sửa đổi nội dung tại khoản 1, Điều 17 nhằm phù hợp với điều kiện thực tiễn.</p> <p>11. Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ VHTTDL</p> <p>- Điều 8: Đề nghị điều chỉnh lại tỷ lệ bản vẽ kỹ thuật di tích cho phù hợp với từng loại hình di tích và yêu cầu thực tiễn.</p>
--	--	---

	<p>suu tầm, chỉ xác định được tiêu chí của hiện vật đảm bảo theo quy định, cuộc khảo sát không có phạm vi, nội dung khảo sát).</p> <p>5.2. Điều 8. Mua hiện vật cho bảo tàng quy định:...Tại Điều 8 quy định quy trình mua hiện vật (mua hiện vật là 1 trong 4 phương thức sưu tầm theo quy định) chưa đưa ra bước lập Đề cương, Kế hoạch sưu tầm</p> <p>6. Quy chế kiểm kê hiện vật bảo tàng (Quyết định số 70/2006/QĐ-BVHTT). Theo nội dung Quyết định đưa ra các khái niệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện vật bảo tàng: Là di sản văn hóa gồm di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, các tư liệu về di sản văn hóa phi vật thể đã được vật thể hóa và các mẫu vật tự nhiên, thuộc đối tượng nghiên cứu, sưu tầm, trưng bày, giới thiệu phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và loại hình bảo tàng. <p>Với khái niệm trên cần cụ thể hoá “các tư liệu về di sản văn hóa phi vật thể đã được vật thể hóa” là như thế nào. Ngoài ra cần khẳng định hiện vật bảo tàng là hiện vật gốc hoặc bao gồm các loại hiện vật gì, chẳng hạn như hiện vật tham khảo, hiện vật thay thế, hiện vật phục chế có được gọi là hiện vật bảo tàng hay không</p> <ul style="list-style-type: none"> - “Kiểm kê hiện vật bảo tàng” là gì. Hiện nay văn bản đang đưa ra khái niệm “Kiểm kê hiện vật” sẽ dễ nhầm tưởng với hiện vật theo quy định tại Thông tư số 11/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/12/2013. “Hiện vật là bằng chứng vật chất về thiên nhiên, con người và môi trường sống của con người, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ, được bảo tàng sưu tầm, hoàn thiện hồ sơ về khoa học và pháp lý để trở thành hiện vật bảo tàng”, trong trường hợp này hiện vật mới đảm bảo tiêu chí cho việc sưu tầm để trở thành hiện vật bảo tàng. <p>7. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa ngày 18/6/2009 và Quyết định số 86/2008/QĐ-</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 3 Điều 14: Đề nghị sửa đổi Ảnh khảo tả di tích, hiện vật thuộc di tích được in trực tiếp trên giấy ảnh (không phải rửa ảnh), kích cỡ ảnh từ 9cm x 12cm và đóng thành quyển khổ giấy A4. <p>12. Một số quy định chưa có trong Luật Di sản văn hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định chế độ cho người trông coi di tích. - Bổ sung văn bản hướng dẫn, quy định chi tiết về việc tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý di tích. - Bổ sung nội dung về Di sản tư liệu vào Luật di sản văn hoá
--	---	--

	<p>BVHTTDL ngày 30/12/2008 của Bộ VHTTDL.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 2 Điều 38 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hoá năm 2009. - Khoản 1 Điều 14 Quyết định số 86/2008/QĐ-BVHTTDL. Nội dung tại các Điều của Luật và Quyết định đều đề cập đến khai quật khẩn cấp và cấp có thẩm quyền cấp giấy phép khai quật. <p>8. Luật Di sản văn và Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ. Nội dung tại các Điều của Luật và Nghị định có đề cập đến kiểm kê di tích Tuy nhiên chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện công tác kiểm kê di tích.</p> <p>9. Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ. - Nội dung tại các Điều của Luật và Nghị định có đề cập đến kiểm kê di tích, tuy nhiên chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện công tác kiểm kê di tích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều 17: Quy hoạch khảo cổ chưa có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục lập, công bố quy hoạch khảo cổ. <p>10. Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ. - Khoản 1, Điều 5: Chưa hợp lý vì có những di tích nằm độc lập, rải rác, không tập trung, do vậy quy định này chỉ phù hợp với các di tích nằm tập trung, có mối quan hệ mật thiết về lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 1, Điều 17: Chưa phù hợp vì các di tích phải có quy hoạch mới được lập dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích. <p>11. Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ VHTTDL. - Điều 8: Chưa phù hợp vì bản vẽ mặt bằng tổng thể tỷ lệ 1/500 và bản vẽ các mặt bằng, các mặt đứng, các mặt cắt ngang, các mặt cắt dọc, kết cấu chi tiết kiến trúc có chạm</p>	
--	---	--

	<p>khắc tiêu biểu tỷ lệ 1/50 chỉ phù hợp với những di tích, công trình kiến trúc đơn lẻ, có quy mô nhỏ. Đối với những di tích có diện tích lớn (di tích danh lam thắng cảnh) khó có thể thể thực hiện vì kinh phí quá lớn.</p> <p>- Khoản 3 Điều 14: Việc dán ảnh lên giấy bìa và đóng thành quyển trong quá trình lưu trữ hồ sơ thời gian dài sẽ bị bong tróc mất ảnh, không đảm bảo thẩm mỹ.</p> <p>12. Một số quy định chưa có trong Luật Di sản văn hóa</p> <p>- Chính sách cho người trông coi, bảo vệ di tích, vì số lượng di tích xã hội hóa, có nguồn thu còn rất ít, do vậy để bảo vệ lâu dài cho di tích cần có chế độ cho người trông coi di tích.</p> <p>- Hoạt động tổ chức của Ban Quản lý di tích</p>	
19	<p>Đồng Nai</p> <p>- Số lượng xếp hạng di tích so với số lượng di tích đã kiểm kê phổ thông còn ít.</p> <p>- Di tích có tình trạng dân cư sống xen kẽ trong khuôn viên di tích là do hoàn cảnh lịch sử và những biến động xã hội để lại. Với tốc độ đô thị hoá cao như hiện nay, các quần thể di tích này luôn phải đối mặt với mâu thuẫn giữa bảo tồn và phát triển.</p> <p>- Kinh phí dành cho động trùng tu, tôn tạo di tích còn khiêm tốn so với yêu cầu thực tiễn ở các di tích.</p> <p>- Đối với lĩnh vực sưu tầm ở bảo tàng có các quy định chưa phù hợp với thực tiễn công việc, ảnh hưởng đến việc tiếp cận, mua các hiện vật, bộ sưu tập hiện vật có giá trị cao ở trong dân, dù cán bộ sưu tầm đã tuân thủ đầy đủ Quyết định số 60/QĐ-BVHTTDL ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Hiện vật của bảo tàng chủ yếu là được hiến tặng từ trước, việc bổ sung hiện vật mới chưa được nhiều và giá trị hiện vật chưa cao do thiếu cơ chế linh hoạt để mua hiện vật. Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hoá cũng chưa có mục đầu tư cho nhiệm vụ sưu tầm hiện vật bảo tàng. Do vậy, hiện vật các bảo tàng đơn điệu, nội dung trưng bày kém hấp dẫn,</p>	<p>- Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy công tác xã hội hóa hoạt động bảo tồn di sản; khuyến khích các cá nhân, tổ chức doanh nghiệp đóng góp kinh phí để tu bổ di tích.</p> <p>- Có chính sách hỗ trợ, tôn vinh những tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động bảo tồn, tôn tạo di tích.</p> <p>- Xây dựng cơ chế phối hợp và tổ chức thực hiện rõ ràng, minh bạch, cụ thể, gắn với trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân, tổ chức được giao.</p>

		<p>chưa đáp ứng được nhu cầu của công chúng, chưa tăng tính hấp dẫn và chưa tạo được nguồn thu cho bảo tàng. Hiện bảo tàng tỉnh Đồng Nai chưa được chỉnh lý trưng bày, chưa áp dụng công nghệ mới, công nghệ thông tin... trong trưng bày nên hoạt động còn đơn điệu, chưa tương xứng với hệ thống hiện vật và thiếu hấp dẫn người tham quan. Chính sách đối với những người làm công tác bảo tàng còn nhiều bất cập: Ngạch lương của cán bộ bảo tàng thấp dẫn đến đời sống còn nhiều vất vả; công việc trong lĩnh vực phục chế, bảo quản hiện vật rất độc hại, nhưng phụ cấp độc hại chưa tương xứng. Quy định này chưa khuyến khích được cán bộ giỏi vào công tác tại bảo tàng và chưa thu hút được sinh viên theo học ngành này.</p>	
20	Đồng Tháp	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chưa có văn bản quy định định mức về chi phí thực hiện công tác Kiểm kê di sản văn hóa và công tác lập hồ sơ khoa đề nghị xếp hạng di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt theo Thông tư 09/2011/TT-BVHTTDL. 2. Quy định chi tiết thành lập Ban quản lý các di tích được xếp hạng theo từng cấp được xếp hạng. 3. Quy định về chức năng hoạt động Kinh doanh dịch vụ du lịch tại di tích. 4. Hướng dẫn quản lý, sử dụng tiền công đức tại các di tích lịch sử - văn hoá. 5. Trong hoạt động bảo tàng: hoạt động trưng bày, triển lãm tại bảo tàng còn lạc hậu, thiếu sự hấp dẫn, chưa thu hút được khách tham quan. 6. Chưa có khái niệm và phân loại đối với loại hình di sản tư liệu. 7. Chưa có văn bản quy định định mức về chi phí thực hiện công tác Kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia theo Thông tư 04/2010/TT-BVHTTDL. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ban hành văn bản quy định định mức chi phí viết lý lịch di tích bao nhiêu tiền/trang giấy A4; ảnh khảo tả di tích, ảnh khảo tả hiện vật bao nhiêu tiền 01 ảnh khổ (9 x 12cm); bản vẽ hiện trạng di tích trang giấy A3 bao nhiêu tiền... 2. Ban hành văn bản hướng dẫn thi hành 3. Quy định rõ về cơ chế, chức năng hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch tại di tích. 4. Ban hành văn bản hướng dẫn thi hành 5. Cần ban hành Thông tư quy định bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu/ 6. Ban hành văn bản quy định định mức chi phí lập hồ sơ di sản tư liệu. 7. Ban hành văn bản quy định định mức chi phí viết lý lịch di sản văn hóa phi vật thể bao nhiêu tiền trang giấy A4; ảnh khảo tả VHPVT bao nhiêu tiền 01 ảnh khổ (9 x 12cm); Phim tư liệu miêu tả di sản văn hóa phi vật thể bao nhiêu tiền 01 phút...

21	Gia Lai	<p>1. Điều 13 Nghị định 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ. Sở VH TTDL không thể lập hồ sơ cho tất cả các di tích trên địa bàn tỉnh. Theo quy định này, cấp huyện không thể bố trí kinh phí cho việc lập hồ sơ di tích.</p> <p>2. Điều 4 Thông tư 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ VH TTDL Chưa có phần mềm, hướng dẫn lưu trữ hồ sơ di tích điện tử</p> <p>3. Nội dung chưa được quy định trong Luật DSVH.</p> <p>3.1. Tổ chức hội thảo khoa học về di tích được đề nghị xếp hạng.</p> <p>3.2. Việc đề nghị xếp hạng di tích có cần theo quy trình từ cấp thấp đến cao hay không</p> <p>3.3. Kinh phí thực hiện hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích</p> <p>3.4. Quy định về việc khoanh vùng khu vực bảo vệ đối với các di tích hiện nằm trong khu vực là cơ quan Nhà nước, doanh trại quân đội hoặc khu đất thuộc quyền quản lý của Bộ quốc phòng, các khu vực khác không thuộc quyền quản lý của UBND cấp tỉnh; di tích thuộc khu bảo tồn thiên nhiên quốc gia.</p> <p>3.5. Trường hợp di tích nằm trên địa bàn từ 2 tỉnh/thành phố trở lên; di tích là sự kiện/địa điểm lịch sử liên quan đến tỉnh này nhưng hiện tại nằm trên địa phận của tỉnh khác thì việc lập hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích do đơn vị nào thực hiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình độ chuyên môn của một số công chức, viên chức quản lý về DSVH còn hạn chế, lại kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác nhau. - Nhận thức của các cấp, ngành và cộng đồng dân cư về tầm quan trọng của DSVH và thực hiện bảo tồn, phát huy giá trị DSVH chưa đồng đều và toàn diện. - Một số loại hình văn hóa dân gian đang dần mai một do ảnh hưởng của lối sống hiện đại; nghệ nhân nắm giữ và thực 	<p>1. Điều 13 Nghị định 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ Đề nghị phân cấp Sở VH TTDL giao cơ quan, đơn vị chức năng hoặc phân cấp việc lập hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét xếp hạng.</p> <p>2. Điều 4 Thông tư 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ VH TTDL Bộ VH TTDL xây dựng phần mềm và hướng dẫn các địa phương thực hiện.</p> <p>3. Nội dung chưa được quy định trong Luật DSVH</p> <p>3.1. Nên bổ sung nội dung này và có quy định cụ thể về cách thức tiến hành, kinh phí thực hiện.</p> <p>3.2. Bổ sung quy định đề nghị xếp hạng di tích từ cấp tỉnh đến cấp quốc gia và cấp cao hơn hay có thể đề nghị xếp hạng cấp quốc gia, quốc gia đặc biệt ngay từ lần làm hồ sơ đầu tiên. Nên có phân cấp việc đánh giá, thẩm định hồ sơ di tích quốc gia về địa phương. Có cơ chế để UBND tỉnh phân quyền cho Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức hội đồng thẩm định và chịu trách nhiệm về hồ sơ khoa học di tích.</p> <p>3.3. Hướng dẫn về nguồn, khoản chi kinh phí để thực hiện việc này.</p> <p>3.4. Hướng dẫn chi tiết về nội dung này.</p> <p>3.5. Bổ sung quy định này.</p>
----	---------	---	--

		<p>hành DSVH phi vật thể phần lớn đã lớn tuổi, sức khoẻ yếu gây khó khăn trong công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.</p> <p>- Công tác sưu tầm, thống kê, phân loại và lưu giữ các DSVH chưa được thực hiện thường xuyên, có hệ thống; việc lập hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích chưa đảm bảo tiến độ kế hoạch.</p>	
22	Hà Giang	<p>1. Luật Di sản văn hóa</p> <p>- Điều 16: Đối với cá nhân sở hữu tư nhân về di tích hiện nay đang còn một số vướng mắc đặc biệt về quyền sử dụng đất và trách nhiệm phối hợp với các cấp chính quyền trong việc thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ di tích.</p> <p>- Mục 1, Chương IV: Chưa quy định cụ thể về trách nhiệm của cơ quan nhà nước về bảo vệ di sản văn hóa vật thể gây khó khăn cho các địa phương khi ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý di tích.</p> <p>- Khoản 4, Điều 55: Chưa có quy định về phân cấp, ủy quyền quản lý về di sản từ cấp tỉnh cho cấp huyện, do vậy việc thực hiện công tác phân cấp, ủy quyền chưa được đẩy mạnh về cơ sở.</p> <p>2. Điểm c, khoản 3, Điều 14 Nghị định 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ</p> <p>Hiện nay, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan tham mưu cho UBND tỉnh đang giao cho Bảo tàng tỉnh tổ chức việc cắm mốc giới trên địa bàn toàn tỉnh.</p> <p>Tuy nhiên với địa hình miền núi, tỉnh có diện tích rộng, nguồn nhân lực và kinh phí của Bảo tàng chưa đảm bảo nên việc triển khai tổ chức cắm mốc giới gặp khó khăn nhất định.</p> <p>3. Hoạt động của Bảo tàng trong nhiều năm qua vẫn ở tình trạng mất cân đối về loại hình. Hiện tại, hầu hết các hiện vật của Bảo tàng thuộc loại hình lịch sử xã hội, ít hiện vật về lịch sử tự nhiên, khoa học kỹ thuật. Nhiều nội dung chuyên</p>	<p>1. Luật Di sản văn hóa</p> <p>- Điều 16: Quy định cụ thể hơn về quyền lợi và trách nhiệm đối với cá nhân sở hữu tư nhân về di tích.</p> <p>- Bổ sung thêm một Điều trong Mục 1, Chương IV để quy định về thẩm quyền của cơ quan quản lý nhà nước về di tích, cụ thể: “Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ di sản văn hóa vật thể, ngăn chặn nguy cơ xâm hại di sản” .</p> <p>- Khoản 4, Điều 55 đề xuất bổ sung: “Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh thực hiện phân cấp, ủy quyền cho UBND cấp huyện một số nội dung trong công tác quản lý di sản trong trường hợp cần thiết theo quy định”</p> <p>2. Điểm c, khoản 3, Điều 14 Nghị định 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ</p> <p>Đề xuất sửa lại điểm c thành: “Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp huyện tổ chức việc cắm mốc giới và công khai bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích” .</p> <p>3. Hoàn thiện cơ chế chính sách về di sản văn hóa Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn công tác quản lý nhà nước đối với các di sản văn hóa trên địa bàn quản lý. Tham mưu Ban chấp hành Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021-2025, triển khai có hiệu quả Quyết định 1230/QĐ-TTg ngày 15/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2021 - 2025. Xây dựng</p>

	<p>đề lập lại qua các năm, chưa có nhiều đổi mới trong hoạt động trưng bày và phục vụ khách tham quan. Hiện vật chưa phong phú, nội dung trưng bày chưa đảm bảo thực sự khoa học, hấp dẫn; thiếu những bộ sưu tập hiện vật có giá trị cao. Việc chuẩn bị nội dung trưng bày theo yêu cầu khoa học chuyên ngành chưa được đồng bộ. Nguồn nhân lực làm việc tại Bảo tàng chưa đáp ứng kịp yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động bảo tàng. Chưa có nhiều cán bộ chuyên sâu về công nghệ thông tin, bảo quản tiên tiến hay các lĩnh vực thiết kế đồ họa, marketing, nghiên cứu công chúng, giáo dục bảo tàng. Xã hội hoá hoạt động bảo tàng chưa được đẩy mạnh. Chưa có nhiều các quy định khuyến khích, hỗ trợ về xây dựng cơ sở vật chất phù hợp với thực tiễn từng địa phương. Chưa thu hút được sự hợp tác, tài trợ của các tổ chức kinh tế, nhất là các doanh nghiệp, cho hoạt động bảo tàng. Hoạt động hợp tác quốc tế chưa phát huy hiệu quả. Chưa tạo lập được sự gắn kết thường xuyên, hiệu quả giữa các hoạt động bảo tàng và du lịch để mở rộng khả năng quảng bá hình ảnh của địa phương với các đối tượng khách du lịch trong nước và quốc tế.</p> <p>3. Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể, còn nhiều nguy cơ thất truyền di sản văn hoá phi vật thể.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có nhiều cơ chế chính sách cho những nghệ nhân, cán bộ tham gia sưu tầm di sản văn hoá phi vật thể. Việc thực hiện các chính sách ưu đãi về thuế, vay vốn, hỗ trợ tìm đầu ra cho sản phẩm, quảng bá, giới thiệu sản phẩm ở các làng nghề truyền thống còn khó khăn. - Công tác quản lý tổ chức lễ hội nhất là ở cấp cơ sở còn nhiều bất cập. Công tác chỉ đạo tổ chức lễ hội ở một số nơi chưa chặt chẽ về xây dựng kế hoạch, các điều kiện cần thiết đảm bảo tổ chức lễ hội; vấn đề về an toàn, vệ sinh môi 	<p>ơ chế, chính sách thúc đẩy công tác xã hội hóa hoạt động bảo tồn di sản; khuyến khích các cá nhân, tổ chức doanh nghiệp đóng góp kinh phí để tu bổ di tích, hiến tặng hiện vật cho bảo tàng, tổ chức các hoạt động truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể; có chính sách hỗ trợ, tôn vinh những tổ chức, cá nhân, nghệ nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động bảo tồn, tôn tạo di tích và thực hành, truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể... Nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về công tác bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa Tập trung đẩy mạnh các biện pháp tuyên truyền đến người dân và đội ngũ cán bộ, CCVC để có nhận thức đúng đắn và đầy đủ về nội dung, ý nghĩa và sự cần thiết về bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn truyền thống. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của văn hóa trong đổi mới và phát triển bền vững. Đổi mới tư duy lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác quản lý di sản văn hóa. Bảo vệ di sản văn hóa phải được chú trọng tương xứng, hài hòa với phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo mục tiêu nhân văn, hệ thống giá trị, chuẩn mực văn hóa.</p> <p>3. Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về di sản văn hóa Quan tâm bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa thật sự tâm huyết, đáp ứng yêu cầu chuyên môn. Tổ chức đào tạo, đào tạo lại nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức pháp luật về di sản văn hóa; đội ngũ quản lý, bảo vệ và tổ chức hoạt động tại các di tích; đào tạo đội ngũ thuyết minh viên điểm tại các di tích lịch sử văn hóa được xếp hạng phục vụ phát triển du lịch.</p> <p>4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, rà soát lại các lễ hội theo Đề án Nâng cao chất lượng và phát triển các lễ hội trên địa bàn tỉnh Hà Giang đến năm 2030; chấn chỉnh kịp thời, xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng lễ hội để hoạt động trái phép cũng như các hoạt động tu bổ, tôn tạo di tích không đúng quy định của pháp luật. Tổ chức kiểm tra thường xuyên và kiểm tra đột xuất việc quản lý và sử dụng di tích văn hóa. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra về quản lý nhà nước</p>
--	---	--

		<p>trường chưa đảm bảo.</p>	<p>đối với di sản văn hóa gắn với trách nhiệm cá nhân và tổ chức khi để xảy ra sai phạm. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của các tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư và cư dân trong công tác bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa.</p> <p>Coi trọng và làm tốt công tác bảo tồn di sản văn hoá Tiếp tục nghiên cứu, lập hồ sơ di sản văn hóa vật thể, phi vật thể để xếp hạng hoặc đề nghị xếp hạng. Nghiên cứu, đầu tư, bảo tồn một số làng văn hóa dân tộc tiêu biểu, các làng, bản có truyền thống để xây dựng trở thành mô hình làng văn hóa cộng đồng. Đây mạnh công tác cắm mốc, khoanh vùng bảo vệ các di tích gắn với việc xây dựng phương án quy hoạch. Khuyến khích tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân nghiên cứu, bảo quản, truyền dạy và giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể; áp dụng các biện pháp cần thiết của chính quyền các cấp để bảo vệ các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc, ngăn chặn nguy cơ làm mai một, sai lệch hoặc thất truyền. Khuyến khích sưu tầm, biên soạn, dịch thuật, thống kê, phân loại và lưu giữ các tác phẩm văn học nghệ thuật, khoa học, ngữ văn truyền miệng, diễn xướng dân gian... Khuyến khích việc duy trì những phong tục tập quán lành mạnh của các dân tộc; phục hồi và phát triển các nghề thủ công truyền thống có giá trị tiêu biểu; khôi phục và nâng cao các lễ hội truyền thống, bài trừ hủ tục đến đời sống văn hóa của nhân dân; chống các biểu hiện tiêu cực, thương mại hóa trong tổ chức và các hoạt động lễ hội. 6. Ưu tiên nguồn lực thực hiện nhiệm vụ bảo tồn di sản văn hóa Tăng cường đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể. Kết hợp giữa đầu tư, tôn tạo di tích, danh lam thắng cảnh với khai thác phát triển du lịch. Trang thủ nguồn vốn đầu tư từ Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa để tiến hành lựa chọn các di sản, di tích ưu tiên đầu tư tu bổ, tôn tạo. Huy động sự quan tâm, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân và xã hội tạo nguồn lực thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ bảo tồn di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.</p>
23	Hà Nam	- Thiếu đội ngũ cán bộ giám sát, thi công chuyên nghiệp,	- Ban hành văn bản chỉ đạo, tăng cường công tác quản lý nhà nước

	<p>lành nghề, do đó dẫn tới một số di tích trong quá trình bảo quản, tu bổ phục hồi chưa thực sự đảm bảo chất lượng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí đầu tư trong lĩnh vực bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế. - Mặc dù đã được phân cấp trong việc quản lý di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật trên địa bàn tỉnh nhưng một số chính quyền cơ sở vẫn chưa nhận thức rõ được vai trò, trách nhiệm trong việc quản lý và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn. - Sự phối hợp giữa các cấp chính quyền địa phương và cơ quan chuyên môn chưa được thường xuyên, liên tục - Trải qua hơn 20 năm hoạt động, sử dụng đến nay nhiều hạng mục đã bị xuống cấp. Dự án trưng bày Bảo tàng giai đoạn 2 gặp nhiều khó khăn về kinh phí. Kinh phí cho hoạt động sưu tầm, tư liệu hóa tài liệu, hiện vật và di sản văn hóa phi vật thể; kiểm kê, bảo quản trưng bày chưa đáp ứng được nhu cầu, thiếu đội ngũ chuyên gia và cán bộ giỏi trong lĩnh vực chuyên môn của bảo tàng. - Công tác phổ biến, tuyên truyền, phối hợp tại một số địa phương chưa đạt hiệu quả. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể vẫn chưa được các cấp, các ngành thường xuyên quan tâm. Nguy cơ thất truyền một số di sản văn hóa phi vật thể có thể xảy ra. - Hầu hết các địa phương chưa có chính sách thích đáng đối với các nghề truyền thống: ưu đãi về thuế, vay vốn, hỗ trợ tìm đầu ra cho sản phẩm, quảng bá, giới thiệu sản phẩm. Đặc biệt, vấn đề vệ sinh môi trường, tình trạng ô nhiễm và mất mỹ quan các làng nghề hiện nay chưa được giải quyết triệt để, ảnh hưởng giảm sức hút đối với khách du lịch. 	<p>đối với các di sản văn hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy công tác xã hội hóa hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa; khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia, đóng góp trong lĩnh vực bảo tồn di sản văn hóa. - Hoạt động bảo vệ di sản văn hóa phải được chú trọng tương xứng, hài hòa với phát triển kinh tế-xã hội. - Các cơ quan chuyên môn về lĩnh vực văn hóa cần chủ động làm tốt công tác tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo, tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các di sản văn hóa. Đồng thời phải tích cực tham mưu xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy công tác xã hội hóa hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa; khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia, đóng góp trong lĩnh vực bảo tồn di sản văn hóa; đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, truyền dạy trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể; có chính sách hỗ trợ tôn vinh đối với các tổ chức, cá nhân, nghệ nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động bảo tồn và truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể. - Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức và nhân dân về nội dung, ý nghĩa và sự cần thiết trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. Nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và toàn xã hội về vị trí, vai trò của hoạt động bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa trong thời kỳ đổi mới và phát triển bền vững; bảo vệ di sản văn hóa phải được chú trọng tương xứng, hài hòa với phát triển kinh tế-xã hội. - Xây dựng đội ngũ làm công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phải có tâm huyết, có trình độ, năng lực và chuyên môn. - Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; phát hiện và chấn chỉnh, xử lý kịp thời các hành vi lợi dụng di sản văn hóa để trục lợi hoặc trái các quy định của pháp luật.
--	--	---

24	Hà Nội	<p>1. Luật Di sản văn hóa</p> <p>- Điều 26. Nhà nước tôn vinh và có chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân, nghệ sĩ nắm giữ và có công phổ biến nghệ thuật truyền thống bí kíp nghề nghiệp có giá trị đặc biệt.</p> <p>Luật Di sản văn hóa quy định về việc tôn vinh, đãi ngộ nghệ nhân hoạt động trong lĩnh vực phi vật thể nhưng chưa quy định việc tôn vinh nghệ nhân trong lĩnh vực bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể.</p> <p>- Điều 32</p> <p>Khắc phục những tồn tại, hạn chế tại các di tích xếp hạng trước thời điểm ban hành Luật Di sản văn hóa, tạo khung pháp lý bảo vệ các khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích, hạn chế vi phạm tại cơ sở.</p> <p>- Điều 49. Điều kiện thành lập bảo tàng (03 điều kiện...)</p> <p>Cần thiết quy định chi tiết, rõ ràng tạo điều kiện, kịp thời trong quá trình thẩm định 03 điều kiện quy định cấp giấy phép hoạt động đối với bảo tàng ngoài công lập.</p> <p>2. Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010</p> <p>- Điểm a, khoản 1 Điều 4: Cần thiết quy định rõ những hiện vật đưa vào di tích và thành phần hồ sơ khi đề nghị đưa thêm hiện vật vào di tích sau khi đã xếp hạng.</p> <p>- Điều 11. Phân loại di tích: Đối với di tích là đình, đền chùa ngoài yếu tố lịch sử còn mang đậm yếu tố văn hóa vì vậy xác định di tích này thuộc loại di tích lịch sử là chưa toàn diện.</p> <p>- Điều 15: Xác định yếu tố là ảnh hưởng xấu đến di tích</p> <p>- Điều 28a: Thủ tục xác nhận đủ điều kiện được cấp phép và thủ tục cấp giấy phép bảo tàng ngoài công lập. (...)</p> <p>Cần thiết quy định về thành phần hồ sơ có bản khai lý lịch cá nhân, văn bằng, chứng chỉ, tình trạng sức khỏe... của người đứng đầu tổ chức.</p> <p>3. Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016</p>	<p>1. Luật Di sản văn hóa</p> <p>- Điều 26: kiến nghị bổ sung quy định tôn vinh, khuyến khích đội ngũ thợ kỹ thuật có tay nghề cao hoặc các chuyên gia kỹ thuật am hiểu kỹ thuật bảo tồn, tôn tạo và phục hồi di tích là cần thiết.</p> <p>- Điều 32: Nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung nội dung Điều 32 cho phù hợp, sát thực với thực tại theo quy định của pháp luật về đất đai.</p> <p>- Điều 49: Kiến nghị nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể về 03 điều kiện này trong các văn bản dưới luật.</p> <p>2. Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010</p> <p>- Điểm a, khoản 1 Điều 4: Kiến nghị có văn bản hướng dẫn cụ thể về các hiện vật đưa vào di tích làm thay đổi yếu tố gốc cấu thành di tích, hồ sơ tiếp nhận hiện vật đưa vào di tích.</p> <p>- Đề nghị sửa đổi, bổ sung</p> <p>- Kiến nghị quy định cụ thể tiêu chí ảnh hưởng xấu đến di tích (khoảng cách, khả năng gây ảnh hưởng...).</p> <p>- Điều 28a. Kiến nghị bổ sung thành phần hồ sơ (bản khai lý lịch cá nhân, văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận sức khỏe...).</p> <p>3. Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016</p> <p>- Điểm a, Khoản 3, Điều 9 và điểm b, Khoản 1 Điều 11: Đề xuất bổ sung có chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng hoặc người có trình độ đại học trở nên thuộc các chuyên ngành xây dựng, kiến trúc liên quan.</p> <p>- Khoản 4, Điều 11: Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung theo hướng thời gian chứng chỉ phụ thuộc vào các điều kiện quy định tại khoản a, điểm 1,2,3,4.</p> <p>- Điểm c, Khoản 1, Điều 16: Đề xuất sửa đổi “bản sao” thành “Bản sao có chứng thực”.</p> <p>- Khoản 4, Điều 16: Đề xuất nghiên cứu sửa đổi, bổ sung theo hướng thời gian Giấy chứng nhận phụ thuộc vào các điều kiện quy định tại Điều 14.</p> <p>- Khoản 2, Điều 17: Kiến nghị bổ sung thành phần hồ sơ “trong thời hạn cấp lại do hết hạn phẫu đảm bảo các điều kiện quy định</p>
----	--------	--	---

	<p>- Điểm a, Khoản 3, Điều 9 và điểm b, Khoản 1 Điều 11: Quy định tại Điều 9 và Điều 11 chưa có sự thống nhất về Điều kiện và thành phần hồ sơ</p> <p>- Khoản 4, Điều 11: Trong trường hợp các điều kiện quy định tại khoản a, điểm 1, 2,3,4, chỉ còn 01 ngày thù quy định về thời gian này không phù hợp với pháp luật về xây dựng.</p> <p>- Điểm c, Khoản 1, Điều 16: Đối với “bản sao” không có chứng thực là chưa đảm bảo tính pháp lý.</p> <p>- Khoản 4, Điều 16: Trong trường hợp các điều kiện quy định tại khoản b,c, điểm 1, 2,3,4 Điều 14 chỉ còn 01 ngày thù quy định về thời gian này không phù hợp với pháp luật về xây dựng.</p> <p>- Khoản 2, Điều 17: Cần thiết quy định đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận hành nghề do bị hết hạn về thành phần hồ sơ đáp ứng theo quy định tại Điều 14 (cán bộ đăng ký trong danh sách của tổ chức có chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích còn thời hạn giá trị).</p> <p>- Mục 2, Mẫu số 07: Không điều chỉnh nội dung: Giấy chứng nhận hành nghề/ Chứng chỉ hành nghề đã bị hết hạn.</p> <p>4. Nghị định số 109/2015/ ND-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ về việc hỗ trợ đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn. Các đối tượng và mức trợ cấp được quy định tại Nghị định thì mức hỗ trợ nghệ nhân không phù hợp với mức sống của các tỉnh, Thành phố lớn.</p> <p>- Một số tỉnh đã xây dựng được cơ chế riêng hỗ trợ cho các nghệ nhân, các Câu lạc bộ hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể như Bắc Ninh, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh... Tuy nhiên Thành phố Hà Nội mới chỉ hỗ trợ được về địa điểm biểu diễn cho một số Câu lạc bộ Ca trù, hỗ trợ kinh phí biên soạn và xuất bản tài liệu truyền dạy, mở các lớp truyền dạy... và một số hoạt động khác kết hợp trong các hoạt động văn hóa, nghệ thuật chung của Thành</p>	<p>tại Điều 14”.</p> <p>- Mục 2, Mẫu số 07: Đề xuất bổ sung lý do cấp lại đối với Giấy chứng nhận hành nghề/Chứng chỉ hành nghề đã bị hết hạn.</p> <p>4. Nghị định số 109/2015/ ND-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ</p> <p>- Chính sách, chế độ đãi ngộ thỏa đáng nhằm khuyến khích đội ngũ cán bộ làm công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực di sản văn hóa.</p> <p>- Chính sách hỗ trợ, đãi ngộ, tôn vinh đối với nghệ nhân lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể và hỗ trợ hoạt động bảo tồn, trao truyền cho đội ngũ kế cận.</p> <p>Cần làm rõ hơn tiêu chí xác định các di sản văn hóa phi vật thể: “Di sản văn hóa phi vật thể là sản phẩm tinh thần gắn với cộng đồng hoặc cá nhân, vật thể và không gian văn hóa liên quan, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thể hiện bản sắc của cộng đồng, không ngừng được tái tạo để thích nghi với môi trường và mối quan hệ qua lại giữa cộng đồng với tự nhiên và lịch sử của họ, hình thành trong họ một ý thức về bản sắc và sự kế tục, và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức khác”</p> <p>Kiến nghị bổ sung thêm cơ sở cụ thể để thu hồi quyết định công nhận đối với các Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia không đủ tiêu chuẩn.</p> <p>Bổ sung quy định về thời gian quy định trong hoạt động truyền dạy: thời gian, yêu cầu và kết quả cần đạt được. Các học viên sau khi kết thúc khóa đào tạo sẽ được cấp chứng nhận sau khi được đội ngũ nghệ nhân giảng dạy trực tiếp công nhận.</p> <p>5. Nghị định 62/2014/ND-CP:</p> <p>Bổ sung thêm quy định về mức hỗ trợ hàng tháng, hỗ trợ các hoạt động truyền dạy và giới thiệu di sản đối với các nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú :</p> <p>- Quyền của các nghệ nhân nhân dân và nghệ nhân ưu tú: phần nội</p>
--	---	--

	<p>phổ. Cần thiết quy định chi tiết, rõ ràng về quá trình tái tạo di sản, mang tính định lượng.. Cần thiết làm rõ các cơ sở để xác định việc rút tên di sản văn hóa phi vật thể ra khỏi Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể để thực thi các trường hợp đối tượng không còn đáp ứng đầy đủ các tiêu chí cơ bản của một di sản văn hóa phi vật thể trong quá trình phát triển Chưa đưa ra các quy định cụ thể trong hoạt động đào tạo, truyền dạy</p> <p>5. Nghị định 62/2014/NĐ-CP: Cần phân rõ và bổ sung các quy định về quyền của các nghệ nhân nhân dân và nghệ nhân ưu tú; trách nhiệm của các nghệ nhân nhân dân và nghệ nhân ưu tú.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 4, Điều 5. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”: Có thời gian hoạt động trong nghề từ 20 năm trở lên và đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”. - Khoản 3, Điều 6. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”: Có thời gian hoạt động trong nghề từ 15 năm trở lên. - Điều 5. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” - Điều 6. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” <p>6. Thông tư số 07/2004/TT-BVHTT, tại Mục II, Những quy định cụ thể. Trình tự, thủ tục đăng ký (...) Chưa có quy định về thành phần hồ sơ kèm theo đơn đề nghị. Chưa có quy định đối với trường hợp bảo vật quốc gia, cô vật, di vật thuộc sở hữu của nhiều cá nhân/tổ chức.</p> <p>7. Thông tư số 04/2010/TT-BVHTT ngày 30/6/2010 Bộ mẫu phiếu kiểm kê: các mẫu phiếu khi đưa vào thực tế kiểm kê khó thực thi, khó định lượng đặc biệt đối với hai loại tri thức dân gian và ngữ văn dân gian (tiếng nói, chữ</p>	<p>dụng hỗ trợ sinh hoạt hàng tháng cho các nghệ nhân còn chưa phù hợp với thực tế. Hỗ trợ bổ sung thêm các hoạt động đào tạo, truyền dạy và trình diễn giới thiệu di sản của nghệ nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trách nhiệm của các nghệ nhân nhân dân và nghệ nhân: Bổ sung thêm quy định bắt buộc đối với các nghệ nhân sau khi được công nhận: - Đạt giải thưởng hoặc được chứng nhận đạt thành tích tại các cuộc thi, liên hoan, ... của các cơ quan có thẩm quyền. - Hàng năm, tổ chức thực hiện đào tạo, truyền dạy cho thế hệ kế cận - Bổ sung quy định và tiêu chuẩn về việc rút chứng nhận danh hiệu đối với các nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú không đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định. <p>Chưa đưa ra các tiêu chuẩn đối với thời gian hoạt động trong nghề của các nghệ nhân đề nghị xét tặng danh hiệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với các nghệ nhân thực hành di sản từ nhỏ, đủ thời gian hoạt động nhưng tuổi chưa nhiều; - Đối với các nghệ nhân thực hành nhưng làm việc tại các cơ quan, đơn vị nhà nước. <p>Bổ sung thêm các tiêu chuẩn cụ thể về thời gian hoạt động trong nghề của nghệ nhân</p> <p>Chưa có tiêu chuẩn liên quan đến việc đào tạo người kế thừa di sản.</p> <p>Bổ sung quy định về đào tạo người thế thừa: Đào tạo được từ 10 người kế thừa thực hành và trình diễn tốt và có khả năng truyền dạy về di sản; Đào tạo truyền dạy cho 100 học viên kế cận trở lên; trừ trường hợp loại hình di sản đặc thù hoặc đã đào tạo 01 cá nhân được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân Ưu tú”</p> <p>6. Thông tư số 07/2004/TT-BVHTT: tại Mục II, Những quy định cụ thể. Trình tự, thủ tục đăng ký (...) Đề xuất bổ sung thành phần hồ sơ: + Đối với bảo vật quốc gia: bổ sung bản sao có chứng thực Quyết định của cấp có thẩm quyền về công nhận bảo vật quốc gia.</p>
--	--	--

		<p>viết).</p> <p>8. Nội dung chưa được quy định trong Luật Di sản văn hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thay đổi diện tích khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích trong biên bản và bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích đã được xếp hạng - Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 <p>Không nêu phạm vi thực hiện thủ tục hành chính cấp chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích gây khó khăn cho các tỉnh trong quá trình kiểm soát hồ sơ và xử lý Thủ tục hành chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có quy định về lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích, Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích <p>-</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Đối với cổ vật: gửi kèm theo hồ sơ đã được cơ quan có thẩm quyền giám định là cổ vật. + Bổ sung bản sao giấy tờ cá nhân của người đề nghị được đăng ký. <p>7. Thông tư số 04/2010/TT-BVHTT ngày 30/6/2010 Đề xuất sửa đổi mẫu phiếu kiểm kê.</p> <p>8. Nội dung chưa được quy định trong Luật Di sản văn hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất bổ sung quy định về thành phần hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục, quy trình thực hiện - Đề xuất nghiên cứu bổ sung theo hướng giới hạn phạm vi thực hiện đối với cá nhân đề nghị cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích <p>Đề xuất bổ sung quy định về lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích, Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích.</p>
25	Hà Tĩnh	<p>1. Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ VHTTDL</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục 7, Điều 6, Chương II: Vị trí các hiện vật tại di tích không cố định nên việc lập sơ đồ hiện vật không cần thiết. - Điều 10, Chương II: Các hiện vật mới không cần thống kê. - Đội ngũ cán bộ chuyên môn quản lý di sản văn hóa còn mỏng, số lượng cán bộ chuyên trách về di sản ở tỉnh còn ít trong khi đó khối lượng công việc lại quá nhiều. Ở các 	<p>1. Thông tư số 9/2011/TT-BVHTTDL</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ Mục 7, Điều 6, chương II. - Điều 10, Chương II: Sửa thành bản thống kê cổ vật.

		<p>huyện, thành phố, thị xã, đa số là kiêm nhiệm và được đào tạo, phân công công việc không đúng chuyên ngành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Di sản văn hóa và các văn bản của Trung ương, của tỉnh chưa thường xuyên, sâu rộng. Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thực sự coi trọng công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. - Một số chủ sở hữu di tích chấp hành Luật Di sản văn hóa còn chưa nghiêm, tự ý đưa thêm một số hiện vật, đồ thờ cúng, linh vật ngoại lai vào di tích. - Lượng khách đến bảo tàng tham quan học tập và nghiên cứu còn hạn chế, số lượng còn ít. - Cơ sở vật chất, điều kiện làm việc của bảo tàng chưa đáp ứng yêu cầu. Số lượng cán bộ viên chức còn ít. Trình độ không đồng đều. Còn thiếu viên chức có trình độ chuyên môn sâu. Chưa sưu tầm được nhiều hiện vật có giá trị cao về lịch sử, văn hóa, khoa học và thẩm mỹ. - Hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu còn một số hạn chế như điều kiện bảo quản, phòng trưng bày cần đảm bảo điều kiện bảo quản chống mối mọt, chống cháy nổ. Bên cạnh đó, thiếu cán bộ chuyên sâu hướng dẫn, thuyết minh tại nơi trưng bày cho khách du lịch. 	
26	Hải Dương	<p>1. Luật Di sản văn hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều 1, Khoản 13, Mục 3, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009 <p>Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng quy định phân loại dự án, không theo địa bàn xếp hạng di tích. Việc phân loại dự án theo quy mô và tổng mức đầu tư, không quy định cấp quyết định xếp hạng di tích phải quyết định việc xây dựng</p> <p>2. Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều 2, Khoản 6: Không thống nhất với Điều 1, Khoản 1, điểm g của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng - Điều 21: Điều 49, Luật Xây dựng sửa đổi, bổ sung và Nghị 	<p>1. Luật Di sản văn hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất, kiến nghị sửa đổi “Khu vực bảo vệ I phải được bảo vệ nguyên trạng về mặt bằng và không gian. Trường hợp có yêu cầu xây dựng công trình trực tiếp (xây mới hoặc cải tạo) phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích, việc xây dựng căn cứ vào quy hoạch được duyệt và được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch”. <p>2. Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều 2, Khoản 6: Đề nghị thay thế quy định “Thẩm định” bằng “Thỏa thuận”. - Điều 21: Đề nghị "Bộ VHTTDL thống nhất với Bộ Xây dựng về quy định thẩm định phê duyệt dự án. Hoặc kiến nghị cho phép Bộ

	<p>định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021, quy định phân loại: Các dự án tu bổ di tích thuộc Nhóm dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng).</p> <p>Cơ quan thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi (hoặc dự án), được giao cho cơ quan chuyên môn về xây dựng. Việc phê duyệt dự án vẫn phải qua cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định trình phê duyệt.</p> <p>3. Thông tư số 17/2013/TTBVHTTDL ngày 30/12/2013 của Bộ VHTTDL</p> <p>Thông tư được ban hành căn cứ theo Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ. Tuy nhiên, ngày 25/12/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 166/2018/NĐ-CP.</p> <p>4. Các nội dung chưa có trong Luật</p> <p>4.1. Quy định về việc sử dụng nguồn thu công đức tại các di tích.</p> <p>4.2. Quy định về đơn vị quản lý và phát huy giá trị di tích đối với di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di tích quốc gia đặc biệt.</p> <p>4.3. Chưa quy định rõ việc lập đề xuất Chủ trương đầu tư dự án. Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng đã quy định chi tiết.</p> <p>5. Mục 5, khoản 21, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa: Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận bảo vật quốc gia sau khi có ý kiến thẩm định của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia</p> <p>6. Chưa hướng dẫn, quy định về định mức cho công tác sưu tầm hiện vật Bảo tàng.</p> <p>7. Nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn sâu về lĩnh vực bảo tàng cụ thể trong công tác khảo cổ học, dân tộc học, giáo dục, truyền thông, quảng bá và kỹ thuật còn thiếu. Cơ sở vật chất của Bảo tàng đã xuống cấp, lạc hậu và thiếu đồng bộ, cụ thể: Khuôn viên bảo tàng còn khiêm tốn, diện tích trung bày, diện tích kho, khu trải nghiệm chật hẹp, chưa đáp ứng được</p>	<p>Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập Cơ quan chuyên môn hoặc chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Bộ thẩm định các dự án tu bổ di tích nhằm giảm bớt thủ tục hành chính.</p> <p>3. Thông tư số 17/2013/TTBVHTTDL ngày 30/12/2013 của Bộ VHTTDL</p> <p>Ban hành Thông tư thay thế Thông tư này.</p> <p>4. Các nội dung chưa có trong Luật</p> <p>4.1. Quy định rõ nguồn vốn thuộc vốn tư công hay nguồn thu trực tiếp để đơn vị theo quy định của pháp Luật.</p> <p>- Có hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng nguồn vốn để tu bổ, tôn tạo di tích; cải tạo cảnh quan môi trường (xây dựng và GPMB) trong khu vực di tích nhằm bảo vệ, phát huy giá di tích.</p> <p>4.2. Giao Đơn vị có chức năng, chuyên môn trực thuộc Sở VHTTDL hoặc trực thuộc UBND tỉnh quản lý để thống nhất quản lý đồng bộ, tránh xâm hại di tích.</p> <p>4.3. Đề nghị Bổ sung hoặc quy định chi tiết cho phù hợp, đồng bộ với Luật Đầu tư công và Luật Xây dựng</p> <p>5. Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung thành: Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận (kèm theo Bảng công nhận) bảo vật quốc gia sau khi có ý kiến thẩm định của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia</p> <p>6. Đề nghị bổ sung hướng dẫn về định mức sưu tầm hiện vật Bảo tàng.</p> <p>7. Bổ sung, đào tạo và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thông qua việc đào tạo, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về quản lý, tổ chức sự kiện nhằm nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ nhất là cán bộ văn hóa cơ sở. Tuyển chọn, xây dựng, đào tạo đội ngũ thuyết minh viên điểm tại các di tích, trước hết là tại các địa điểm di tích có khả năng khai thác phục vụ du lịch.</p> <p>Trên cơ sở đó, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa thật sự tâm huyết, có trình độ, năng lực chuyên môn đáp ứng nhu cầu bảo tồn và phát huy di sản văn hóa trong giai đoạn hiện nay;</p>
--	---	---

	<p>yêu cầu phát triển hiện nay; phòng làm việc cho cán bộ, kho Bảo quản tài liệu, hiện vật theo quy định, phòng trưng bày chuyên đề, phòng chiếu phim tư liệu sử dụng công nghệ 3D... còn thiếu. Các trang thiết bị chuyên dụng phục vụ hoạt động còn sơ sài, cũ kỹ; hệ thống giá tủ bục, kệ đựng lưu trữ tài liệu hiện vật đang rất thiếu và không đồng bộ (được tận dụng từ thập niên 60, 70 thế kỷ XX chưa đáp ứng được yêu cầu. - Công tác xã hội hóa trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa tuy đã được đẩy mạnh trong những năm gần đây, tuy nhiên mới tập trung phần lớn vào hoạt động tu bổ, tôn tạo di tích. Trong khi công tác xã hội hóa trong hoạt động bảo tàng và các hoạt động bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể còn khá hạn chế, chưa thu hút được sự hợp tác, tài trợ các các tổ chức, cá nhân.</p> <p>8. Nhiều loại hình di sản đã và đang bị mai một hoặc biến dạng vì chưa được quan tâm đầu tư đúng mức để duy trì các hoạt động sinh hoạt, mở lớp truyền dạy, tổ chức các hoạt động liên hoan, giao lưu, trình diễn để phát huy giá trị. Những nghệ nhân nắm giữ tri thức về di sản văn hóa phi vật thể ngày càng cao tuổi và vắng bóng, thế hệ trẻ lại đang mai miết với sự nền kinh tế thị trường nên việc đào tạo thế hệ kế cận ngày càng khó khăn.</p>	<p>Có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với những người trực tiếp làm công tác quản lý và bảo vệ di tích, những người có công truyền dạy và phổ biến DSVH phi vật thể; có chính sách hỗ trợ, tôn vinh những tổ chức, cá nhân, nghệ nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động bảo tồn, tôn tạo di tích và thực hành, truyền dạy DSVH phi vật thể. Chú trọng việc xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy công tác xã hội hóa để các tổ chức, cá nhân tham gia tích cực vào hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.</p>
27	<p>Hải Phòng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí cho hoạt động bảo quản, tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu về phát triển văn hoá trong tình hình mới, nhất là công tác tu bổ, tôn tạo, sưu tầm, bảo tồn di tích. - Chưa có quy định cụ thể về phân cấp quản lý đối với những di tích thuộc sở hữu và quản lý là cơ sở tôn giáo, cơ quan nhà nước và sở hữu tư nhân. - Chưa có quy định cụ thể về việc quản lý và sử dụng tiền công đức tại các di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo. - Chưa quy định về thẩm quyền cấp và sử dụng con dấu của bảo tàng ngoài công lập. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung nội dung quy định về Tiêu chí tham gia đề cử là di sản văn hóa thế giới, quy định về tham gia xây dựng hồ sơ đề cử di sản văn hóa thế giới đối với các di sản thuộc địa bàn 2 tỉnh, thành phố, xác định chủ sở hữu đối và hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy các di sản thế giới. - Cụ thể hóa nội dung đánh giá tác động xấu của các dự án đối với di tích, di sản văn hóa. - Có văn bản hướng dẫn cụ thể các mẫu hiện vật, linh vật phù hợp trưng bày tại các di tích, cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo; quy định cụ thể xử lý, xử phạt các hành vi trưng bày hiện vật, linh vật ngoài lại.

	<p>- Việc sưu tầm hiện vật còn nhỏ lẻ, chưa bố trí được kinh phí để mua hiện vật, cổ vật có giá trị lịch sử, văn hóa và kinh tế lớn do nguồn kinh phí được bố trí chưa tương xứng yêu cầu.</p> <p>- Một số lễ hội còn nặng về phần lễ, thủ tục rườm rà, không thống nhất, phần tham gia của cộng đồng chưa tương xứng. Việc sử dụng và quyết toán kinh phí đóng góp, xã hội hóa cho lễ hội, tiền công đức, tiền giọt dầu chưa được kiểm soát chặt chẽ. Nguồn kinh phí cho hoạt động kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể còn ít, chưa đáp ứng được yêu cầu.</p> <p>- Việc bảo tồn lễ hội cũng như các di sản văn hóa phi vật thể còn phụ thuộc vào sự hiểu biết, trí nhớ của những cao niên trong làng, xã, các nhà nghiên cứu và các nhà quản lý chưa nghiên cứu một cách sâu sắc hệ thống những lý luận và kinh nghiệm về bảo tồn, hơn nữa việc rút ngắn thời gian còn chưa đến một ngày dẫn đến nội dung lễ hội có phần sơ sài, đơn điệu, không thể hiện hết bản chất, đặc trưng độc đáo, riêng có của lễ hội.</p>	<p>- Quy định cụ thể về việc phân cấp quản lý di tích thuộc sở hữu và quản lý của cơ sở tôn giáo, cơ quan nhà nước và sở hữu tư nhân.</p> <p>- Quy định cụ thể về việc quản lý và sử dụng tiền công đức tại các di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo,...</p> <p>- Tăng cường đầu tư nguồn kinh phí cho hoạt động bảo tàng và công tác trùng tu, tôn tạo, chống xuống cấp đối với các di tích và di sản văn hóa phi vật thể có giá trị</p> <p>- Đề nghị bổ sung Bản thuyết minh về hiện vật đề nghị đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia vào trình tự thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; đề nghị bổ sung số điện thoại và địa chỉ liên hệ, xác nhận của đơn vị nơi công tác về kinh nghiệm chuyên môn của cá nhân tại Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.</p>
28	<p>Hậu Giang</p> <p>1. Điều 13 Thông tư Số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2020 của Bộ VHTTDL Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích cấp quốc gia, quốc gia đặc biệt</p> <p>- Chưa có Nhà trưng bày Bảo tàng Tỉnh nên chưa thực hiện trưng bày, giáo dục, truyền thông, chuyên đề để giới thiệu nét sinh hoạt văn hóa đặc trưng của các dân tộc. Chỉ thực hiện tham gia các chuyên đề triển lãm hình ảnh, hiện vật lưu động phục vụ các ngày lễ, kỷ niệm, trong và ngoài tỉnh, nên việc phát huy giáo dục, truyền thông chưa cao.</p> <p>2. Thông tư 18</p> <p>Điều 3. Tổ chức của bảo tàng</p> <p>Tổ chức bộ máy của Bảo tàng do người có thẩm quyền thành lập quyết định, phù hợp với quyền hạn và chức năng, nhiệm vụ, nội dung hoạt động của Bảo tàng, gồm: Lãnh đạo bảo tàng, các phòng hoặc tổ chức năng, các đơn vị trực</p>	<p>1. Điều 13 Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2020 của Bộ VHTTDL Đề xuất Bộ VHTTDL kiến nghị Thủ tướng Chính phủ Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm quyền, Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích cấp quốc gia, quốc gia đặc biệt.</p> <p>2. Điều 3 Thông tư 18, tổ chức bộ máy Gồm: Giám đốc, không quá 02 phó Giám đốc các phòng : Phòng Hành chính Tổng hợp, phòng Nghiệp vụ di tích, phòng Nghiệp vụ bảo tàng, phòng Kiểm kê bảo quản, phòng Giáo dục Tuyên truyền.</p> <p>3. Cần có nhiều chính sách thiết thực hơn nữa để lưu giữ bảo tồn văn hóa các dân tộc góp phần làm giàu và phong phú hơn văn hóa các vùng miền.</p> <p>Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp trong việc đầu tư, hỗ trợ công tác bảo tồn di sản văn hóa.</p>

		<p>thuộc. Chưa quy định rõ lãnh đạo bảo tàng các phòng chức năng thuộc Bảo tàng. 3. Hiện nay trên địa bàn Tỉnh còn nhiều di sản văn hóa phi vật thể chưa được bảo tồn cũng như kiểm kê đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, gò nguồn kinh phí của Trung ương và địa phương chưa được đầu tư để thực hiện. Cán bộ làm công tác văn hóa ở các cấp, nhất là cấp huyện và xã còn kiêm nhiệm quá nhiều công việc, dẫn đến quá tải, khó đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao đúng chất lượng và tiến độ. Không những vậy, việc thay đổi thường xuyên cán bộ ở một số nơi cũng làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện công tác chuyên môn về bảo tồn, bảo tàng.</p>	<p>Tiếp tục hoàn thiện các quy định về trách nhiệm, quyền hạn, quan hệ công tác cũng như cơ chế phối hợp trách nhiệm giữa các cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa ở trung ương và địa phương trong quản lý hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa, khắc phục tình trạng chồng chéo chức năng hoặc buông lỏng quản lý. Quan tâm chế độ, chính sách, kịp thời biểu dương, khen thưởng, khuyến khích các hạt nhân văn nghệ có nhiều công lao, đóng góp tích cực trong việc truyền dạy văn hóa dân tộc, tổ chức phong trào văn nghệ quần chúng ở cơ sở, nhằm ghi nhận và huy động những đóng góp tích cực của các nghệ nhân dân gian trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Nâng cao ý thức trong việc bảo tồn, phát huy giữ gìn bản sắc văn hóa dân gian; triển khai các đề tài khoa học liên quan việc sưu tầm, nghiên cứu, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa các dân tộc, gắn với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội cho các địa phương. Kiện toàn tổ chức thanh tra, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời, nghiêm minh các sai phạm trong lĩnh vực di sản văn hóa. Đẩy mạnh, đổi mới và đa dạng hóa công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành đối với việc Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đã được công nhận đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và được UNESCO vinh danh di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.</p>
29	Hòa Bình	<p>- Điều 17 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ Chưa có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục lập, công bố quy hoạch khảo cổ. - Công tác bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa ở một số địa phương chưa thực hiện đúng quy định, một số nơi công tác bảo quản, bảo vệ chưa tốt, để một số di vật, cổ vật</p>	<p>- Điều 17 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ Bổ sung quy định cụ thể về trình tự, thủ tục lập, công bố quy hoạch khảo cổ. - Bổ sung quy định về bảo tàng chuyên đề ở các tỉnh. - Bổ sung quy định chi tiết về tiêu chuẩn phân loại các bảo tàng. - Sửa đổi, bổ sung tiêu chí Ủy viên Hội đồng khoa học của bảo</p>

	<p>tại một số đình, đền, chùa bị hư hỏng hoặc bị mất cắp. Hoạt động quản lý và phát huy giá trị tại các di tích chưa hiệu quả cao, chưa gắn với phát triển du lịch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẫn còn việc nhận hiện vật cung tiến sai quy định, việc tự sửa chữa các hạng mục không theo quy định, không đảm bảo chất lượng. - Lựa chọn đơn vị tư vấn thiết kế và thi công không đủ năng lực, điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích để lập Dự án, Báo cáo KTKT tu bổ, tôn tạo di tích trên địa bàn. - Trụ sở của Bảo tàng tỉnh chưa phù hợp với chức năng nhiệm vụ; cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện để tổ chức các hoạt động còn hạn chế; thiết kế công năng sử dụng không phù hợp với hoạt động chuyên môn của Bảo tàng; diện tích kho chứa hẹp không đủ để bảo quản hiện vật; diện tích phòng trưng không đủ để xây dựng các nội dung trưng bày lớn; chưa có khu vực trưng bày ngoài trời. - Kinh phí được kinh phí cấp cho các cuộc trưng bày còn hạn chế đã ảnh hưởng đến việc xây dựng nội dung trưng bày; số lượng hiện vật mới được bổ sung không nhiều. - Đội ngũ cán bộ chuyên môn tuy đã được bổ sung về số lượng và tăng cường về chất lượng nhưng vẫn còn thiếu; một số cán bộ còn hạn chế về năng lực chuyên môn, ngoại ngữ và việc áp dụng khoa học công nghệ trong thực hiện các nhiệm vụ. - Công tác xã hội hóa hoạt động bảo tàng thời gian qua vẫn còn hạn chế; nhận thức của các ngành, các cấp và của toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của di sản văn hóa và trách nhiệm của toàn xã hội đối với di sản văn hóa đã có chuyển biến nhưng chưa sâu sắc và toàn diện, chưa được cụ thể hóa bằng các biện pháp, kế hoạch và chương trình cụ thể; nguồn lực của xã hội cho hoạt động bảo tồn di sản văn hóa chưa thật sự được quan tâm và định hướng vào những công việc thật sự cấp bách; thiếu các cơ sở pháp lý về chính sách đãi ngộ (tôn 	<p>tàng (có thể là những người đang trực tiếp tham gia các hoạt động của bảo tàng, nghệ nhân, người am hiểu...) Thông tư 18.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung nội dung về Di sản tư liệu vào Luật di sản văn hoá. - Có cơ chế, chính sách hợp lý nhằm hỗ trợ kịp thời chống xuống cấp cho di tích. - Đưa nội dung về công tác bảo tồn di sản văn hóa vật thể trở thành nội dung chính khóa trong các chương trình giáo dục. - Tăng cường công tác xã hội hóa trong hoạt động bảo tồn di sản văn hóa, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đóng góp kinh phí phục hồi, tu bổ, tôn tạo di tích. - Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hoá để làm cơ sở pháp lý để thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ, phát huy Di sản văn hoá. - Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền và các tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện Luật Di sản văn hoá. - Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thực hiện công tác chuyên môn về Di sản văn hóa. - Ban hành cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, khai thác các di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc gắn với phát triển du lịch.
--	---	--

	<p>vinh, khen thưởng) cho những tổ chức, cá nhân đã có những đóng góp to lớn trong việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực tế tại một số địa phương tồn tại Bảo tàng chuyên đề (không thuộc các loại bảo tàng theo quy định). Chưa có tiêu chí phân loại các bảo tàng đã nêu theo quy định. (Điểm 2, Khoản 23, Điều 1 (Điều 47 được sửa đổi, bổ sung): Bảo tàng công lập bao gồm:...) - (Điều 4. Thông tư 18) Theo quy định, Ủy viên Hội đồng khoa học của bảo tàng là các nhà khoa học ở trong và ngoài nước có uy tín về các lĩnh vực khoa học, nghiệp vụ liên quan đến nội dung hoạt động của bảo tàng. Thực tế vướng mắc ở việc xác định các nhà khoa học là ủy viên, không có tiêu chí cụ thể để xác định các nhà khoa học để đưa vào Hội đồng khoa học của bảo tàng tại các địa phương. - Một số quy định về việc phối hợp giữa các cơ quan chức năng và địa phương trong bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể của các dân tộc còn thiếu chặt chẽ. - Giới trẻ hiện nay ít quan tâm đến văn hóa của dân tộc, chưa nhận thức hết về những giá trị văn hóa truyền thống, chạy theo lối sinh hoạt lai căng, tiếp nhận nhanh chóng văn hóa ngoại lai; một bộ phận thanh niên còn mặc cảm, tự ti về chính văn hóa của dân tộc mình. - Là tỉnh miền núi, địa hình đi lại còn khó khăn, kinh phí hạn chế, đội ngũ cán bộ chuyên môn tại địa phương còn mỏng, chủ yếu kiêm nhiệm, hạn chế về trình độ chuyên môn nên khó khăn trong công tác kiểm kê, sưu tầm lập hồ sơ đối với các di sản văn hóa dân tộc trên địa bàn tỉnh; nhiều hình thức trình diễn, kỹ năng thực hành di sản dần mai một. - Lực lượng nghệ nhân và những người am hiểu về văn hóa dân tộc trên địa bàn tỉnh hầu hết tuổi đã cao; thế hệ trẻ không hào hứng với loại hình văn hóa dân tộc nên công tác tuyển chọn, đào tạo lớp kế cận để bảo tồn, phát huy giá trị tri thức 	
--	--	--

		<p>dân gian, các làn điệu dân ca, dân vũ và các loại hình nghệ thuật truyền thống gặp nhiều khó khăn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác định hướng cho phong trào văn hóa văn nghệ quần chúng khai thác sử dụng các làn điệu dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống của các dân tộc trong hoạt động cộng đồng trên địa bàn tỉnh còn hạn chế; hệ thống các thiết chế văn hóa còn thiếu, cơ sở hạ tầng, mức đầu tư, hỗ trợ kinh phí cho công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số còn hạn hẹp. - Một số ngành, đoàn thể, địa phương chưa quan tâm đúng mức đối với việc bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống của dân tộc; chính sách đãi ngộ thường xuyên đối với nghệ nhân còn khó khăn, bất cập, dẫn tới nguy cơ thất truyền một số loại hình di sản văn hóa phi vật thể; chưa có định mức kinh tế kỹ thuật cho nghiên cứu, sưu tầm tư liệu hóa, truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể. - Nguyên nhân dẫn tới những hạn chế trên là do quá trình triển khai cơ chế, chính sách tài chính cho công tác bảo tồn di sản văn hoá còn bất cập, dẫn đến tình trạng không thu hút được nguồn lực tài chính đáp ứng cho nhu cầu bảo vệ và phát triển di sản văn hóa. 	
30	Hung Yên	<ul style="list-style-type: none"> - Công tác bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa ở một số địa phương chưa thực hiện đúng quy định, một số nơi công tác bảo quản, bảo vệ chưa tốt, để một số di vật, cổ vật tại một số đình, đền, chùa bị hư hỏng hoặc bị mất cắp. Hoạt động quản lý và phát huy giá trị tại các di tích chưa hiệu quả cao, chưa gắn với phát triển du lịch. - Vẫn còn việc nhận hiện vật cung tiến sai quy định, việc tự sửa chữa các hạng mục không theo quy định, không đảm bảo chất lượng. - Lựa chọn đơn vị tư vấn thiết kế và thi công không đủ năng lực, điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích để lập Dự án, Báo cáo KTKT tu bổ, tôn tạo di tích trên địa bàn. 	<p>Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, nâng cao hiệu quả của các văn bản quy phạm pháp luật về Di sản văn hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có cơ chế, chính sách hợp lý nhằm hỗ trợ kịp thời chống xuống cấp cho di tích. - Đưa nội dung về công tác bảo tồn di sản văn hóa vật thể trở thành nội dung chính khóa trong các chương trình giáo dục. - Tăng cường công tác xã hội hóa trong hoạt động bảo tồn di sản văn hóa, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đóng góp kinh phí phục hồi, tu bổ, tôn tạo di tích. - Tích cực tuyên truyền sâu rộng Luật Di sản văn hóa và các văn bản liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ, khai thác giá trị di tích lịch sử - văn hóa nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành,

	<p>- Hệ thống văn bản pháp luật về bảo tàng còn chưa có những quy định điều chỉnh toàn diện các hoạt động của bảo tàng trước những thay đổi của yêu cầu thực tiễn, đặc biệt là chưa có những quy định, định mức cụ thể chi tiết riêng cho các khâu, hoạt động chuyên môn cụ thể của bảo tàng như: nghiên cứu, sưu tầm, trưng bày, tuyên truyền.</p> <p>- Việc triển khai và hành động của chính quyền các cấp, các ngành về công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, du lịch chưa cao. Công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện Luật Di sản văn hóa và tham gia quản lý, bảo vệ, giữ gìn di sản văn hóa vẫn còn thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, đoàn thể và chính quyền cơ sở.</p> <p>- Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản chưa thực sự được các cấp chính quyền quan tâm. Việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản ngoài sự nỗ lực, cố gắng của cơ quan quản lý, cơ quan chuyên môn về di sản còn cần sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và đặc biệt là sự hưởng ứng tích cực từ người dân. Tất cả những điều đó đang đặt di sản văn hóa nói chung, di sản văn hóa phi vật thể nói riêng đứng trước nguy cơ bị mai một.</p> <p>- Việc đầu tư kinh phí và định mức kinh phí cho công tác kiểm kê khoa học, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa còn hạn chế; công tác tư liệu hóa di sản nhằm bảo lưu và giúp cho việc phổ biến rộng rãi và làm tư liệu truyền dạy di sản chưa đảm bảo, chưa sát với thực tế; chế độ chính sách cho người trực tiếp trông coi di tích không có nên chưa khuyến khích được họ toàn tâm toàn ý đến việc bảo vệ di tích; chính sách đãi ngộ đối với cả nghệ nhân lưu giữ, thực hành, truyền dạy di sản và cán bộ làm công tác quản lý, công tác chuyên môn liên quan tới di sản còn hạn chế; chế độ, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ làm công tác bảo tàng còn thấp. Do đó chưa tạo ra động lực để cán bộ chuyên tâm làm việc, cống hiến, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.</p>	<p>đoàn thể từ huyện đến cơ sở về văn hóa và nhiệm vụ phát triển văn hóa gắn với giáo dục thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực văn hóa; phát huy tinh thần chủ động, tích cực, nỗ lực của người dân, vai trò tự quản của cộng đồng trong quá trình quản lý, bảo vệ, trùng tu, sửa chữa, chống xuống cấp và phát huy giá trị di tích.</p> <p>Đưa mục tiêu, nhiệm vụ phát triển văn hóa nói chung, xây dựng thiết chế văn hóa, quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích vào Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, kế hoạch chỉ đạo điều hành của UBND các cấp để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.</p> <p>Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với ban quản lý các di tích đặc biệt là các di tích đã được xếp hạng.</p> <p>Có cơ chế, chính sách hợp lý nhằm hỗ trợ kịp thời chống xuống cấp cho di tích, đồng thời khen thưởng thỏa đáng cho những doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đóng góp trực tiếp cho công tác giữ gìn, bảo tồn di sản văn hóa. Đưa nội dung về công tác bảo tồn di sản văn hóa vật thể, phi vật thể trở thành nội dung chính khóa trong các chương trình giáo dục; tạo sân chơi về các chủ đề liên quan đến việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể tại địa phương. Tăng cường công tác xã hội hóa trong hoạt động bảo tồn di sản văn hóa, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đóng góp kinh phí phục hồi, tu bổ, tôn tạo di tích; tăng cường các hoạt động truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể; tôn vinh những tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích cũng như truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể.</p> <p>Coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao đội ngũ cán bộ đảm nhiệm chức năng quản lý nhà nước về di sản văn hóa trên địa bàn.</p> <p>Nghiên cứu ban hành quy định, chính sách đãi ngộ tốt hơn đối với cả nghệ nhân lưu giữ, thực hành và truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể và cán bộ làm công tác quản lý, công tác chuyên môn liên quan tới di sản.</p>
--	--	--

		<p>- Nguồn nhân lực hoạt động trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, du lịch còn nhiều bất cập, thiếu tính chuyên nghiệp.</p> <p>Cơ sở hạ tầng văn hóa tâm linh đã được đầu tư nhưng còn thiếu đồng bộ, chấp vá dẫn đến chưa thực sự được phát huy; chưa tạo được thuận lợi trong việc tiếp cận điểm đến. Nhận thức và phong cách phục vụ tại du lịch văn hóa tâm linh còn yếu, sản phẩm phục vụ du lịch đa số không có thương hiệu.</p>	
31	Khánh Hòa	<p>1. <i>Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa 2009</i></p> <p>Khoản 14, Điều 1: Di tích trong danh mục kiểm kê chưa xếp hạng, chưa rõ khu vực khoanh vùng bảo vệ 1, 2 (chưa xác định được yếu tố gốc) gây khó cho việc tu bổ, tôn tạo và tranh chấp, lấn chiếm.</p> <p>2. <i>Điều 10 Thông tư 09/2011/TT-BVHTTDL, ngày 14/7/2011</i></p> <p>Đối với một số di tích lịch sử cách mạng thường có ít hiện vật, do đó không nhất thiết phải thực hiện trên khổ giấy A3 và đóng thành quyển riêng.</p> <p>3. <i>Khoản 2 Điều 12 Thông tư 09/2011/TT-BVHTTDL, ngày 14/7/2011</i> đề nghị sửa đổi</p>	<p>1. <i>Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa 2009 Khoản 14, Điều 1:</i> Khi kiểm kê di tích đưa vào danh mục, cần xác định yếu tố gốc và lập trích đo thửa để có cơ sở pháp lý bảo vệ di tích.</p> <p>2. <i>Điều 10 Thông tư 09/2011/TT-BVHTTDL, ngày 14/7/2011</i></p> <p>Nên thực hiện ghép vào phần phụ lục đóng trung quyển cùng Lý lịch di tích trên khổ giấy A4</p> <p>3. <i>Khoản 2 Điều 12 Thông tư 09/2011/TT-BVHTTDL, ngày 14/7/2011</i></p> <p>Đề xuất đổi từ “Trích lục bản đồ địa chính” thành từ “trích đo thửa đất”.</p> <p>- Trích đo thửa đất chỉ cần các cơ quan thuộc Sở Tài nguyên - Môi trường ký; các cơ quan ban ngành chỉ ký Biên bản khoanh vùng bảo vệ di tích là đủ.</p>
32	Kiên Giang	<p>1. Luật Di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành</p> <p>- Nhiều di tích xuống cấp nhưng thiếu kinh phí đầu tư tu bổ, tôn tạo.</p> <p>- Thuyết minh tại một số di tích tự phát, không đúng về di tích.</p> <p>- Việc triển khai xây dựng quy hoạch di tích chưa kịp thời.</p> <p>- Có một số nơi tự ý đưa thêm tượng, vật thờ cúng vào di tích làm thay đổi ý nghĩa di tích.</p> <p>- Vẫn còn một số hộ dân trong khu vực khoanh vùng của di tích.</p>	<p>- Bổ sung quy định tu bổ, tôn tạo di tích theo hướng phân cấp nhiều hơn cho địa phương quản lý.</p> <p>- Bổ sung quy định rõ về thẩm quyền xử lý, biện pháp xử lý đối với việc xâm phạm di tích.</p> <p>- Cho phép việc thành lập Ban Quản lý di tích ở cấp huyện.</p> <p>- Ban hành văn bản bổ sung quy định hỗ trợ, định hướng chương trình hoạt động cho các loại hình di tích.</p> <p>- Nghiên cứu quy định rõ tiền công đức được quản lý như thế nào cho phù hợp</p> <p>- Bổ sung thêm các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Di sản văn hóa như: quy định định mức, cơ chế trong quá trình mua hoặc</p>

	<p>Hiện nay các quy định còn chồng chéo, gây khó khăn cho địa phương trong công tác quản lý.</p> <p>2. Nội dung còn chưa được quy định trong Luật Di sản văn hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc thu phí, lệ phí tham quan đối với các di tích - Thiếu cơ chế ưu đãi đủ sức hấp dẫn để kêu gọi đầu tư, khai thác các giá trị văn hóa, di sản, di tích gắn với đầu tư phát triển du lịch. - Chưa phát huy hết hiệu quả hoạt động. Tư liệu, cổ vật, di vật được trưng bày trong Bảo tàng tỉnh chưa phong phú, đa dạng, chưa hấp dẫn khách tham quan. Hiện tại Bảo tàng tỉnh gặp những khó khăn trong quá trình đi sưu tầm hiện vật cho bảo tàng vì hầu hết các hiện vật có giá trị quý hiếm thì đều phải mua hoặc trao đổi từ người dân nhưng chưa có những quy định cụ thể từ pháp luật nêu trong cụ thể. Việc xây dựng Bảo tàng tỉnh do khó khăn về kinh phí cho nên đến cuối tháng 9/2020 tỉnh Kiên Giang mới khởi công xây dựng Bảo tàng mới. Thời gian qua Bảo tàng tỉnh được đầu tư rất ít, hàng năm Bảo tàng tỉnh chỉ được đầu tư trên dưới 200 triệu cho tất cả các hoạt động nghiệp vụ. Chính vì sự đầu tư ít nên đã làm ảnh hưởng đến các hoạt động sưu tầm, bảo quản, trưng bày. Do Bảo tàng tỉnh tổ chức trưng bày trong không gian của ngôi nhà cổ diện tích không đảm bảo nên việc tổ chức trưng bày gặp nhiều khó khăn, không thể hiện được nhiều nội dung trưng bày mang tính hấp dẫn nên hiệu quả còn hạn chế. - Quản lý di vật, cổ vật 	<p>trao đổi di vật, cổ vật cho bảo tàng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh bổ sung việc đăng ký di vật, cổ vật cho người dân dễ thực hiện hơn,
33	<p>Kon Tum</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc đầu tư, quản lý, tu bổ, phục dựng và tôn tạo di tích chưa thật sự quan tâm đúng mức. Rất nhiều di tích trở thành phế tích chưa được phục dựng, bị xâm lấn và biến dạng. Đặc biệt, những di tích gần khu dân cư, đi lại thuận tiện, thuận lợi do việc phát huy giá trị di tích nhưng chưa có kinh phí để đầu tư, tu bổ, tôn tạo di tích. 	<p>-Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật di sản văn hóa; quảng bá giá trị nổi bật của các di sản văn hóa đặc trưng của từng địa phương trên các phương tiện truyền thông, tuyên truyền cổ động trực quan, nhằm thu hút khách du lịch trong và ngoài tỉnh; nâng cao nhận thức, thái độ ứng xử văn hóa, văn minh và ý thức giữ gìn, bảo vệ di sản văn hóa của người dân và</p>

	<p>- Năm 2018, Bảo tàng - Thư viện – Ban quản lý di tích tỉnh được hợp nhất thành đơn vị Bảo tàng - Thư viện tỉnh. Theo đó, hoạt động chuyên môn của mang tính chức năng của Bảo tàng như sưu tầm, kiểm kê bảo quản, trưng bày và giáo dục gặp nhiều khó khăn. Trong đó, đáng chú ý nhất là đội ngũ cán bộ chuyên môn ít, kinh phí hàng năm cấp cho công tác sưu tầm, kiểm kê bảo quản hiện vật chưa đảm bảo với nhu cầu thực tế. Từ đó, dẫn đến các hoạt động khoa học của Bảo tàng chưa đem lại nhiều kết quả tốt, nhiều hiện vật có giá trị về mặt khoa học lịch sử, văn hóa và nhân văn chưa được phát huy hiệu quả.</p> <p>- Việc truyền dạy kỹ năng biểu diễn công chiêng, dân vũ, dân ca vẫn mang tính nhỏ lẻ, phạm vi hẹp trong từng địa phương, chưa tạo được phong trào rộng khắp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn. Điều kiện về kinh phí, đội ngũ cán bộ chuyên môn am hiểu sâu về âm nhạc dân gian để thực hiện công tác nghiên cứu sưu tầm gặp khó khăn. Thiếu những công trình nghiên cứu khoa học mang tính thực tiễn cho các mục tiêu giữ gìn và phát huy vốn văn hóa dân gian vào đời sống xã hội.</p> <p>Sự thay đổi cơ chế kinh tế - xã hội ở các Làng đã có nhiều biến động mạnh mẽ đến đời sống văn hóa dân tộc. Nền tảng kinh tế – xã hội của văn hóa dân tộc ở Kon Tum trước đây là phương thức sản xuất nương rẫy gắn với nhiều lễ hội truyền thống, nay thay thế bởi các loại cây trồng lâu năm... dẫn đến việc tổ chức các lễ hội truyền thống ngày càng hạn chế, lãng quên, các loại hình sinh hoạt văn hóa văn nghệ dân gian ngày càng ít được tổ chức, quan hệ cộng đồng làng ít gắn bó hơn, không còn tác dụng nuôi dưỡng nền văn hóa truyền thống.</p>	<p>khách du lịch.</p> <p>- Cần nêu cao trách nhiệm, vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng; hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và quyền làm chủ của Nhân dân trong thực hiện Luật Di sản văn hóa.</p> <p>- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quy chế “quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử-văn hóa và danh thắng trên địa bàn tỉnh Kon Tum”; xây dựng Đề án quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết, đề án về bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo và phát huy các di tích lịch sử - văn hóa; phát huy vai trò của cộng đồng, đặc biệt là các chủ thể sáng tạo văn hóa. Có chính sách khuyến khích, động viên kịp thời đối với những nghệ nhân làm tốt công tác gìn giữ, trao truyền các giá trị văn hóa truyền thống cho thế hệ trẻ; từng bước xây dựng, hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa ở cơ sở.</p> <p>- Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ, công chức, viên chức và người trông coi di tích lịch sử văn hóa; qua đó đề cao trách nhiệm bảo vệ, khai thác giá trị các di sản văn hóa ở địa phương một cách bền vững.</p> <p>- Có cơ chế chính sách đầu tư về đội ngũ cán bộ khoa học và kinh phí của Trung ương để bảo tồn, gìn giữ, kế thừa và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, đồng thời có chính sách đãi ngộ cụ thể đối với những người gìn giữ di sản văn hóa để địa phương thực hiện.</p> <p>- Vận động các nguồn lực thực hiện chủ trương xã hội hóa, huy động sức mạnh của các đoàn thể xã hội vào thực hiện Luật Di sản văn hóa.</p>
34	Lai Châu	<p>- Chưa có nhà trưng bày, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác lưu giữ, bảo quản, trưng bày, giới thiệu hiện</p> <p>Cần sửa đổi, bổ sung Luật Di sản văn hóa, trong đó cần mở rộng chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân. Bổ sung di sản tư liệu vào</p>

	<p>vật tại bảo tàng còn thiếu và yếu. Nguồn kinh phí cấp hàng năm cho công tác sưu tầm hiện vật thấp, do vậy có nhiều hiện vật có giá trị không thể sưu tầm được. Nguồn nhân lực còn nhiều hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ. Việc đổi mới về nội dung, hình thức trưng bày, giới thiệu di sản văn hóa tại bảo tàng diễn ra còn chậm. Hoạt động hợp tác trong công tác bảo tàng chưa được triển khai thực hiện. Việc tổ chức hoạt động dịch vụ phục vụ khách tham quan đến nay vẫn chưa được thực hiện tại bảo tàng. Công tác nghiên cứu khoa học phục vụ cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa chưa phát huy được hiệu quả. Cơ chế hoạt động bảo tàng hiện nay mang nặng tính bao cấp, chưa tạo điều kiện cho bảo tàng tổ chức các hoạt động dịch vụ văn hoá, vì vậy chưa đáp ứng được nhu cầu của công chúng, chưa tăng tính hấp dẫn và chưa tạo được nguồn thu cho bảo tàng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc phát huy giá trị di tích sau xếp hạng còn hạn chế, chưa gắn kết mạnh mẽ với phát triển du lịch. Kinh phí cho việc trùng tu, tôn tạo các di tích trên địa bàn tỉnh thấp và không thường xuyên, chủ yếu từ nguồn chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa. - Một số di sản văn hóa của các dân tộc chưa được nghiên cứu, đánh giá đầy đủ. Hình thức bảo tồn, phát huy còn trong phạm vi hẹp, mới tập trung khôi phục các lễ hội tiêu biểu, bảo tồn một số làn điệu dân ca, dân vũ, tổ chức lớp truyền dạy văn hóa phi vật thể một số dân tộc. Việc duy trì và phát huy sau khi được bảo tồn, phục dựng chưa thực sự hiệu quả. - Chưa có chính sách hỗ trợ cho các nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân Nhân dân tham gia trong bảo tồn, phát huy di sản văn hóa phi vật thể. - Việc bảo tồn nghề thủ công, trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn, các sản phẩm truyền thống như: Dệt thổ cẩm, đan lát, thêu thùa... không đủ sức cạnh tranh với các sản phẩm công nghiệp. 	<p>luật Di sản văn hóa để có thể nhận diện giá trị và lập danh mục di sản.</p>
--	---	--

	<p>- Không gian văn hóa và kiến trúc nhà truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn có nguy cơ bị thu hẹp và mai một, do quá trình đô thị hóa và xu hướng thẩm mỹ. Việc nghiên cứu, định hướng hoạt động bảo tồn tại các điểm du lịch đã được công nhận chưa cụ thể và chưa có sự hỗ trợ, can thiệp của cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương dẫn đến tình trạng phá vỡ bản sắc văn hóa truyền thống nhất là trong kiến trúc nhà ở, cảnh quan môi trường.</p>	
35	<p>Lâm Đồng</p> <p>- Kinh phí đầu tư cho công tác bảo tồn, tôn tạo di tích còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế. Ở một số địa phương công tác quy hoạch, tu bổ, tôn tạo di tích còn thiếu tầm nhìn, chưa phù hợp, chưa tạo được nguồn thu xứng đáng với tiềm năng, giá trị.</p> <p>- Thủ tục liên quan đến công tác tu bổ, tôn tạo và đầu tư đối với các di tích còn phức tạp, kéo dài thời gian gây khó khăn cho các tổ chức, cá nhân đầu tư bảo tồn và phát huy giá trị di tích.</p> <p>- Việc bảo vệ di sản và khai thác giá trị phục vụ du lịch còn nhiều bất cập. Một số doanh nghiệp quản lý, khai thác di tích thắng cảnh đã triển khai nhiều dịch vụ nhằm thu hút du khách tham quan du lịch song lại ít chú ý đến việc bảo tồn di sản, tạo sự bền vững cho di sản. Một số di tích do tư nhân tự ý thực hiện tu bổ, tôn tạo không đáp ứng yêu cầu về bảo tồn các giá trị truyền thống</p> <p>- Việc hồ sơ đề nghị thỏa thuận chủ trương lập dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật chưa có hướng dẫn chi tiết; thời hạn thỏa thuận, phê duyệt các dự án kéo dài gây khó khăn với các dự án tu bổ di tích, nhất là các dự án cần tu bổ cấp bách.</p> <p>- Hoạt động bảo tàng chưa có nhiều đổi mới, chưa phát huy được giá trị, tiềm năng sẵn có. Công tác xã hội hóa, huy động nguồn lực từ cộng đồng trong công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa còn hạn chế. Mức đầu tư kinh phí cho hoạt động bảo tàng còn thấp, việc xây dựng chiến lược,</p>	<p>- Nghiên cứu, cải tiến và nâng cao hoạt động của bộ máy quản lý di sản văn hóa hiện nay theo một cơ chế tách bạch, thực hiện ba chức năng lớn bảo vệ, trùng tu, khai thác.</p> <p>- Phân cấp cho các địa phương về việc tu bổ và lập quy hoạch đối với các di tích lịch sử văn hóa, thắng cảnh quốc gia.</p> <p>- Phân cấp cho UBND các tỉnh thành phố trong việc phê duyệt các dự án đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi các công trình, hạng mục công trình thuộc di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia trên địa bàn cấp tỉnh sau khi có ý kiến thẩm định dự án của Bộ VH-TT-DL để tạo điều kiện thuận lợi cho các thủ tục triển khai dự án theo phân kỳ đã được phê duyệt.</p> <p>- Đầu tư kinh phí, ngân sách của trung ương để trùng tu các di tích được xếp hạng trên địa bàn.</p> <p>- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ.</p> <p>- Chính sách đãi ngộ xứng đáng đối với nghệ nhân, người thực hành di sản văn hóa phi vật thể.</p> <p>- Tạo điều kiện cho sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp,...</p>

		<p>kế hoạch cho công tác sưu tầm, bảo quản chưa thực sự được quan tâm đầu tư, tiêu chuẩn kỹ thuật cho kho bảo quản hiện vật bảo tàng chưa có hướng dẫn, quy định cụ thể.</p> <p>- Một số loại hình di sản văn hóa phi vật thể đang có nguy cơ mai một, nhất là loại hình nghề thuật truyền thống.</p>	
36	Lạng Sơn	<p>1. Luật Di sản văn hóa</p> <p>- Việc xác định yếu tố gốc gặp rất nhiều khó khăn vì khái niệm này chưa được làm rõ trong Luật, gây khó khăn cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức cá nhân trong quá trình thực hiện bởi không có tiêu chí, tiêu chuẩn chung nên theo quan niệm của người này là đã đảm bảo yếu tố gốc nhưng theo quan niệm của người khác lại ngược lại.</p> <p>- Chính sách, bảo vệ, quản lý và phân cấp thẩm quyền cụ thể đối với di tích trong danh mục kiểm kê được chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, công bố: Khoản 4, Điều 33 Luật di sản văn hóa đã có quy định, tuy nhiên trong thực tế Luật di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành kèm theo chưa quy định cụ thể về nội dung này.</p> <p>2. Thông tư số 04/TTLT/BVHTTDL - BNV, ngày 30/5/2014 của Bộ VHTTDL</p> <p>Tiếp nhận quản lý, sử dụng nguồn thu tài chính, tài sản công đức tại các di tích:</p> <p>Nội dung quy định còn chung chung, chưa bao quát hết được những phát sinh, yêu cầu, đòi hỏi thực tế, đặc biệt là các nội dung liên quan trực tiếp đảm bảo sự công khai, minh bạch; khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính, công đức như: nguyên tắc, hình thức, phương thức tiếp nhận, quản lý, sử dụng; nội dung, định mức chi cho các nội dung, hoạt động, công tác quản lý hòm công đức, ghi sổ công đức, phiếu công đức, tiền giọt dầu, kiểm đếm, thu chi, quyết toán, quyền, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan, Công tác thanh kiểm tra, giám sát, chế độ thông tin, báo cáo...và nhiều nội dung liên quan khác.</p>	<p>1. Luật Di sản văn hóa</p> <p>Điều chỉnh bổ sung trong Luật DSVH và làm rõ hơn trong Nghị định, Thông tư và hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành.</p> <p>2. Thông tư số 04/TTLT/BVHTTDL - BNV, ngày 30/5/2014 của Bộ VHTTDL</p> <p>Phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương sớm xây dựng, hoàn thiện trình Chính phủ phê duyệt, ban hành Nghị định quy định cụ thể.</p> <p>3. Nghị định số 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 09/2011/TT/BVHTTDL của Bộ VHTTDL</p> <p>Xem xét điều chỉnh bổ sung hoặc đưa thêm điều khoản quy định về trường hợp này.</p> <p>4. Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018</p> <p>Phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu xem xét, điều chỉnh Nghị định cho tương thích, hài hòa đồng bộ với các Luật và văn bản hướng dẫn thi hành Luật về xây dựng, về đầu tư công, về môi trường hoặc sửa đổi, bổ sung làm rõ thêm trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền.</p> <p>5. Nghị định số 158/2013/NĐ - CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ</p> <p>Tham mưu sửa đổi bổ sung Nghị định theo hướng bổ sung một số hành vi vi phạm, chế tài xử lý; tăng mức xử phạt đối với một số hành vi, quy định cụ thể các hình thức xử phạt bổ sung và các biện pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>6. Các nội dung còn chưa được quy định trong Luật Di sản văn hóa</p> <p>Tham mưu sửa đổi, bổ sung, quy định thêm trong Nghị định số 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ hoặc xây ban hành mới các Thông</p>

	<p>3. Nghị định số 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 09/2011/TT/BVHTTDL của Bộ VHTTDL</p> <p>Thực tế hiện nay có một số di tích đối chiếu với các tiêu chí đủ điều kiện để xếp hạng di tích nhưng chủ sở hữu hoặc người được giao quản lý di sản vì lý do nhất định, thậm chí lợi ích nhóm không muốn xếp hạng di sản để chịu sự quản lý theo quy định của Luật di sản văn hóa gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước và công tác bảo vệ, phát huy giá trị di tích vì lợi ích chung của cộng đồng.</p> <p>4. Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số quy định chưa tương thích với các văn bản pháp luật khác; sự thiếu đồng bộ, thống nhất về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, nội dung thực hiện... giữa các văn bản quy phạm pháp luật của các bộ, ngành trung ương về xây dựng, về đầu tư công, về môi trường... - Từ Điều 16 đến Điều 23 của Nghị định có nội dung chưa tương thích với điểm b Khoản 1 Điều 34 Luật di sản văn hóa về quy trình, thủ tục, hồ sơ đối với trường hợp sửa chữa nhỏ không ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích. <p>5. Nghị định số 158/2013/NĐ - CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ</p> <p>Một số nội dung đã nảy sinh xuất hiện trong thực tế nhưng chưa được quy định hoặc đã quy định trước đây nhưng đã bị bãi bỏ như: Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích khi chưa được cấp phép hoặc chưa được sự đồng ý của cơ quan chức năng có thẩm quyền, tu bổ, tôn tạo làm biến dạng di tích; quy định xử phạt vi phạm trong các hoạt động: tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đức trái quy định, đưa trái phép tượng đồ thờ vào di tích; hiện tượng phong, tự phong các danh hiệu không đúng thẩm quyền...</p> <p>6. Các nội dung còn chưa được quy định trong Luật Di sản văn hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô hình quản lý, di tích, phân cấp quản lý di tích; về di sản 	<p>tư quy định hướng dẫn riêng/sửa đổi, bổ sung vào Thông tư hiện hành có nội dung hướng dẫn tương ứng</p> <p>7. Bổ sung quy định về bảo quản bảo vật quốc gia.</p> <p>8. Về di sản tư liệu, di sản hỗn hợp, công viên địa chất toàn cầu, đô thị di sản/thành phố di sản chưa được quy định trong Luật Di sản văn hóa. Bổ sung vào Luật, xây dựng ban hành mới các Thông tư quy định hướng dẫn riêng/sửa đổi, bổ sung vào Thông tư hiện hành có nội dung hướng dẫn tương ứng.</p>
--	---	---

	<p>hỗ trợ, công viên địa chất toàn cầu, đô thị di sản/thành phố di sản.</p> <p>- Việc tiếp nhận, quản lý tượng, đồ thờ trong di tích; việc sở hữu hợp pháp di sản văn hóa.</p> <p>7. Việc triển khai Quy hoạch hệ thống bảo tàng Việt Nam theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ còn chậm. Các cấp, các ngành, các địa phương còn chưa thực sự quan tâm đầu tư kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho các hoạt động bảo tàng, nhất là việc đầu tư cho hoạt động sưu tầm hiện vật, tăng cường trang thiết bị hiện đại cho trưng bày; đồng thời, chưa thống nhất quan điểm và tạo điều kiện cho các bảo tàng, nhất là các bảo tàng tỉnh, thành phố tổ chức các hoạt động dịch vụ văn hóa tại bảo tàng nhằm đáp ứng các nhu cầu của công chúng, tăng tính hấp dẫn và tăng nguồn thu phục vụ các hoạt động khác của bảo tàng.</p> <p>8. Thông tư số 11/2013/TT-BVHTTDL ngày 16/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về sưu tầm hiện vật của bảo tàng công lập; Quy chế kiểm kê hiện vật bảo tàng (ban hành kèm theo Quyết định số 70/2006/QĐ-BVTTT ngày 15/9/2006); Quy định về trách nhiệm, tiêu chuẩn của cán bộ và người thực hành bảo quản hiện vật bảo tàng (ban hành kèm theo Quyết định số 47/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 3/7/2008)... đã nảy sinh xuất hiện những nội dung không phù hợp với thực tế như: Quy trình, thủ tục về sưu tầm tài liệu hiện vật còn rườm rà, mất nhiều thời gian, kinh phí hạn chế; thẩm quyền của giám đốc bảo tàng trong việc mua hiện vật, định mức kinh phí mua hiện vật, những quy định về bảo quản bảo vật quốc gia, một số nội dung còn... gây khó khăn trong việc triển khai thực hiện.</p> <p>9. Về Bảo vật Quốc gia theo quy định tại Khoản 3 Điều 41a, Luật Di sản văn hóa quy định “Bảo vật quốc gia được bảo vệ và bảo quản theo chế độ đặc biệt”. Tuy nhiên, bảo vệ theo chế độ đặc biệt là như thế nào, quy trình, nguyên tắc,</p>	
--	--	--

		thủ tục, kinh phí, chế độ bảo quản ra sao thì lại không quy định cụ thể.	
37	Lào Cai	<p>1. Điểm a, Khoản 1, Điều 8 Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ VHTTDL Đề nghị sửa đổi nội dung này</p> <p>2. Nghị định 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ - Điều 12: Không có quy định chung về mẫu phiếu kiểm kê, rất khó khăn trong việc thực hiện và không đồng bộ. - Điều 14: Các di tích số lượng nhiều, nếu chỉ phân cấp cho UBND tỉnh thực hiện chỉ đưa vào đề án các giai đoạn, tiến độ rất chậm không đảm bảo an toàn cho di tích. - Điều 15: Công trình như thế nào là ảnh hưởng xấu và mức độ ảnh hưởng như thế nào là xấu? Quy định vẫn còn chung chung.</p> <p>3. Điều 5 Luật Di sản văn hóa năm 2001 Đề nghị quy định rõ nội dung sở hữu và quyền lợi sở hữu cụ thể hơn để dễ quản lý</p> <p>4. Nội dung còn chưa được quy định trong Luật Di sản văn hóa - Thời gian thực hiện cắm mốc giới trên thực địa sau khi di tích được xếp hạng. - Chưa có các quy định về hỗ trợ bảo tồn phát huy giá trị di tích danh thắng. - Quy định về chính sách hỗ trợ, thu hút đối với tổ chức cá nhân có đóng góp đối với công tác tu bổ, phục hồi di tích</p> <p>5. Thông tư số 18/2010/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2010 của Bộ VHTTDL Quy định về tổ chức và hoạt động của Bảo tàng - Điểm b), Khoản 2, Điều 9. Hoạt động trưng bày giới thiệu hiện vật và giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể. <i>Chú trọng trưng bày tài liệu, hiện vật vật gốc</i> - Khoản 1, Điều 11. hoạt động truyền thông (thiếu nội dung cần bổ sung)</p>	<p>1. Điểm a, Khoản 1, Điều 8 Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ VHTTDL Điều chỉnh tỷ lệ bản vẽ phù hợp với các di tích có diện tích mặt bằng lớn (tỷ lệ 1/2000; 1/5000; 1/1000).</p> <p>2. Nghị định 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ - Điều 12: Quy định và xây dựng các mẫu phiếu kiểm kê chuẩn mực cho các loại hình di tích phù hợp để các địa phương thống nhất thực hiện. - Điều 14: Phân cấp cho UBND cấp huyện, thành phố, thị xã chủ trì và bố trí kinh phí cắm mốc giới ngay sau khi di tích được xếp hạng. - Điều 15: Quy định rõ hơn nội dung này, và đối với mức độ ảnh hưởng như thế nào của di tích quốc gia thì phải xin ý kiến của Bộ, mức độ như thế nào thì UBND tỉnh có thể ủy quyền thẩm định?</p> <p>3. Điều 5 Luật Di sản văn hóa năm 2001 Quy định chi tiết các điều khoản di sản văn hóa thuộc sở hữu nhà nước (gộp các điều 5, 6, 7,8), sở hữu tư nhân, tập thể, cộng đồng...</p> <p>4. Nội dung còn chưa được quy định trong Luật Di sản văn hóa - Quy định thời gian cụ thể thực hiện cắm mốc giới trên thực địa sau khi di tích được xếp hạng để tránh việc đất di tích bị xâm lấn khi chưa có mốc giới thực địa. - Định hướng rõ ràng về nguyên tắc, chính sách, biện pháp phát triển di sản văn hóa nhằm bảo đảm phát huy giá trị di sản trong xã hội hiện đại; bổ sung các quy định nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc phát huy giá trị di sản từng lĩnh vực. - Quy định cụ thể nhằm thu hút tổ chức, cá nhân đóng góp vào việc tu bổ di tích</p> <p>5. Bổ sung: Chú trọng trưng bày tài liệu, hiện vật phục chế. - Xây dựng sản phẩm truyền thông bằng các sản phẩm đặc trưng riêng của bảo tàng.</p>

38	Long An	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng di sản văn hóa nhiều, nguồn ngân sách Nhà nước còn hạn chế nên trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể vẫn còn tồn tại một số bất cập như nguồn lực về tài chính đầu tư cho công tác bảo tồn, tôn tạo di tích còn hạn chế, chưa đủ đáp ứng nhu cầu thực tế. - Ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ di tích chưa tốt, chưa thường xuyên. Xuất phát từ việc các văn bản luật ít được chú ý, trong khi một số người, ở một số nơi có thói quen hành động theo cảm tính. - Do khó khăn về kinh phí nên đến nay bảo tàng cũng chưa được cải tạo, nâng cấp theo hướng hiện đại chỉ dừng lại ở mức độ sửa chữa nhỏ các phòng trưng bày đã làm ảnh hưởng phần nào đến việc đa dạng hóa các hoạt động tại Bảo tàng. Bảo quản hiện vật còn khó khăn: kho chật, trang thiết bị không đủ chưa đảm bảo an toàn cho hiện vật. - Di sản tồn tại trên diện rộng, đòi hỏi nỗ lực rất lớn và kinh phí cho số đông người làm công tác điều tra, kiểm kê. Trong khi đó, quá trình đầu tư kinh phí, nhân lực chuyên môn của Nhà nước đối với hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị DSVHPVT chưa tương xứng với nhu cầu thực tế. - Công tác tuyên truyền, quảng bá và gắn kết các DSVHPVT quốc gia với hoạt động du lịch hiệu quả chưa cao, sự phối hợp giữa các cấp, ngành trong tổ chức khai thác phục vụ phát triển du lịch chưa chặt chẽ. Chính sách tôn vinh, đãi ngộ nghệ nhân, nhà nghiên cứu có công nắm giữ, truyền dạy và phát huy giá trị di sản trên địa bàn tỉnh chưa được quan tâm đúng mức. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về cơ chế, chính sách tài chính trong lĩnh vực bảo vệ và quản lý di sản văn hóa trên cơ sở tổng hợp, nghiên cứu đề xuất các chính sách hỗ trợ tài chính để đầu tư cho việc bảo tồn các di sản văn hóa. - Nghiên cứu việc thành lập Quỹ chung về bảo tồn di sản văn hóa có tính chất liên kết và hỗ trợ đối với các địa phương trên cả nước có di sản văn hóa. - Bố trí kinh phí cho đầu tư cơ sở hạ tầng nơi có di sản văn hóa để tạo điều kiện thuận lợi cho sự tiếp cận của khách du lịch, khách tham quan. - Đưa công tác bảo tàng và di tích vào danh mục ưu tiên đầu tư xã hội hóa với những ưu đãi nhất định nhằm thu hút các nhà đầu tư tham gia vào công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa.
39	Nam Định	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực di sản văn hóa còn chưa hoàn chỉnh, chưa theo kịp những yêu cầu của thực tế đặt ra. - Một số địa phương vẫn tồn tại xu thế thương mại hóa di tích, đặt các mục tiêu, dự án phát triển kinh tế cao hơn các mục tiêu về văn hóa nói chung và di sản văn hóa nói riêng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành các văn bản quy định về tu bổ, tôn tạo các di tích chưa được xếp hạng nằm trong Danh mục kiểm kê được UBND tỉnh phê duyệt. - Bổ sung về điều kiện xếp hạng di tích: chỉ xếp hạng di tích khi xác định rõ ràng khu vực bảo vệ di tích và có thể tiến hành cấm mốc bảo vệ di tích trên thực địa.

		<ul style="list-style-type: none"> - Một số nơi công tác tu bổ, tôn tạo di tích chưa thực hiện đúng theo các quy định của Luật di sản văn hóa. - Đối với các di tích xếp hạng việc cấm mốc giới chưa được triển khai đồng bộ trên thực địa dẫn tới tình trạng đất đai di tích bị xâm lấn, vi phạm Luật di sản văn hóa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực, thường xuyên mở các lớp tập huấn cho cán bộ ở các địa phương, cơ sở để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ.
40	Nghệ An	<p>Nội dung còn chưa được quy định trong Luật Di sản VH</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quy định về hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích 2. Quy định về việc đánh giá ảnh hưởng cảnh quan môi trường di tích, danh thắng. 3. Quy định về việc mở rộng/thu hẹp khuôn viên di tích. 4. Quy định quản lý di tích tôn giáo đã đc xếp hạng như chùa, nhà thờ... <ul style="list-style-type: none"> - Các bảo tàng hầu hết đang tình trạng chưa thu hút được đông đảo du khách tham quan. Do hệ thống trưng bày lạc hậu, xuống cấp. Có ít hoạt động tương tác, trải nghiệm và các dịch vụ kèm theo. - Lực lượng nghệ nhân am hiểu một cách bài bản và có khả năng truyền dạy về di sản văn hóa phi vật thể đang giảm mạnh do tuổi cao và sức yếu. Tuy nhiên, những chiến lược, kế hoạch để đào tạo lớp nghệ nhân trẻ, kế cận chưa được quan tâm đầu tư thực hiện đúng mức. - Nhiều nghề truyền thống bị mai một do không có thị trường. - Nhiều di sản văn hóa phi vật thể, đặc biệt là của dân tộc thiểu số bị mai một, nguy cơ biến mất do ảnh hưởng lớn văn hóa của người Kinh, ý thức bảo tồn truyền thống của người dân hạn chế. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quy định rõ trình tự, thủ tục trình ban hành quyết định hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích 2. Quy định rõ điều kiện, tiêu chí về khoảng cách, chiều cao... bao nhiêu thì ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường di tích. 3. Quy định rõ trình tự, thủ tục trình cấp có thẩm quyền xem xét mở rộng/thu hẹp khuôn viên di tích. 4. Quy định rõ thẩm quyền, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, cơ chế phối hợp trong quản lý di tích tôn giáo để tránh sự chồng chéo. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về di sản văn hóa làm cơ sở cho việc quản lý, chỉ đạo, định hướng các hoạt động bảo tồn, phát huy di sản văn hóa ở cơ sở. <p>Có sự chỉ đạo, hướng dẫn sát sao và tăng cường công tác tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn về quản lý bảo tồn, phát huy di sản văn hóa cho Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố.</p> <p>Tăng cường đầu tư kinh phí cho công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hóa, để di sản văn hóa trở thành một tài nguyên cho khai thác du lịch văn hóa, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội của địa phương.</p>
41	Ninh Bình	<ul style="list-style-type: none"> - Một số quy định về việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích còn bất cập như: quy định về việc xây dựng các công trình trong phạm vi vùng bảo vệ I, vùng bảo vệ II của di tích; quy định về tu bổ cấp thiết và tu bổ nhỏ đối với di tích cấp quốc gia... chưa thuận lợi cho nhân dân và chính quyền địa phương trong việc lập và phê duyệt hồ sơ tu bổ di tích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn phương án giải quyết đối với những di sản văn hóa đã xếp hạng, ghi danh buộc phải đưa ra khỏi danh mục xếp hạng, ghi danh. - Ban hành quy định về định mức lập, thẩm định Quy hoạch khảo cổ học để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện. - Làm rõ các hành vi vi phạm pháp luật, sửa đổi phù hợp để tạo

	<ul style="list-style-type: none"> - Hiệu quả công tác sưu tầm tài liệu, hiện vật phục vụ công tác trưng bày trong Bảo tàng còn hạn chế; hiện vật trưng bày còn đơn điệu, chưa đáp ứng được nhu cầu tham quan, nghiên cứu, tìm hiểu của du khách. Công tác kiểm kê, bảo quản hiện vật được thực hiện theo phương pháp thủ công, việc thực hiện số hóa bảo tàng, đổi mới hoạt động bảo tàng, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong hoạt động bảo tàng còn chậm. - Ở một số nơi, đặc biệt là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các di sản chỉ còn được lưu giữ bởi các bậc cao niên, trí nhớ không còn tốt, đang có nguy cơ bị mai một, thất truyền do vậy việc sưu tầm, nghiên cứu gặp nhiều khó khăn, nhiều di sản bị thiếu thông tin hoặc thông tin sai lệch. - Lực lượng nghệ nhân nòng cốt, những người trực tiếp tham gia giữ gìn, bảo tồn, phục dựng các loại hình di sản văn hóa phi vật thể còn mỏng; chính sách hỗ trợ, tôn vinh những nghệ nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động bảo tồn, truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể còn hạn chế dẫn đến khó thu hút nghệ nhân tham gia. 	<p>thuận lợi cho công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể. Cần làm rõ các khái niệm “lên đồng”, “hầu đồng” phân biệt với “thực hành tín ngưỡng thờ mẫu” làm căn cứ rõ ràng cho việc quy định hành vi vi phạm trong khoản 2a, Điều 18, Mục 3 Nghị định số 75/2010/NĐ-CP ngày 12/7/2010 của Chính phủ về “Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hóa”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị quy định cụ thể về chế độ đãi ngộ với nghệ nhân và các hoạt động tác nghiệp liên quan đến di sản văn hóa phi vật thể. Có quy định về cơ chế, chính sách tạo môi trường và động lực để nghệ nhân dân gian tiếp tục truyền bá những giá trị văn hóa phi vật thể tới cộng đồng và xã hội.
42	<p>Ninh Thuận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật di sản văn hóa không có những quy định chi tiết về tiêu chí xếp hạng loại hình di tích kiến trúc nghệ thuật: Chẳng hạn như di tích cấp tỉnh thì phải đạt tiêu chí gì; ví dụ: có ít nhất là một sắc phong, có sinh hoạt tín ngưỡng đặc sắc, có đội ngũ tế lễ theo bài bản, đậm chất truyền thống, công trình kiến trúc cổ kính có thời gian xây dựng ít nhất 100 năm, đảm bảo đầy đủ các giá trị về lịch sử, khoa học, văn hóa, nghệ thuật, có Ban quản lý gìn giữ và đảm bảo phát huy các giá trị về di sản văn hóa... - Luật di sản văn hóa cũng chưa có tiêu chí để phân biệt rõ ràng và xác định đâu là di tích đạt tầm cấp tỉnh, tầm quốc gia hay quốc gia đặc biệt. - Việc cân đối, sử dụng ngân sách Nhà nước cho trùng tu, chống xuống cấp di tích còn khó khăn, phải qua nhiều khâu báo cáo, thẩm định, xét duyệt nên có lúc còn chưa bố trí kịp 	<ul style="list-style-type: none"> -Xác định khoảng cách của khu vực dành cho hoạt động khai thác khoáng sản trên cơ sở đảm bảo an toàn, không ảnh hưởng đến giá trị của di tích. - Có chế độ cụ thể đối với người được giao trực tiếp trông coi, bảo vệ di tích (thủ từ, thủ nhang). - Bổ sung, hỗ trợ kinh phí cho địa phương thực hiện các dự án tu bổ các di tích đã xếp hạng cấp quốc gia và quốc gia đặc biệt trên địa bàn tỉnh. - Có chính sách khuyến khích cho các cá nhân, tổ chức doanh nghiệp đóng góp kinh phí để tu bổ di tích và có chính sách hỗ trợ, tôn vinh những tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động bảo tồn, tôn tạo di tích, hiến tặng hiện vật cho bảo tàng nhà nước, tổ chức các hoạt động truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể và có chính sách hỗ trợ, tôn vinh những tổ chức, cá nhân, nghệ nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động bảo tồn, tôn tạo di tích và thực

	<p>thời để thực hiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc huy động các nguồn lực xã hội hóa tham gia vào bảo vệ di sản văn hóa còn hạn chế. - Bảo tàng: Tổ chức bộ máy thường xuyên biến động như: chuyển chuyên, nghỉ hưu, thôi việc ... Công tác quy hoạch, đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ viên chức còn nhiều hạn chế, chưa đạt chuẩn về chức danh công tác. Trụ sở làm việc của bảo tàng đang xuống cấp (mưa dột, nước ngập) ảnh hưởng đến kho hiện vật và công tác trưng bày. Một số trang thiết bị làm việc đã cũ và hư hỏng ảnh hưởng đến chất lượng tác nghiệp của người làm công tác. - Di sản tư liệu: Hiện nay, việc mất mát, thất lạc tài liệu có giá trị đang trở thành mối nguy cơ hàng đầu do thay đổi khí hậu, phát triển xã hội và do nhận thức của con người... Ngoài ra, kinh phí dành cho công tác bảo quản, phát huy giá trị di sản tư liệu còn hạn chế so với tiềm năng về nhu cầu thực tế của di sản. Bên cạnh đó công tác đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn còn nặng về lý thuyết, thiếu tính thực tiễn. 	<p>hành, truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể.</p>
43	<p>Phú Thọ</p> <p>1. Nội dung còn chưa được quy định trong Luật Di sản văn hóa và đề nghị cụ thể hóa những nội dung này:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định về cơ chế tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích. - Quy định về cơ chế tài chính hỗ trợ cho người trực tiếp trông coi, bảo vệ di tích đã xếp hạng. - Quy định về công đức, hiến tặng hiện vật, đồ thờ, ... vào di tích (đã được xếp hạng và chưa được xếp hạng). - Quy định về phân cấp quản lý di tích chưa xếp hạng, quản lý công tác phục hồi, tu bổ di tích chưa xếp hạng. - Quy định về việc xây dựng mô hình Ban quản lý di tích cấp huyện, xã. <p>2. Cơ sở vật chất của các Bảo tàng nói chung tuy được đầu tư, cải tạo, nâng cấp song còn thiếu đồng bộ giữa phần xây lắp (phần vỏ) và phần nội thất trưng bày (phần ruột), chưa có</p>	<p>1. Điều 49 Luật Di sản văn hóa năm 2001 Quy định điều kiện để thành lập bảo tàng...Tuy nhiên, thế nào là sưu tập? Tiêu chuẩn cụ thể của cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật (nơi trưng bày, kho, phương tiện bảo quản,...) đảm bảo cho việc bảo tàng được thành lập là gì? Tiêu chuẩn để xác định “người am hiểu chuyên môn phù hợp với hoạt động bảo tàng” cụ thể ra sao? Đề nghị cụ thể hóa nội dung này.</p> <p>2. Điều 30 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa. về tiêu chuẩn xếp hạng I bảo tàng Tuy nhiên, thế nào là một bảo tàng “có đủ tài liệu, hiện vật trưng bày phù hợp với đối tượng và phạm vi hoạt động của bảo tàng”? Trong số “100% tổng số tài liệu, hiện vật được bảo quản định kỳ, bảo quản phòng ngừa và có thực hành bảo quản trị liệu” thì số (phần trăm) hiện vật đảm bảo được thực</p>

	<p>hệ thống kho bảo quản hiện vật, bảo quản bảo vật quốc gia đáp ứng yêu cầu. Một số thiết bị sử dụng đưa vào công trình tiêu chuẩn chất lượng chưa cao nên qua thời gian sử dụng đã xuống cấp. Số lượng hiện vật của các Bảo tàng ngày càng tăng lên trong khi điều kiện diện tích kho bảo quản cố định còn hạn chế, nhu cầu không gian trưng bày cũng tăng,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn sâu về lĩnh vực bảo tàng (cụ thể trong công tác giáo dục, truyền thông, quảng bá và kỹ thuật) còn thiếu, trình độ ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nghiệp vụ còn hạn chế. Bảo tàng rất cần các hiện vật có giá trị cao để phục vụ trưng bày nhưng hạn chế trong việc sưu tầm do nguồn kinh phí bố trí có hạn. - Công tác xã hội hóa hoạt động bảo tàng chưa được đẩy mạnh; tính chủ động, sáng tạo ở một số lãnh đạo và cán bộ bảo tàng còn chưa cao, nên chưa gắn kết chặt chẽ các hoạt động của bảo tàng với xã hội. Công tác quảng bá chưa hiệu quả, chưa tiếp cận tốt với khách quốc tế, cũng như phối hợp tốt cùng ngành du lịch để quảng bá, giới thiệu và trở thành điểm đến hấp dẫn đối với các đối tượng công chúng, nâng cao thương hiệu của bảo tàng. - Nhiều loại hình di sản đã và đang có nguy cơ thất truyền hoặc bị mai một, biến dạng vì nhiều lí do như sự không mặn mà của công chúng, sự thiếu vắng của các nghệ nhân, chế độ đãi ngộ các nghệ nhân còn nhiều bất cập; trong khi đó, nhiều loại hình nghệ thuật mới được du nhập vào nước ta, thu hút ngày càng nhiều sự quan tâm của công chúng, nhất là giới trẻ. - Đặc điểm của DSVH phi vật thể là tồn tại trong trí nhớ và được lưu truyền qua hình thức truyền miệng nên việc sưu tầm và xây dựng quy trình thực hành theo đúng truyền thống là rất khó khăn. Trong khi đó, các nghệ nhân đa phần tuổi cao, sức yếu nên khả năng truyền dạy còn hạn chế. 	<p>hiện ở từng nghiệp vụ bảo quản là bao nhiêu và yêu cầu cụ thể về chất lượng, hiệu quả đối với từng nghiệp vụ bảo quản là thế nào?...Như vậy, cả việc định danh, định tính, định lượng cho từng tiêu chí vẫn chưa thể nói là đã cụ thể, rõ ràng, dễ xác định.Đề nghị cụ thể hóa nội dung này.</p> <p>3. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách về DSVH để nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước trong công tác bảo vệ, phát huy các trọng việc xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy công tác xã hội hóa giá trị DSVH dân tộc. Trong đó chú hoạt động bảo tồn di sản; khuyến khích đóng góp kinh phí để tu bổ di tích, tổ chức các hoạt động truyền dạy di sản; có chính sách hỗ trợ, tôn vinh những tổ chức, cá nhân, nghệ nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động bảo tồn, tôn tạo di tích và thực hành, truyền dạy DSVH phi vật thể; hoàn thiện các quy định về trách nhiệm, quyền hạn, quan hệ công tác cũng như cơ chế phối hợp trách nhiệm giữa các cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa ở trung ương và địa phương trong quản lý hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị DSVH, khắc phục tình trạng chồng chéo chức năng hoặc buông lỏng quản lý.</p> <p>Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về DSVH; quảng bá giá trị nổi bật của các DSVH trên các phương tiện tuyên truyền cổ động trực quan, truyền thông nhằm thu hút khách du lịch trong và ngoài tỉnh; Nâng cao nhận thức của các cấp lãnh đạo, đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và người dân về nội dung, ý nghĩa và sự cần thiết của việc quản lý nhà nước đối với DSVH. Các cấp, các ngành cần phát huy vai trò giám sát của các tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư đối với việc quản lý nhà nước đối với các DSVH. Bảo vệ và phát huy giá trị DSVH phải tương xứng, hài hòa và là yếu tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.</p> <p>Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thông qua việc đào tạo, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về quản lý, tổ chức sự kiện nhằm nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ cán</p>
--	---	--

		<p>- Nguồn kinh phí, phương tiện, con người cần đầu tư, bố trí cho hoạt động nghiên cứu, bảo tồn, khai thác giá trị di sản phi vật thể còn ít. Công tác bảo tồn lễ hội còn mang tính dàn trải, nhiều DSVH đã được sưu tầm nhưng chưa được đưa vào khai thác, sử dụng trong đời sống; việc khôi phục các hoạt động văn hóa dân gian, môn thể thao, các trò chơi dân gian truyền thống tại lễ hội còn gặp nhiều khó khăn, chưa thu hút được lớp trẻ tham gia.</p> <p>- Trong bối cảnh toàn cầu hóa và nền kinh tế thị trường tác động sâu sắc, việc bảo tồn, phát huy giá trị DSVH các dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn và đang có nguy cơ mai một (trang phục, tiếng nói, dân ca, dân vũ,...).</p> <p>- Hệ thống các di tích gắn với không gian diễn xướng di sản chưa được quan tâm đúng mức; chưa hình thành được các tour, tuyến du lịch gắn với khai thác giá trị di sản.</p>	<p>bộ nhất là cán bộ văn hóa cơ sở; có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với những người trực tiếp làm công tác quản lý và bảo vệ di tích, những người có công truyền dạy và phổ biến DSVH phi vật thể; tuyển chọn, xây dựng, đào tạo đội ngũ thuyết minh viên điểm tại các di tích lịch sử văn hóa được xếp hạng; trước hết là tại các địa điểm di tích có khả năng khai thác phục vụ du lịch. Trên cơ sở đó, xây dựng được đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ và phát huy giá trị DSVH thật sự tâm huyết, có trình độ, năng lực chuyên môn đáp ứng nhu cầu bảo tồn và phát huy di sản trong thời đại mới.</p> <p>Kiểm toàn tổ chức thanh tra, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời, nghiêm minh các sai phạm trong lĩnh vực DSVH như: Tổ chức kiểm tra thường xuyên, đột xuất việc quản lý và sử dụng di tích văn hóa; gắn với trách nhiệm cá nhân và tổ chức khi để xảy ra sai phạm; các cấp, các ngành cần phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của các tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư và cư dân đối với việc quản lý nhà nước đối với các DSVH.</p>
44	Phú Yên	<p>1. Điều 11 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ Trong thực tế lập hồ sơ khoa học di tích, có nhiều di tích gắn liền với lịch sử, các hoạt động văn hóa, lễ hội, tín ngưỡng truyền thống nên gặp lúng túng khi lựa chọn loại hình xếp hạng.</p> <p>2. Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ - Khoản 1, Điều 5: Quy định được hiểu là Đối với trường hợp chỉ có 01 di tích quốc gia, hoặc có một số di tích quốc gia tạo thành một quần thể nhưng không có mối quan hệ mật thiết về lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ thì không được lập quy hoạch. Nhu vậy, đối với di tích quốc gia không được lập quy hoạch sẽ dẫn đến khó khăn trong việc lập dự án đầu tư tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị di tích (vì chưa có quy hoạch được</p>	<p>1. Điều 11 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ Bổ sung loại hình di tích lịch sử - văn hóa.</p> <p>2. Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ - Khoản 1, Điều 5: Bổ sung cho phép lập quy hoạch đối với di tích quốc gia riêng lẻ, nhằm làm cơ sở cho việc lập dự án tu bổ, tôn tạo phát huy giá trị di tích và phát triển du lịch. - Điểm b, Khoản 3, Điều 8: Điều chỉnh Bản đồ hiện trạng sử dụng đất (bản đồ địa chính) sang tỷ lệ 1/2.000 (thay cho tỷ lệ 1/5.000 đã quy định) nhằm trùng khớp với Bản đồ hiện trạng về sử dụng đất tỷ lệ 1/2.000 tại Điểm b, Khoản 3, Điều 10 của Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ; đồng thời để thể hiện mặt bằng hiện trạng các thửa đất, hạng mục công trình, vật kiến trúc... trong khu vực bảo vệ di tích. - Điểm a, Khoản 1, Điều 18: Xem xét điều chỉnh, bổ sung nội dung thỏa thuận chủ trương lập dự án tu bổ di tích: <i>Bộ trưởng Bộ</i></p>

	<p>duyet).</p> <p>- Điểm b, Khoản 3, Điều 8: Tỷ lệ này khó thể hiện mặt bằng hiện trạng các thửa đất, hạng mục công trình, vật kiến trúc... trong khu vực bảo vệ di tích. Mặt khác, tỷ lệ này không trùng khớp với Bản đồ hiện trạng về sử dụng đất tỷ lệ 1/2.000 tại Điểm b, Khoản 3, Điều 10 của Nghị định 166/2018/NĐ-CP.</p> <p>- Điểm a, Khoản 1, Điều 18: Không nêu nội dung Bộ phải <i>thỏa thuận chủ trương lập dự án tu bổ di tích</i>. Thực tế ở địa phương, khi thẩm định hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án tu bổ di tích, Sở Kế hoạch và Đầu tư (<i>cơ quan tham mưu UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư</i>) đề nghị Chủ đầu tư phải lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về nội dung đề xuất chủ trương đầu tư tại di tích theo quy định tại Điểm 3, Khoản 13, Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009, đồng thời cho rằng: Đối với các dự án thực hiện theo quy trình, quy định của Luật đầu tư công, khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư phải có nội dung đầu tư cơ bản chuẩn xác; nếu Bộ chỉ thẩm định nội dung đầu tư tu bổ di tích trong giai đoạn trình phê duyệt dự án thì khi có sự sửa đổi, bổ sung nội dung và quy mô đầu tư sẽ gây ra khó khăn phải lập thủ tục bổ sung trình lại Hội đồng nhân dân tỉnh để điều chỉnh lại chủ trương đầu tư dự án ban đầu đã được phê duyệt.</p> <p>3. <i>Thông tư số 17/2013/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2013 của Bộ VHTTDL</i></p> <p>Bảng số 2, Mục 3, Phần I, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này chỉ xác định <i>Định mức chi phí lập Đồ án quy hoạch tổng thể di tích cho 01 khu di tích có tỷ lệ 1/500, hoặc tỷ lệ 1/2.000</i>, không xác định định mức chi phí lập Nhiệm vụ quy hoạch.</p> <p>Không có cơ sở thẩm định dự toán, khó khăn trong quá trình</p>	<p><i>Văn hóa, Thể thao và Du lịch thỏa thuận chủ trương lập dự án tu bổ di tích, thẩm định dự án tu bổ di tích quốc gia đặc biệt, dự án tu bổ di tích quốc gia.</i></p> <p>3. <i>Thông tư số 17/2013/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2013 của Bộ VHTTDL</i></p> <p>Bổ sung định mức chi phí lập Nhiệm vụ quy hoạch tổng thể di tích vào Phụ lục kèm theo Thông tư số 17/2013/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2013, nhằm có cơ sở xác định dự toán chi phí này; đồng thời bổ sung Điều 8 (hồ sơ nhiệm vụ lập quy hoạch di tích) và Điều 10 (hồ sơ quy hoạch di tích) của Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ có loại bản đồ tỷ lệ 1/500 (trường hợp áp dụng lập đồ án quy hoạch tổng thể di tích có tỷ lệ 1/500).</p> <p>4. Điều 9 <i>Thông tư 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ VHTTDL</i></p> <p>- Bổ sung Phim tài liệu về di tích đối với di tích đề nghị xếp hạng Quốc gia và quốc gia đặc biệt.</p> <p>- Hướng dẫn hoặc bổ sung định mức chi đối với các nội dung và thành phần hồ sơ khoa học di tích làm cơ sở cho việc thực hiện.</p> <p>5. <i>Nội dung còn chưa được quy định trong Luật Di sản văn hóa</i></p> <p>5.1.. Nhà nước ưu tiên thu hồi, bồi thường đất thuộc khu vực bảo vệ di tích (khu vực I và II) không phụ thuộc dự án đầu tư.</p> <p>- Giao quyền sử dụng đất cho đơn vị quản lý theo phân cấp quản lý. Đơn vị quản lý không được mua, bán và thế chấp quyền sử dụng đất di tích.</p> <p>5.2. <i>Về Phát huy giá trị di tích</i></p> <p>Xây dựng nội dung phát huy giá trị di tích và cơ chế chính sách kêu gọi xã hội hóa trong công tác tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích, chú trọng đơn giản thủ tục hành chính trong công tác kêu gọi xã hội hóa.</p> <p>- Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước trong công tác tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích.</p> <p>6. Nghiên cứu, bổ sung thẩm quyền Phê duyệt kế hoạch/đề án/dự</p>
--	--	---

	<p>thẩm định.</p> <p>4. Điều 9 Thông tư 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ VHTTDL</p> <p>- Trong thực tế lập hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt cần quay phim để làm rõ hơn về các nội dung liên quan đến di tích mà phần chụp ảnh không khảo tả hết. Đây cũng là tư liệu để phục vụ hội đồng xét duyệt hồ sơ xếp hạng di tích.</p> <p>- Về định mức xây dựng hồ sơ khoa học di tích: Chỉ quy định thành phần, nội dung chi của một hồ sơ khoa học di tích, chưa có quy định định mức chi của các nội dung và thành phần hồ sơ. Do đó, trong quá trình triển khai thực hiện gặp nhiều khó khăn trong việc thanh quyết toán.</p> <p>5. Nội dung còn chưa được quy định trong Luật Di sản văn hóa</p> <p>5.1. Về thu hồi và giao quyền sử dụng đất thuộc khu vực bảo vệ di tích</p> <p>Đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được phân loại là đất sử dụng vào mục đích công cộng; Đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh có tính đặc thù riêng là phải được bảo vệ nguyên trạng, không làm ảnh hưởng tới kiến trúc, cảnh quan thiên nhiên và môi trường - sinh thái của di tích nhưng hiện nay phần lớn đất thuộc khu vực bảo vệ còn bị xâm chiếm do chưa được thu hồi bồi thường giải phóng mặt bằng dẫn đến xung đột giữa công tác bảo vệ di tích và quyền sử dụng đất của nhân dân.</p> <p>Với kinh phí tu bổ tôn tạo khi thực hiện dự án không đủ để thu hồi đất thuộc phạm vi bảo vệ di tích các đối tượng lợi dụng giá trị di tích để mua bán phần đất thuộc phạm vi bảo vệ di tích hoặc phá vỡ cảnh quan gây mất an ninh trật tự hoặc hủy hoại di tích.</p> <p>5.2. Về Phát huy giá trị di tích</p> <p>Trong Luật Di sản văn hóa hiện nay phân Phát huy giá trị di</p>	<p>án tổ chức trưng bày; Phê duyệt Đề cương cấu trúc nội dung trưng bày; Phê duyệt Chi tiết nội dung trưng bày đối với dự án trưng bày bảo tàng hoặc nhà lưu niệm.</p> <p>- Nghiên cứu, bổ sung thẩm quyền các bước: Phê duyệt ý tưởng cho thiết kế trưng bày; Phê duyệt Thiết kế sơ bộ trưng bày; Phê duyệt Thiết kế tổng thể trưng bày; Phê duyệt Thiết kế chi tiết trưng bày đối với dự án trưng bày bảo tàng cấp tỉnh/dự án trưng bày nhà lưu niệm.</p> <p>- Xem xét phân bổ định mức nhân công cho phù hợp với tổ chức lập hồ sơ Thiết kế trưng bày (trong tổng số ngày công đã định, phải cơ cấu ngày công của người: Chủ nhiệm, Chủ trì; Di sản viên, Thiết kế viên, kỹ thuật viên, dự toán viên.... Tương ứng với từng nhóm ngành, bậc lương phù hợp với nhiệm vụ).</p> <p>7. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp, sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.</p> <p>Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về di sản văn hóa thông qua nhiều hình thức truyền thông phù hợp nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và nhân dân trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.</p> <p>Quy định thống nhất tổ chức bộ máy quản lý di sản văn hóa ở cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cấp huyện/thị xã/thành phố trực thuộc tỉnh và ở cơ sở; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên môn thực hiện công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; quan tâm đầu tư kinh phí trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.</p> <p>Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra về quản lý nhà nước đối với di sản văn hóa gắn với trách nhiệm cá nhân và tổ chức khi để xảy ra sai phạm. Các cấp, các ngành cần phát huy vai trò giám sát của nhân dân trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.</p> <p>Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, nhất là việc quy định cụ thể các hình thức xã</p>
--	---	---

	<p>tích còn sơ sài, chung chung khi triển khai thực hiện gặp rất nhiều vướng mắc như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại các di tích có đông du khách tham quan công tác tổ chức dịch vụ phục vụ nhu cầu thiết yếu khách tham quan không thực hiện được vì đất di tích là tài sản công không sử dụng sai mục đích.... - Thiếu cơ chế huy động nguồn lực xã hội hóa trong công tác tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích. <p>6. Về Quyết định số 60/QĐ-BVHTTDL ngày 07/01/2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ và định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động sưu tầm, nghiên cứu, bảo quản, trưng bày và phát huy giá trị di sản văn hóa của bảo tàng công lập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Điều 9, Bước 2: Phê duyệt kế hoạch/đề án/dự án tổ chức trưng bày; Bước 4: Phê duyệt Đề cương cấu trúc nội dung trưng bày; Bước 6: Phê duyệt Chi tiết nội dung trưng bày đều quy định thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng khoa học. - Tại Điều 12, Bước 2: Phê duyệt ý tưởng cho thiết kế trưng bày; Bước 4: Phê duyệt Thiết kế sơ bộ trưng bày; Bước 6: Phê duyệt Thiết kế tổng thể trưng bày; Bước 8: Phê duyệt Thiết kế chi tiết trưng bày đều quy định thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng khoa học. - Tại Điều 12, hoạt động Thiết kế trưng bày thể hiện nhiều nội dung và công tác chuyên môn khác nhau để hình thành nên hồ sơ Thiết kế trưng bày (gồm 04 bước: Bước 1, bước 3, bước 5 và bước 7), do đó phải được thực hiện bởi tổ chức có nhiều người tham gia có chức năng và chuyên môn khác nhau (có trình độ chuyên môn từ thấp đến cao, tương đương với nhóm ngành, bậc lương khác nhau). - Tuy nhiên thực tế, Hội đồng khoa học chỉ có chức năng nghiên cứu, thẩm định nội dung và tham mưu cho cấp có 	<p>hội hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia.</p>
--	---	--

	<p>thẩm quyền phê duyệt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuy nhiên thực tế, Hội đồng khoa học chỉ có chức năng nghiên cứu, thẩm định nội dung và tham mưu cho cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Tuy nhiên, tại Phụ lục 06 (định mức kinh tế - kỹ thuật cho hoạt động Thiết kế trưng bày Bảo tàng) chỉ xác định ngày công cho Di sản viên để thực hiện nhiệm vụ các giai đoạn Thiết kế trưng bày là chưa phù hợp với thực tế tổ chức Thiết kế trưng bày. - Công tác trưng bày Bảo tàng tỉnh chỉ mới tiến hành giai đoạn 1 (trưng bày tạm thời), chưa đảm bảo yêu cầu phục vụ khách tham quan, chưa phát huy hết giá trị hiện vật bảo tàng, chưa tạo được nguồn thu từ phí tham quan, dịch vụ. Việc sưu tầm hiện vật bảo tàng ngày càng khó khăn, chưa sưu tầm được nhiều hiện vật có giá trị đặc sắc, tiêu biểu, quý hiếm; việc ứng dụng kỹ thuật và công nghệ mới vào các khâu công tác còn hạn chế; việc gắn kết hoạt động bảo tàng với phát triển du lịch, công tác xã hội hóa hoạt động bảo tàng còn yếu. - Nguồn nhân lực để thực hiện công tác kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể còn hạn chế về số lượng và trình độ chuyên môn nên việc kiểm kê trong thời gian qua chỉ mang tính thống kê hiện đầy đủ các nội dung, quy trình, hồ sơ kiểm kê và công bố kết quả kiểm kê theo quy định của Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2010; việc lập hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia chưa nhiều. Mặt khác, việc xây dựng đề án bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể sau khi đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia chưa kịp thời; việc triển khai thực hiện đề án gặp nhiều khó khăn về kinh phí và chuyên môn. di sản văn hóa phi vật thể, chưa thực. 	
45	Quảng Bình	- Nhận thức của một số cán bộ và nhân dân về vai trò, ý
		-Tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống chính sách, nâng cao hiệu lực của

		<p>nghĩa của di sản văn hoá và trách nhiệm của toàn xã hội đối với di sản văn hoá chưa sâu sắc và toàn diện. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hoá tại một số địa phương còn lúng túng trong việc xử lý để đảm bảo sự hài hoà mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển; nhận thức về vị trí, vai trò của di sản văn hoá trong quá trình đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế của một số tổ chức, cá nhân còn hạn chế. Việc xây dựng và ban hành các văn bản liên quan đến hướng dẫn và thi hành Luật Di sản văn hoá còn chậm, chưa theo kịp tình hình phát triển chung.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khu vực bảo vệ của một số di tích được xếp hạng trước năm 2000 quá rộng (tại thời điểm xếp hạng là phù hợp), đến nay, khi tình hình kinh tế-xã hội phát triển, nảy sinh rất nhiều bất cập. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Di sản văn hoá, việc thu hẹp khu vực bảo vệ của di tích rất phức tạp, các địa phương rất khó triển khai. - Công tác kiểm kê, bảo vệ di vật, cổ vật, kiểm kê di sản văn hoá phi vật thể tại các địa phương còn chậm do thiếu kinh phí, nhiều di sản đứng trước nguy cơ mai một, thất truyền. 	<p>các văn bản quy phạm pháp luật về di sản văn hoá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giới thiệu, tăng tính hấp dẫn của bảo tàng, di tích nhằm thu hút đông đảo khách tham quan; tổ chức nhiều các hoạt động văn hoá trong bảo tàng, di tích hướng tới mục tiêu phục vụ phát triển du lịch bền vững. - Tổ chức nhiều các hoạt động văn hoá trong di tích hướng tới mục tiêu phục vụ phát triển du lịch bền vững. - Tăng cường công tác kiểm tra, phát huy hiệu quả vai trò giám sát của nhân dân trong việc thực hiện các dự án bảo tồn di sản văn hoá và tham gia ngăn chặn, giải quyết vi phạm di tích. - Tích cực triển khai công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích, bảo vệ cổ vật, di chỉ khảo cổ học. Tổ chức kiểm kê di sản văn hoá phi vật thể ở địa phương; quan tâm, hỗ trợ về vật chất và tinh thần đối với các nghệ nhân đang thực hành, nắm giữ các di sản văn hoá phi vật thể. - Đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động bảo tồn di sản văn hoá, nâng cao vai trò quản lý và định hướng của Nhà nước để sử dụng có hiệu quả hơn nữa sự đóng góp của nhân dân cho bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá. Tăng cường công tác kiểm tra, phát huy hiệu quả vai trò giám sát của nhân dân trong việc thực hiện các dự án bảo tồn di sản văn hoá và tham gia ngăn chặn, giải quyết vi phạm di tích.
46	Quảng Nam	<p>1. Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ</p> <p>khi áp dụng một số quy định pháp luật liên quan đến công tác tu bổ di tích thì chưa phù hợp với tính đặc thù của một số di tích, di sản có yếu tố cộng đồng, “di sản sống” như trường hợp Di sản thế giới Đô thị cổ Hội An vốn được cấu thành từ hơn 1300 di tích là nhà ở, nhà thờ đơn lẻ, thuộc sở hữu tư nhân hoặc tập thể, nơi người dân vẫn đang sinh sống và các di tích - nhà ở, nhà thờ này phần lớn đã bị xuống cấp nên thường xuyên có nhu cầu tu bổ, sửa chữa. Việc áp dụng các</p>	<p>1. Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ: Đề nghị phân quyền cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích cấp quốc gia được quy định tại điều 21 Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ, đối với những hạng mục tu bổ ở quy mô nhỏ.</p> <p>2. Về các nội dung khác Đề nghị báo cáo Thủ tướng Chính phủ thống nhất chủ trương việc xây dựng Đề án cơ chế, chính sách đặc thù bảo tồn, phát triển, phát huy giá trị Di sản văn hoá thế giới Đô thị cổ Hội An</p> <p>3. Tại Công văn số 316/BVHTTDL-TĐKT ngày 20/01/2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn xét tặng danh hiệu</p>

		<p>quy định của Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ làm nảy sinh nhiều trở ngại trong công tác tu bổ nói chung và tu bổ các di tích thuộc sở hữu tư nhân do chủ di tích đầu tư nói riêng tại Hội An. Đó là, do yêu cầu phải bảo tồn nguyên vẹn Khu phố cổ, tạo điều kiện cho việc thu hút khách tham quan du lịch, nên phải hạn chế thấp nhất tình trạng xuống cấp của di sản, không được phép để tình trạng hư hỏng kéo dài. Việc tu bổ di tích tại Hội An do vậy phải được thực hiện liên tục, trong đó có nhiều trường hợp phải tu bổ khẩn cấp với những hạng mục có quy mô nhỏ (lợp lại mái ngói, sửa chữa góc tường, gia cố dầm cột...). Trong khi đó theo quy định, việc thẩm định hồ sơ tu bổ di sản văn hóa thế giới, di tích quốc gia đặc biệt thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đồng thời, các quy định về thủ tục, hồ sơ tu bổ đối với di tích quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt thường mất nhiều thời gian và phải lấy ý kiến của nhiều cấp, nhiều ngành, kể cả trong trường hợp tu bổ ở quy mô nhỏ.</p> <p>- Các thủ tục liên quan đến việc tu bổ tháp Chăm cũng có nhiều khó khăn do không có trong định mức xây dựng ban hành; do đó việc lập các thủ tục để phê duyệt dự án, thiết kế, dự toán rất khó khăn và tốn khá nhiều thời gian. Trong nhiều trường hợp, do thời gian kéo dài đã làm ảnh hưởng đến kế hoạch, tiến độ thực hiện dự án.</p>	<p>“Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trên lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể lần thứ 3 quy định: “Đối với những trường hợp, cá nhân hoàn toàn truyền nghề trong cộng đồng, sau đó công tác và hưởng lương từ ngân sách nhà nước thì thời gian hoạt động trong nghề chỉ tính từ sau khi cá nhân đó nghỉ hưu, thực hành và truyền dạy di sản trong cộng đồng đến thời điểm nộp hồ sơ tại Hội đồng cấp cơ sở”. Với quy định này, sẽ thu hẹp số lượng nghệ nhân được Nhà nước công nhận danh hiệu "Nghệ sĩ Nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" lâu nay hoạt động trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể đang công tác hoặc là cộng tác viên của Đội Tuyên truyền lưu động thuộc Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố. Trên thực tế, đội ngũ này đi lên từ phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng ở cơ sở; được tuyển dụng (nhiều trường hợp chỉ được hợp đồng có thời hạn mặc dù cũng được hưởng lương từ ngân sách nhà nước) và cũng tích cực trong việc thực hành và truyền dạy di sản. Do đó, kính đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét: Đối với những trường hợp, cá nhân hoàn toàn truyền nghề trong cộng đồng, sau đó được xét biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước thì thời gian hoạt động trong nghề tính từ khi cá nhân đó bắt đầu truyền nghề đến thời điểm nộp hồ sơ tại Hội đồng cấp cơ sở” để mở rộng việc xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, “Nghệ nhân Ưu tú nhằm tạo điều kiện, khuyến khích phát huy vai trò của các nghệ nhân trong công tác thực hành và truyền dạy di sản.</p>
47	Quảng Ngãi	<p>1. Điều 8 Thông tư 09/2011/TT-BVHTTDL, ngày 14/7/2011 của Bộ VHTTDL Di tích lịch sử cách mạng tồn tại dưới dạng địa điểm và không có công trình thì không vẽ bản vẽ kỹ thuật.</p> <p>2. Khoản 18, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (2009) số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009 Nếu chủ đầu tư tại công trình phát hiện dấu hiệu khảo cổ học</p>	<p>1. Điều 8 Thông tư 09/2011/TT-BVHTTDL, ngày 14/7/2011 của Bộ VHTTDL Cần nghiên cứu bổ sung: Di tích lịch sử cách mạng tồn tại dưới dạng địa điểm và không có công trình thì không vẽ bản vẽ kỹ thuật.</p> <p>2. Khoản 18, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (2009) số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009 Cần nghiên cứu sửa đổi, điều chỉnh cụm từ cho phù hợp.</p>

	<p>mà không báo cơ quan chức năng thì cần có những biện pháp chế tài cụ thể.</p> <p>Một số cụm từ chưa phù hợp</p> <p>3. Thông tư số 18/2010 về tổ chức hoạt động bảo tàng Điều 4, quy định: “Ủy viên Hội đồng khoa học của bảo tàng là các nhà khoa học ở trong và ngoài nước có uy tín về các lĩnh vực khoa học, nghiệp vụ liên quan đến nội dung hoạt động của bảo tàng Thực tế vướng mắc ở việc xác định các nhà khoa học là uỷ viên Hội đồng, không có tiêu chí cụ thể xác định các nhà khoa học để đưa vào Hội đồng khoa học của bảo tàng tại các địa phương; nếu thực hiện theo quy định này chỉ phù hợp với một số bảo tàng Trung ương, còn lại bảo tàng cấp tỉnh rất khó thành lập hội đồng đảm bảo theo quy định.</p> <p>4. Chưa có kế hoạch định hướng cho công tác sưu tầm hàng năm, đối với Thông tư số 11/2013/TT-BVHTTDL ngày 16/12/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quy định sưu tầm hiện vật của bảo tàng công lập khi triển khai vướng nhiều thủ tục, mất nhiều thời gian, do đó đến khi làm xong thủ tục thì hiện vật không còn nữa. Vì vậy, đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quan tâm sửa đổi, tạo điều kiện các bảo tàng mua hiện vật một cách thuận lợi và đúng quy định pháp luật.</p> <p>4. Công tác kiểm kê hiện vật được thực hiện theo Quyết định 70/2006/QĐ-BVHTT Ban hành Quy chế kiểm kê hiện vật Bảo tàng. Tuy nhiên, việc nhập số liệu cho tài liệu, hiện vật của Bảo tàng còn chậm, vì số lượng hiện vật tại kho thì nhiều mà viên chức làm công tác kiểm kê, bảo quản còn quá ít. Hiện nay, Bảo tàng chủ yếu mới chỉ thực hiện được bảo quản phòng ngừa, chưa thực hiện bảo quản trị liệu cho tài liệu, hiện vật được vì thiếu công cụ, phương tiện và cán bộ bảo quản có chuyên môn cao.</p> <p>- Nội thất trưng bày của Bảo tàng tỉnh còn đơn điệu, thiếu đồng bộ, nội dung trưng bày chưa thực sự khoa học, thiếu</p>	<p>3. Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quan tâm sửa đổi, tạo điều kiện các bảo tàng mua hiện vật một cách thuận lợi và đúng quy định pháp luật.</p> <p>4. Không có cơ sở để đưa ra định mức kinh phí cụ thể. Cần có sự linh hoạt hoặc là quy định cụ thể trong quy định định mức kinh phí cho từng loại/ hạng Bảo tàng.</p> <p>5. Giải pháp về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp các cấp, các ngành, ban hành văn bản hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa: Cần quyết liệt tăng cường và nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự vào cuộc của toàn bộ hệ thống chính trị trong việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nhằm bảo vệ, phát huy di sản văn hoá: Nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung và ban hành những Thông tư liên Ngành, liên Bộ về việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa, nhất là đối với Bộ Tài nguyên và môi trường, Bộ Xây dựng; văn bản quy định cụ thể về phân cấp trong quản lý di tích lịch sử văn hoá và danh lam thắng cảnh để địa phương có sự thống nhất, đồng bộ giữa các cấp trong việc quản lý di tích đạt hiệu quả cao. Thực hiện hiệu quả Luật Di sản văn hóa, vận dụng linh hoạt các Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch vào hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá tại địa phương. Cần có những chế tài đủ mạnh trong quy định xử phạt những trường hợp vi phạm Luật Di sản văn hóa, đồng thời tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi phạm pháp luật về di sản, đặc biệt là các hành vi xâm chiếm và phá hủy các yếu tố cấu thành di tích.</p> <p>6. Giải pháp về công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về di sản văn hóa: Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn về nghiệp vụ bảo tàng, bảo tồn di sản văn hóa, chú trọng đến cộng đồng xã hội có di tích để công tác gìn giữ, bảo vệ và phát huy giá trị di tích có sự tham gia tích cực của nhân dân địa phương. Tổ chức các hoạt</p>
--	---	---

	<p>những sưu tập có giá trị cao, nên chưa tương xứng với đối tượng và phạm vi hoạt động của bảo tàng; khuôn viên sân vườn chưa được quy hoạch bài bản theo thiết kế, nên hạn chế trong việc thu hút được khách đến tham quan.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc tham mưu các kế hoạch, dự án, đề án mang tính chiến lược, định hướng cho công tác sưu tầm, bảo quản, trưng bày bảo tàng chưa có. Vì vậy, Bảo tàng Tổng hợp tỉnh còn gặp khó khăn trong việc bổ sung hiện vật để xây dựng hoàn chỉnh các bộ sưu tập và đảm bảo các yếu tố kỹ thuật cho việc bảo quản hiện vật. Hàng năm, nguồn kinh phí đầu tư cho xây dựng, trưng bày và tổ chức hoạt động của Bảo tàng còn thấp, chưa được đầu tư các trang thiết bị hiện đại để trưng bày và bảo quản các bảo vật quốc gia. Vấn đề xã hội hóa hoạt động bảo tàng chưa được nhận thức đầy đủ, thiếu phương pháp tiếp cận nên chưa tiếp cận và kêu gọi sự hỗ trợ từ doanh nghiệp. - Còn thiếu các chuyên gia và cán bộ giỏi trong lĩnh vực chuyên môn bảo tàng. - Trong hoạt động bảo tàng, văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Di sản văn hoá chưa đưa ra các khái niệm và cách thức quản lý về các loại hiện vật đang tồn tại trong hoạt động bảo tàng (hiện vật gốc, hiện vật tham khảo, hiện vật thay thế, hiện vật phục chế...), chưa quy định về tiêu chí, điều kiện để xác định hiện vật bảo tàng. - Chưa có các hướng dẫn cụ thể, ban hành định mức cho công tác nghiên cứu, sưu tầm các giá trị văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể trình các cấp có thẩm quyền công nhận hoặc bảo tồn và phát huy. - Mới có định mức kinh tế - kỹ thuật cho việc mở lớp truyền dạy di sản; tổ chức phục dựng Lễ hội mà chưa có định mức cho công tác lập hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, quốc tế; bảo tồn các loại hình di sản văn hóa khác. - Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật 	<p>động truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể; có chính sách hỗ trợ, tôn vinh những tổ chức, cá nhân, nghệ nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động bảo tồn, tôn tạo di tích và thực hành, truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể. Ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các chủ thể văn hoá trong việc thực hành, truyền dạy và phổ biến di sản văn hóa phi vật thể; tạo môi trường và động lực để nghệ nhân dân gian tiếp tục truyền bá những giá trị văn hóa phi vật thể tới cộng đồng và xã hội.</p> <p>7. Giải pháp về tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, kinh phí: Về tổ chức bộ máy: Từng bước kiện toàn tổ chức quản lý di tích từ tỉnh đến cơ sở. Thành lập các bộ phận tham mưu trực tiếp công tác quản lý di sản như: Phòng Quản lý văn hóa, Ban Quản lý di tích trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ban Quản lý các di tích ở các huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn theo quy định về phân cấp quản lý di sản. Cần thành lập Hội đồng khoa học của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch để thẩm định, tham mưu cho UBND tỉnh những vấn đề quan trọng của Ngành văn hóa. Tăng cường công tác phối hợp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa giữa Ngành văn hóa, thể thao và du lịch với các sở, ngành và các địa phương trong tỉnh, nhất là trong công tác xây dựng kế hoạch, dự án, đề án bảo và phát huy giá trị di sản văn hóa.</p> <p>Về nguồn nhân lực: Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về lĩnh vực di sản văn hóa cho cán bộ quản lý di sản văn hóa tại các địa phương, quan tâm đến các địa phương vùng sâu vùng xa, miền núi, hải đảo. Tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với đội ngũ làm công tác bảo tồn, bảo tàng ở các cấp; nâng cao trình độ ngoại ngữ, giao tiếp ứng xử với du khách để ngày càng chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu xã hội phát triển và hội nhập. Về kinh phí: Nhà nước cần có sự quan tâm, đầu tư thỏa đáng đối với Ngành văn hóa, bảo tồn, bảo tàng; ưu tiên đầu tư tôn tạo, phát huy di tích quốc gia đặc biệt Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ và các di tích cấp quốc gia; hỗ trợ kinh phí cho các di tích mang tính đặc thù, nhất là miền núi, hải đảo. Đồng</p>
--	---	---

		<p>thể chưa được chú trọng, mới chỉ dừng lại việc điều tra, khảo sát, sưu tầm; chưa có hoạt động cụ thể cho việc bảo tồn, phát huy di sản.</p> <p>- Một số loại hình di sản phi vật thể có nguy cơ bị mai một, thất truyền, nhất là các loại hình nghệ thuật truyền thống.</p>	<p>thời, cần quan tâm đầu tư kinh phí để bảo tồn các lễ hội, làng nghề truyền thống đang có nguy cơ mai một; hỗ trợ kinh phí và môi trường hoạt động cho các nghệ nhân, nghệ sĩ ... Ban hành các chính sách quản lý, sử dụng các nguồn tài chính của các di tích như tiền công đức, tiền bán vé, tiền tài trợ... theo định hướng ưu tiên sử dụng các nguồn thu của di tích cho việc tu bổ, tôn tạo di tích. Tăng cường sự hợp tác quốc tế trong lĩnh vực di sản văn hóa để được giao lưu, học hỏi về chuyên môn cũng như tranh thủ sự hỗ trợ nguồn kinh phí của các nước trên thế giới và khu vực cho việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.</p>
48	Quảng Ninh	<p>1. <i>Nghị định số 166/2018/NĐ-CP, ngày 25/12/2018 của Chính phủ</i></p> <p>1.1. Điều 16: Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích được hiểu là hồ sơ được lập căn cứ vào mức độ và vị trí tu bổ di tích, không phân biệt quy mô công trình và tổng mức đầu tư. Căn cứ Khoản 2 Điều 21 thì quy định này được hiểu là cơ quan thẩm định, cơ quan phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật tương ứng với cấp xếp hạng của di tích. Chính vì vậy, trong quá trình triển khai đưa quy định vào thực tế đã nảy sinh ra vấn đề khó khăn: Đó là quy mô của các công trình, các hạng mục được đầu tư tu bổ (thuộc phạm vi lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật) rất đa dạng, từ những hạng mục có quy mô trung bình, đến những hạng mục có quy mô nhỏ, tác động ít đến tổng thể di tích như: thay ngói, xây mới, cải tạo nhà vệ sinh, nhà bếp, tường rào....., mức đầu tư có thể chỉ từ vài triệu đồng đến hàng tỷ đồng.</p> <p>Tuy nhiên, tất cả đều áp dụng quy trình được quy định tại Điều 21. Vì vậy, khi áp dụng với các công trình được lập báo cáo kinh tế kỹ thuật có quy mô đầu tư rất nhỏ, đơn giản, không phải là di tích gốc mà vẫn phải áp dụng quy trình, trình tự tương tự như đối với việc bảo quản, tu bổ, phục hồi các công trình, hạng mục, cấu kiện gốc khiến cho thời gian chuẩn bị đầu tư kéo dài, ảnh hưởng đến chất lượng, khả năng</p>	<p>1. <i>Nghị định số 166/2018/NĐ-CP, ngày 25/12/2018 của Chính phủ</i></p> <p>1.1. Điều 16: Cần có quy định cụ thể và có quy trình, trình tự riêng đối với các công trình có quy mô đầu tư nhỏ chỉ cần lập cáo báo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, tạo điều kiện thuận lợi, gỡ bỏ tâm lý e ngại khi tu bổ di tích cho chủ đầu tư, cộng đồng có di tích và tăng cường công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa.</p> <p>1.2. Có quy định cụ thể về lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.</p> <p>1.3. Có quy định cụ thể về việc xin chủ trương lập dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích đối với các dự án, BCKTKT triển khai độc lập.</p> <p>2. <i>Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL, ngày 31/12/2019 của Bộ VHTTDL</i></p> <p>Hướng dẫn cụ thể về quy trình thẩm định, phê duyệt hồ sơ tu sửa cấp thiết, bảo quản định kỳ di tích hoặc đối tượng kiểm kê di tích: Có quy định về trách nhiệm của địa phương trong giám sát quá trình thi công tu sửa cấp thiết, bảo quản định kỳ hoặc đối tượng kiểm kê di tích thay vì vai trò giám sát của Sở Văn hóa và Thể thao đối với các di tích.</p> <p>3. <i>Luật Di sản văn hóa và Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010</i></p> <p>Đề nghị bổ sung hướng dẫn cụ thể về loại dự án, công trình có khả năng tác động xấu đến 4 loại di tích, và khoảng cách đảm bảo</p>

	<p>huy động nguồn vốn tu bổ di tích, đồng thời dẫn đến việc “né tránh”, “ngại” thực hiện theo quy định.</p> <p>1.2. Chương II chỉ đề cập đến quy hoạch di tích gồm các bước: nhiệm vụ lập quy hoạch di tích và nội dung quy hoạch di tích, đối tượng áp dụng là di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di tích quốc gia đặc biệt hoặc cụm di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh tạo thành một quần thể phân bố trong cùng một khu vực địa lý, có mối quan hệ mật thiết về lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ.</p> <p>Khi áp dụng vào thực tế, để triển khai quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, để thuận lợi cho quá trình triển khai, một số di tích được thực hiện bước lập quy hoạch chi tiết để làm căn cứ lập các dự án thành phần. Tuy nhiên, tại Nghị định số 166/2018/NĐ-CP không có quy định về việc lập quy hoạch chi tiết bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, hiện vẫn phải áp dụng quy định về quy hoạch chi tiết tại Luật Xây dựng và các quy định hiện hành về xây dựng có liên quan.</p> <p>1.3. Chương II: Tại Điều 20, 21 có quy định về trình tự lập, thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích. Tuy nhiên chưa có hướng dẫn về bước xin chủ trương lập Dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích.</p> <p>Đối chiếu với Khoản 1, Điều 17 như vậy đối với các dự án triển khai độc lập, không nằm trong danh mục dự án thành phần của quy hoạch di tích được quyết, cần có hướng dẫn về quy trình xin chủ trương lập dự án tu bổ, Báo cáo kinh tế kỹ thuật tu bổ di tích.</p> <p><i>2. Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL, ngày 31/12/2019 của Bộ VHTTDL</i></p> <p>Chương IV về tu sửa cấp thiết, bảo quản định kỳ di tích hoặc đối tượng kiểm kê di tích: đối tượng được quy định là tu sửa cấp thiết di tích (không phân biệt cấp xếp hạng) và đối tượng di tích nằm trong Danh mục di tích kiểm kê, phân</p>	<p>an toàn cho di tích nằm ngoài các khu vực bảo vệ để làm cơ sở hướng dẫn trong quá trình tham gia ý kiến vào các dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.</p> <p><i>4. Nội dung còn chưa được quy định trong Luật Di sản văn hóa</i></p> <p>Đề nghị bổ sung hướng dẫn tổ chức thẩm định, xét duyệt tại địa phương; hướng dẫn về các cá nhân, tổ chức, đơn vị tham gia ký xác nhận tại các thành phần của hồ sơ: lý lịch di tích, bản đồ vị trí và chỉ dẫn đường đến di tích, bản vẽ kỹ thuật di tích, tập ảnh màu khảo tả, bản thống kê hiện vật, các tài liệu kèm theo</p> <p>5. Đề nghị có hướng dẫn cụ thể đối với những trường hợp di vật được phát hiện có giá trị kinh tế thấp để kịp thời khen thưởng, động viên tinh thần, ý thức bảo vệ di sản văn hóa của nhân dân.</p>
--	---	--

	<p>loại, (không phân biệt tổng mức đầu tư, quy mô, phạm vi tác động). Vì vậy quy trình triển khai cần được hướng dẫn cụ thể hơn.</p> <p>Đồng thời có quy định tại Khoản 3 Điều 29 có nội dung “<i>Việc thực hiện tu sửa cấp thiết, bảo quản định kỳ di tích hoặc đối tượng kiểm kê di tích... có sự giám sát của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao</i>”</p> <p>Nội dung này chưa sát với điều kiện thực tế về nhân lực và chưa có vai trò của địa phương có di tích. Vì vậy, cần có định hướng về phân cấp giám sát tùy theo từng địa phương.</p> <p>3. <i>Luật Di sản văn hóa và Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010</i></p> <p>5. Tại Điều 36 Luật Di sản văn hóa có quy định “Khi phê duyệt dự án cải tạo, xây dựng các công trình nằm ngoài các khu vực bảo vệ di tích theo quy định tại Điều 32 của Luật này mà xét thấy có khả năng ảnh hưởng sâu đến cảnh quan thiên nhiên và môi trường - sinh thái của di tích thì phải xin ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về văn hóa, thể thao và du lịch”.</p> <p>Tại Điều 15, Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 có quy định “Khi thẩm định dự án cải tạo, xây dựng công trình nằm ngoài các khu vực bảo vệ của di tích mà có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích, phải có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di tích cấp tỉnh, của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di tích quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt”.</p> <p>Hiện chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể các dự án cải tạo, xây dựng công trình nằm ngoài các khu vực bảo vệ di tích mà có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích là những loại công trình, dự án nào? Trường hợp các dự án không phải là dự án cải tạo, xây dựng công trình nhưng có khả năng tác động xấu đến môi trường, cảnh quan thì có thuộc đối tượng điều chỉnh</p>	
--	--	--

	<p>không? đồng thời, chưa có quy định về cụ thể khoảng cách đảm bảo an toàn đối với từng loại di tích.</p> <p>4. Nội dung còn chưa được quy định trong Luật Di sản văn hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có quy định về biên giới thiệu di tích, quy trình đón nhận bằng xếp hạng di tích các cấp, - Thông tư 09/2011/TT-BVHTTDL chưa có nội dung hướng dẫn về việc tổ chức các hội đồng thẩm định, xét duyệt hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích cấp địa phương. Các thành phần hồ sơ (trừ biên bản, bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích) hiện chỉ có quy định về người trực tiếp lập và thủ trưởng đơn vị lập hồ sơ, chưa có đơn vị tổ chức lập và đơn vị trực tiếp lập và xác nhận của địa phương có di tích. - Đối với 1 số di tích có vị trí đặc thù nằm trong ranh giới đã được giao quyền sử dụng đất của các doanh nghiệp, hộ dân nhưng chưa có cơ sở để xây dựng phương án phối hợp quản lý và cơ chế hỗ trợ đối với những người trực tiếp trông coi, một số di tích đặc thù. - Chưa có quy định cụ thể mô hình ban quản lý quản lý về di sản văn hóa, thành phần, nguồn kinh phí phục vụ hoạt động để tạo ra sự phối hợp chặt chẽ hơn giữa các cấp trong công tác quản lý di sản văn hóa <p>5. Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 Điều 33 Nội dung quy định về mức tiền thưởng đối với tổ chức, cá nhân có công phát hiện hoặc tự nguyện giao nộp di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 96/2009/NĐ-CP ngày 30/10/2009 của Chính phủ về việc xử lý tài sản bị chôn giấu, bị chìm đắm được phát hiện hoặc tìm thấy thuộc đất liền, các hải đảo và vùng biển Việt Nam. Trong thực tế triển khai, để xác định được mức tiền thưởng theo quy định cần tiến hành các thủ tục về thẩm định giá tài sản, có những hiện vật chỉ có giá trị lưu giữ chứ giá trị kinh tế thấp.</p>	
--	--	--

49	Quảng Trị	<p>1. Nghị định số 166/2018/NĐ ngày 25/12/2018 của Chính phủ</p> <p>Thời gian thực hiện các thủ tục thỏa thuận, thẩm định, phê duyệt việc tu bổ các di tích phải qua nhiều bước, kéo dài, nhiều điểm còn chồng chéo giữa di tích quyền, trình tự, thủ tục lập, quy định của pháp luật di sản với pháp thẩm định, phê duyệt quy luật về xây dựng gây khó khăn cho hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, công tác tu bổ, tôn tạo và huy động phục hồi di tích lịch sử - văn các nguồn lực để tu bổ.</p> <p>2. Điều 10 Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL</p> <p>Về định mức dự toán bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh quy định quản, tu bổ, phục hồi di tích; mức dự toán tại Quyết định 13/2004/QĐ-BVHTT được ban hành từ ngày 01/4/2004 đã lạc hậu, không còn phù hợp với tình hình văn bản hướng dẫn có liên quan làm ảnh hưởng đến công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích nói riêng và bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa nói chung.</p>	<p>1. Nghị định số 166/2018/NĐ ngày 25/12/2018 của Chính phủ Đơn giản hóa việc thực hiện các thủ tục thỏa thuận, thẩm định, phê duyệt việc tu bổ các di tích.</p> <p>2. Điều 10 Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL</p> <p>Cần có Thông tư liên tịch Bộ VHTTDL và Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xây dựng Dự toán chi phí tu bổ di tích.</p> <p>3. Các quy định khác</p> <p>Đề nghị bổ sung vào hệ thống Luật Di sản văn hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định cụ thể trong việc phân cấp quản lý di tích; xây dựng bia biển, khoanh vùng bảo vệ di tích. - Quy định về thủ tục đưa di tích đã xếp hạng ra khỏi danh mục di tích khi không còn hội đủ các điều kiện xếp hạng di tích
50	Sóc Trăng	<p>1. Điều 13 Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 Bộ VHTTDL</p> <p>Điều 13 Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL có nội dung chồng chéo với quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP, làm phát sinh thêm ý kiến đối với thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích, ngược với nguyên tắc đơn giản về thủ tục hành chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những hiện vật sưu tầm đa số không có giá trị tiêu biểu do nguồn kinh phí hạn chế nên khó khăn cho việc mua bán hoặc trao đổi với chủ nhân hiện vật. Những hiện vật Bảo tàng đang trưng bày và lưu giữ trong kho, hầu hết đều do nhà chùa và nhân dân hiến tặng. Hoạt động trưng bày, giáo dục, truyền thông còn gặp nhiều khó khăn về phương tiện vận 	<p>1. Điều 13 Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 Bộ VHTTDL</p> <p>Bỏ nội dung Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm tham gia ý kiến đối với thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích cấp tỉnh; có văn bản đề nghị Cục Di sản văn hóa tham gia ý kiến đối với thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích cấp quốc gia, quốc gia đặc biệt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị Bộ ngành trung ương quan tâm tăng mức đầu tư của Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa hỗ trợ cho các địa phương còn gặp khó khăn về kinh phí để thực hiện trùng tu, nâng cấp các di tích cấp quốc gia bị xuống cấp (đặc biệt là các di tích lịch sử cách mạng) và thực hiện bảo tồn các di sản văn hóa phi vật thể có giá trị tiêu biểu đang đứng trước nguy cơ mai một; đồng

		<p>chuyên, nội dung hoạt động trưng bày chưa thật sự thu hút được đông đảo khách tham quan vì nguồn kinh phí để sưu tầm những bộ ảnh chuyên đề còn hạn chế. Bảo tàng không có kho bảo quản hiện vật, nên việc lưu giữ và bảo quản hiện vật cũng gặp không ít khó khăn.</p> <p>- Cán bộ phụ trách chuyên môn về Bảo tồn, bảo tàng chưa đủ kinh nghiệm thực tiễn; tham gia các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ do Bộ tổ chức còn hạn chế.</p> <p>Các loại hình di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu có nguy cơ mai một chưa được đầu tư thỏa đáng để bảo tồn, phát huy và phát triển bền vững; trình độ nhận thức của người dân một số nơi còn hạn chế, nên việc tổ chức lễ hội đôi khi còn phát sinh nhiều vấn đề phức tạp, tốn kém và lãng phí; loại hình nghệ thuật truyền thống cũng đang có nguy cơ mất đi do thiếu đội ngũ kế thừa và do tác động của các loại hình nghệ thuật – giải trí hiện đại ngày càng phổ biến.</p> <p>- Kinh phí mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn và hỗ trợ nghệ nhân truyền dạy còn nhiều hạn chế. Chủ thể của các loại hình di sản văn hoá phi vật thể thường là các nghệ nhân lớn tuổi.</p> <p>- Chính sách đãi ngộ đối với các nghệ nhân, các chủ thể văn hóa các loại hình di sản đặc biệt là việc công nhận “Nghệ nhân nhân dân” và “Nghệ nhân ưu tú” của Nhà nước còn nhiều khó khăn, tiêu chuẩn quy trình xét tặng còn nặng về thủ tục hành chính.</p>	<p>thời có chủ trương về chính sách đào tạo, bồi dưỡng cho các nghệ sĩ, đơn vị nghệ thuật dân tộc truyền thống đặc thù phù hợp với tình hình hiện nay.</p> <p>- Đối với loại hình Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia “Nghệ thuật sân khấu Dù Kê của Người Khmer” đề nghị quan tâm, hướng dẫn địa phương tiến hành lập hồ sơ khoa học gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ cho phép trình UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới.</p>
51	Sơn La	<p>1. Khoản 23, Điều 1 (Điều 47 được sửa đổi, bổ sung): Bảo tàng công lập bao gồm: Bảo tàng quốc gia; Bảo tàng chuyên ngành thuộc bộ, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương; Bảo tàng chuyên ngành thuộc các đơn vị trực thuộc bộ, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương; Bảo tàng cấp tỉnh. Nhưng chưa có quy định về điều kiện thành lập bảo tàng quốc gia, bảo tàng chuyên ngành, bảo tàng cấp tỉnh.</p>	<p>1. Bổ sung quy định về bảo tàng chuyên đề ở các tỉnh. Bổ sung quy định chi tiết về tiêu chuẩn phân loại các bảo tàng.</p> <p>2. Bổ sung quy định chi tiết về tiêu chuẩn, tiêu chí để về xây dựng sưu tập tài liệu, hiện vật cho bảo tàng.</p> <p>Bổ sung quy định chi tiết về điều kiện thành lập bảo tàng quốc gia, bảo tàng chuyên ngành, bảo tàng cấp tỉnh,</p> <p>3. Sửa đổi, bổ sung tiêu chí Ủy viên Hội đồng khoa học của bảo tàng (có thể là những người đang trực tiếp tham gia các hoạt động</p>

	<p>2. Điều 49, Luật Di sản văn hóa năm 2001 quy định Điều kiện để thành lập bảo tàng: có sưu tập theo một hoặc nhiều chủ đề; Điều 30, Nghị định số 98/2010/NĐ-CP quy định Tiêu chuẩn xếp hạng bảo tàng có các bộ sưu tập hiện vật tương đương với các hạng bảo tàng. Nhưng hiện nay chưa có quy định hay tiêu chí cụ thể làm căn cứ xây dựng sưu tập tài liệu, hiện vật theo quy định.</p> <p>3. Thông tư số 18/2010/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2010 quy định về tổ chức và hoạt động của bảo tàng nêu “Ủy viên Hội đồng khoa học của bảo tàng là các nhà khoa học ở trong và ngoài nước có uy tín về các lĩnh vực khoa học, nghiệp vụ liên quan đến nội dung hoạt động của bảo tàng”. Thực tế vướng mắc ở việc không có tiêu chí cụ thể xác định các nhà khoa học để đưa vào Hội đồng khoa học của bảo tàng tại các địa phương; nếu thực hiện theo quy định này chỉ phù hợp với một số bảo tàng Trung ương, bảo tàng cấp tỉnh rất khó thành lập hội đồng đảm bảo theo quy định. Ngoài ra, trong hoạt động bảo tàng, văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Di sản văn hoá chưa đưa ra các khái niệm và cách thức quản lý về các loại hiện vật đang tồn tại trong hoạt động bảo tàng (hiện vật gốc, hiện vật tham khảo, hiện vật thay thế, hiện vật phục chế...) , chưa quy định về tiêu chí, điều kiện để xác định hiện vật bảo tàng.</p> <p>4. Thông tư số 11/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/12/2013</p> <p>- Tại Điều 3 quy định điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, xác định đủ tiêu chí của hiện vật mới lập đề cương, kế hoạch sưu tầm là không sát với thực tế. Nhằm đảm bảo việc sưu tầm đúng đối tượng các loại hiện vật phải xuất phát từ kho của bảo tàng rà soát, đề xuất; sau đó đơn vị lập Đề cương, Kế hoạch sưu tầm; triển khai khảo sát, thu thập thông tin về hiện vật để lập Kế hoạch mua (không thể khảo sát trước vì chưa xác định được đối tượng sưu tầm mà chỉ xác định được tiêu chí của hiện vật đảm bảo theo quy định, cuộc khảo sát</p>	<p>của bảo tàng, những nghệ nhân, người am hiểu...)</p> <p>4. Xem xét điều chỉnh, bổ sung nội dung Điều 8 về lập Đề cương, Kế hoạch sưu tầm nhằm đảm bảo đầy đủ các bước sưu tầm.</p> <p>5. Sửa đổi Quyết định cho phù hợp với cơ quan ban hành là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch</p> <p>- Bổ sung làm rõ các khái niệm và cách thức quản lý về hiện vật: Hiện vật bảo tàng; kiểm kê hiện vật bảo tàng; hiện vật vật gốc, hiện vật tham khảo, hiện vật thay thế, hiện vật phục chế...; bổ sung quy trình kiểm kê đối với hiện vật tại kho tham khảo; bổ sung tiêu chí, điều kiện để xác định hiện vật bảo tàng.</p> <p>6. Bổ sung Di sản tư liệu vào Luật Di sản văn hóa</p> <p>7. Bổ sung quy định cụ thể về trình tự, thủ tục lập, công bố quy hoạch khảo cổ.</p> <p>8. Ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các chủ thể văn hoá trong việc thực hành, truyền dạy di sản.</p> <p>Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền và các tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện Luật Di sản văn hoá.</p> <p>Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thực hiện công tác chuyên môn về Di sản văn hóa.</p> <p>Nhà nước hỗ trợ nguồn kinh phí trong việc bảo tồn và phát các Di sản văn hóa.</p> <p>Chính sách hỗ trợ đối với các nghệ nhân đang thực hành, truyền dạy DSVHPVT (đối với các nghệ nhân chưa được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú). Trung ương có quy định để địa phương căn cứ triển khai thực hiện.</p>
--	--	--

	<p>không có phạm vi, nội dung khảo sát)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Điều 8 quy định quy trình mua hiện vật (mua hiện vật là 1 trong 4 phương thức sưu tầm theo quy định) không đưa ra bước lập Đề cương, Kế hoạch sưu tầm. <p>5. Quyết định số 70/2006/QĐ-BVHTT ngày 15/9/2006 của Bộ Văn hoá - Thông tin.</p> <p>Theo nội dung Quyết định đưa ra các khái niệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện vật bảo tàng: Là di sản văn hóa gồm di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, các tư liệu về di sản văn hóa phi vật thể đã được vật thể hóa và các mẫu vật tự nhiên, thuộc đối tượng nghiên cứu, sưu tầm, trưng bày, giới thiệu phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và loại hình bảo tàng. <p>Với khái niệm trên cần cụ thể hoá “các tư liệu về di sản văn hóa phi vật thể đã được vật thể hóa” là như thế nào. Ngoài ra cần khẳng định hiện vật bảo tàng là hiện vật gốc hoặc bao gồm các loại hiện vật gì, chẳng hạn như hiện vật tham khảo, hiện vật thay thế, hiện vật phục chế có được gọi là hiện vật bảo tàng hay không</p> <ul style="list-style-type: none"> - “Kiểm kê hiện vật bảo tàng” là gì. Hiện nay văn bản đang đưa ra khái niệm “Kiểm kê hiện vật” sẽ dễ nhầm tưởng với hiện vật theo quy định tại Thông tư số 11/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/12/2013 “Hiện vật là bằng chứng vật chất về thiên nhiên, con người và môi trường sống của con người, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ, được bảo tàng sưu tầm, hoàn thiện hồ sơ về khoa học và pháp lý để trở thành hiện vật bảo tàng”, trong trường hợp này hiện vật mới đảm bảo tiêu chí cho việc sưu tầm để trở thành hiện vật bảo tàng. - Định mức quy định một số nội dung chuyên môn chưa có Thông tư hướng dẫn, quy định nên rất khó khăn cho công tác dự toán, quyết toán kinh phí theo quy định, phần nào ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công việc: <p>+ Đối với công tác trưng bày bảo tàng, triển lãm: Chưa có</p>	
--	---	--

	<p>định mức thiết kế mỹ thuật, dịch song ngữ, thuê chuyên gia biên soạn, hiệu đính text triển lãm:</p> <p>Những nội dung này cần chuyên gia có chuyên môn sâu, viên chức Bảo tàng chưa thể đáp ứng được yêu cầu.</p> <p>+ Đối với công tác nghiên cứu, sưu tầm trong dân: Giá thỏa thuận tương đối cao; hiện nay thực hiện việc đổi mới hoạt động của Bảo tàng thì việc tổ chức khảo sát, nghiên cứu, sưu tầm hiện vật không chỉ thực hiện theo 2 bước: khảo sát, thỏa thuận và lấy hiện vật về, cần có thời gian và kinh phí (cho cán bộ, nghệ nhân, nhân chứng) để gặp gỡ nghệ nhân, nhân chứng lịch sử xây dựng được câu chuyện, nhân vật, sự kiện về tư liệu, hiện vật để có thể thực hiện tốt công tác trưng bày sau này.</p> <p>+ Đối với công tác bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể: Mới có định mức kinh tế - kỹ thuật cho việc mở lớp truyền dạy di sản; Tổ chức phục dựng Lễ hội: Chưa có định mức cho công tác lập hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, quốc tế; bảo tồn các loại hình di sản văn hóa khác.</p> <p>+ Đối với công tác nghiên cứu, sưu tầm tại các cơ quan thông tấn, báo chí trung ương và địa phương; Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh và trung ương: Gặp rất nhiều khó khăn do thỏa thuận giá cả, quy định của trung ương và địa phương không giống nhau, dự toán theo quy định kinh phí của địa phương nhưng sưu tầm tại trung ương nên không thể dự toán và thanh quyết toán theo quy định.</p> <p>6. Điều 17 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ: Chưa có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục lập, công bố quy hoạch khảo cổ.</p> <p>7. Tại khoản 4, Điều 1, Luật sửa đổi bổ sung năm 2009 (Điều 17 được sửa đổi bổ sung) quy định: Tổ chức truyền dạy, phổ biến, xuất bản, trình diễn và phục dựng các loại hình di sản văn hóa phi vật thể. Tuy nhiên việc tổ chức truyền dạy, phổ biến và phục dựng các loại hình di sản văn</p>	
--	---	--

		<p>hóa phi vật thể chưa có văn bản quy phạm hướng dẫn cụ thể về cách thức, tổ chức thực hiện. Đặc biệt đối với loại hình tiếng nói, chữ viết truyền thống các dân tộc thiểu số hiện nay cần có hướng dẫn về phương thức truyền dạy cụ thể (phương thức tổ chức lớp truyền dạy trong cộng đồng do chính chủ thể văn hoá thực hiện phải có cơ chế, chính sách phù hợp để khuyến khích vai trò của cộng đồng trong công tác bảo vệ, phát huy giá trị di sản).</p> <p>8. Tại khoản 5, Điều 1, Luật sửa đổi bổ sung năm 2009 (Điều 21 được sửa đổi bổ sung) quy định: ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức hoạt động thông tin tuyên truyền để bảo vệ sự trong sáng của tiếng Việt và phát triển tiếng Việt. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào hướng dẫn cụ thể.</p>	
52	Tây Ninh	<ul style="list-style-type: none"> - Một số di tích vẫn còn xảy ra tình trạng ô nhiễm vệ sinh môi trường, vi phạm lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép trong khu vực bảo vệ di tích... - Việc quản lý các di tích trong danh mục kiểm kê di tích còn hạn chế; khó khăn về nguồn vốn đầu tư nên chỉ mới đầu tư hạ tầng thiết yếu (công di tích, bãi đậu xe, nhà vệ sinh,...), sự phối hợp giữa các ngành chức năng và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc bảo vệ và phát huy giá trị các di tích từng lúc, từng nơi chưa chặt chẽ. - Công tác phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch hiệu quả chưa cao, thiếu các dịch vụ hỗ trợ phục vụ khách tham quan, du lịch tại các điểm đến như: dịch vụ vui chơi giải trí, bán hàng lưu niệm phục vụ du khách; đặc biệt là các dịch vụ lưu trú, ăn uống là những dịch vụ thiết yếu, cơ bản nhất đối với các điểm tham quan ở xa trung tâm thành phố. - Việc quảng bá, giới thiệu giá trị di tích và công tác vận động nhân dân tham gia bảo tồn và phát huy giá trị di tích của các địa phương còn hạn chế. - Nhà trưng bày Bảo tàng tỉnh chưa được xây dựng để phát 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về di sản văn hóa đáp ứng yêu cầu của hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và phục vụ có hiệu quả quá trình phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế. - Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên môn nghiệp vụ thực hiện công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa. - Quan tâm đầu tư kinh phí trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa. - Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về di sản văn hóa thông qua nhiều hình thức truyền thông phù hợp nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và nhân dân trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa. - Quy định thống nhất tổ chức bộ máy quản lý di sản văn hóa ở cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cấp huyện/thị xã/thành phố trực thuộc tỉnh và ở cơ sở; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên môn nghiệp vụ thực hiện công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; quan

	<p>huy giá trị hiện vật bảo tàng gắn với các giá trị của di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh. Việc sưu tầm hiện vật bảo tàng ngày càng khó khăn, chưa sưu tầm được nhiều hiện vật có giá trị đặc sắc, tiêu biểu, quý hiếm; kho bảo quản hiện vật chưa đảm bảo theo quy định chung của hệ thống Bảo tàng dễ dẫn đến hư hại hiện vật đang được lưu giữ; việc ứng dụng kỹ thuật và công nghệ mới vào các khâu công tác còn hạn chế; việc gắn kết hoạt động bảo tàng với phát triển du lịch còn yếu. Chưa thực hiện tốt công tác xã hội hóa hoạt động bảo tàng; chính sách đối với những người làm công tác bảo tàng còn nhiều bất cập, chưa khuyến khích được cán bộ giỏi vào công tác tại bảo tàng dẫn đến Bảo tàng tỉnh hiện nay thiếu cán bộ theo các vị trí việc làm.</p> <p>- Nguồn nhân lực để thực hiện công tác kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể còn hạn chế về số lượng và trình độ chuyên môn nên việc kiểm kê trong thời gian qua chỉ mang tính thống kê di sản văn hóa phi vật thể hoặc thuê đơn vị tư vấn để thực hiện, chưa khai thác được hết các giá trị di sản đáp ứng đầy đủ các nội dung, quy trình, hồ sơ kiểm kê và công bố kết quả kiểm kê theo quy định của Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2010; việc lập hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia chưa thực hiện được nhiều. Việc xây dựng đề án bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể sau khi đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia chưa kịp thời; việc triển khai thực hiện đề án bảo vệ gặp nhiều khó khăn về kinh phí và chuyên môn.</p>	<p>tâm đầu tư kinh phí trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.</p> <p>- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra về quản lý nhà nước đối với di sản văn hóa gắn với trách nhiệm cá nhân và tổ chức khi để xảy ra sai phạm. Các cấp, các ngành cần phát huy vai trò giám sát của nhân dân trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.</p> <p>- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, nhất là việc quy định cụ thể các hình thức xã hội hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia.</p>
53	<p>Thái Bình</p> <p>1. Những Quy định về di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia</p> <p>- Điều 6 Luật Di sản văn hóa quy định: “Mọi di sản văn hoá ở trong lòng đất thuộc đất liền, hải đảo, ở vùng nội thủy, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước CHXHCN Việt Nam đều thuộc sở hữu toàn dân”. Điều 41</p>	<p>1. Cần hoàn thiện các quy định về di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thông qua việc quy định cụ thể chế độ bảo vệ, bảo quản đối với bảo vật quốc gia; thủ tục cho mượn hiện vật để trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước; thủ tục mua hiện vật (trong nước và hồi hương cổ vật có nguồn gốc Việt Nam từ nước</p>

	<p>quy định: “Tổ chức, cá nhân phát hiện, giao nộp di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia được bồi hoàn chi phí phát hiện, bảo quản và được thưởng một khoản tiền theo quy định của Chính phủ”. Theo quy định trên thì hầu hết cổ vật trong các bộ sưu tập tư nhân hiện nay không có nguồn gốc hợp pháp và khó có thể thực hiện giao dịch và trên thực tế, hầu như không có nhà sưu tập cổ vật nào chỉ lưu giữ cổ vật do cha ông để lại mà thường sưu tập, bổ sung từ nhiều nguồn khác nhau, trong đó có cả những cổ vật có nguồn gốc khảo cổ hoặc từ các di tích lịch sử văn hóa. Về việc thưởng và bồi hoàn chi phí cho người có công phát hiện, bảo quản cổ vật, trên thực tế, các địa phương có những cách ứng xử rất khác nhau. Có nơi, ngành văn hóa mua lại những cổ vật đó với giá thỏa thuận. Ở một số nơi khác, chính quyền dùng biện pháp hành chính tịch thu cổ vật. Mức thưởng và bồi hoàn chi phí cũng không giống nhau. Do cách giải quyết nhiều khi chưa thỏa đáng của cơ quan nhà nước, người tìm được cổ vật thường không giao nộp cổ vật cho chính quyền mà bán cho người sưu tầm cổ vật kiếm lời, làm thất thoát tài sản nhà nước.</p> <p>- Khoản 2, Điều 24 Nghị định 98/2010/NĐ-CP quy định: “Nhà nước bảo hộ việc mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia đối với những di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia đã được đăng ký theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa; tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân thực hiện chuyển quyền sở hữu đối với di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia mua bán có nguồn gốc hợp pháp chưa được đăng ký”. Khoản 3 Điều 24 Nghị định 98/2010/NĐ-CP “ng nghiêm cấm mua bán di vật, cổ vật có nguồn gốc bất hợp pháp”. Nhưng Luật Di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật chưa quy định rõ việc sở hữu, mua bán, vận chuyển di vật, cổ vật như thế nào là hợp pháp hoặc không hợp pháp.</p> <p>- Điều 46 Luật Di sản văn hóa có quy định một số điều</p>	<p>ngoài); thủ tục mượn/nhập khẩu di vật, cổ vật để trưng bày, triển lãm; cơ chế, chính sách khuyến khích việc giao nộp di vật, cổ vật được phát hiện và đăng ký di vật, cổ vật thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân với cơ quan nhà nước có thẩm quyền...</p> <p>2. Tách riêng nội dung về bảo tàng khỏi Luật Di sản văn hóa để xây dựng thành Luật Bảo tàng (tương tự như Luật Thư viện).</p> <p>3. Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Bộ Xây dựng xem xét, chỉnh sửa các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan công tác lập, thẩm định, phê duyệt đối với các dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử văn hóa. Hướng dẫn hoặc quy định rõ việc phân cấp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; thành lập Ban quản lý di tích, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân quản lý trực tiếp di tích.</p> <p>4. Khuyến khích duy trì, phục hồi, truyền dạy nghề thủ công truyền thống và tổ chức trình diễn di sản văn hóa phi vật thể. Tham mưu xây dựng và thực hiện chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân, nghệ sĩ nắm giữ và có công truyền dạy, phổ biến di sản văn hóa phi vật thể. Từ đó, người dân có ý thức và những hành động thiết thực nhất trong việc giữ gìn và phát huy các di sản văn hóa.</p> <p>5. Tiến hành tổng kiểm kê toàn bộ các loại hình di sản văn hoá: vật thể, phi vật thể để nhận diện, xác định giá trị, sức sống của di sản, từ đó đề xuất hướng bảo tồn và phát huy. Tiếp tục triển khai việc điều tra, sưu tầm toàn diện các giá trị văn hóa phi vật thể tiêu biểu của từng địa phương về các loại hình: ngữ văn dân gian, chữ Hán Nôm, nghệ thuật trình diễn dân gian, các tập quán xã hội và tín ngưỡng, lễ hội truyền thống, nghề thủ công truyền thống, tri thức dân gian. Lựa chọn những giá trị văn hóa phi vật thể tiêu biểu, có tính đại diện, thể hiện bản sắc của cộng đồng, địa phương, phản ánh sự đa dạng văn hóa và sự sáng tạo của con người, được kế tục qua nhiều thế hệ, có khả năng phục hồi và tồn tại lâu dài để lập hồ sơ khoa học đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia... .</p> <p>6. Ngoài nguồn vốn từ ngân sách nhà nước cần đẩy mạnh công tác</p>
--	--	---

	<p>kiện về việc làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và Điều 23 Nghị định 98/2010/NĐ-CP quy định về thẩm quyền cấp giấy phép làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia. Tuy nhiên, cho đến nay, cơ quan quản lý nhà nước về di sản văn hóa vẫn chưa đưa ra những quy định cụ thể và chế tài xử lý vi phạm trong hoạt động này</p> <p>Việc thiếu các quy định cụ thể về bản sao di vật, cổ vật và chế tài xử lý vi phạm góp phần làm tăng hiện tượng sản xuất đồ giả cổ. Nhiều đồ giả cổ đã trà trộn vào thị trường cổ vật. Đây là một thách thức lớn đối với việc sưu tầm, bảo quản và giao dịch cổ vật, cần được giải quyết bằng các quy định pháp luật.</p> <p>2. Luật Di sản văn hóa có 7 điều quy định về bảo tàng. Tuy nhiên, những quy định này chưa cụ thể. Nghị định 98/2010/NĐ-CP và một số văn bản khác cụ thể hóa các quy định của Luật, nhưng một số điều trong các văn bản pháp quy đó chưa phù hợp với Luật hiện hành. Do đó có thể tách riêng nội dung về bảo tàng khỏi Luật Di sản văn hóa để xây dựng thành Luật Bảo tàng (tương tự như Luật Thư viện), vì thực tế bảo tàng là thiết chế văn hóa có chức năng sưu tầm, bảo quản, nghiên cứu, trưng bày, giới thiệu, giáo dục thông qua di sản văn hóa. Quy định cụ thể hơn điều kiện thành lập bảo tàng; đơn giản hóa thủ tục thành lập/cấp giấy phép hoạt động bảo tàng cấp tỉnh, bảo tàng ngoài công lập cũng như quy trình tổ chức trưng bày di vật, cổ vật ở nước ngoài.</p> <p>- Theo Quy chế tổ chức và hoạt động của bảo tàng tư nhân, các bảo tàng tư nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền về văn hóa - thông tin và bảo tàng nhà nước hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ bảo tàng. Tuy nhiên, do chưa có cơ chế ràng buộc, quy định này chưa được các cơ quan chức năng thực hiện đầy đủ. Các quy định về tiêu chuẩn diện tích bảo tàng và cán bộ có nghiệp vụ bảo tàng trong quy chế nói trên cũng gây khó khăn cho các nhà sưu tập muốn mở bảo</p>	<p>xã hội hóa, huy động sức mạnh của cộng đồng dân cư nhất là nhân dân địa phương Để làm tốt điều này cần:</p> <p>Ban hành những chính sách thu hút và tập hợp quần chúng vì sự nghiệp bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa Đồng thời, có hình thức biểu dương, khen thưởng thích đáng cho những tổ chức, cá nhân đóng góp trực tiếp cho công tác giữ gìn, bảo tồn di sản văn hóa</p> <p>Khuyến khích và tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân nghiên cứu, sưu tầm, lưu giữ và giới thiệu văn hóa phi vật thể; khuyến khích duy trì, phục hồi, truyền dạy nghề thủ công truyền thống, tổ chức trình diễn văn hóa phi vật thể và có chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân, nghệ sỹ nắm giữ và có công truyền dạy, phổ biến văn hóa phi vật thể..</p> <p>Khai thác, phát huy giá trị quý giá của các di sản văn hoá vật thể và phi vật thể vào hoạt động phát triển du lịch; xây dựng các thương hiệu sản phẩm, sản vật mang dấu ấn văn hóa để phục vụ du lịch, phát triển kinh tế, xã hội.</p> <p>Bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ quản lí, cán bộ chuyên môn làm công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thông qua việc đào tạo, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về quản lý nhằm nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ nhất là cán bộ văn hóa cơ sở. Xây dựng chế độ đãi ngộ hợp lý đối với những người trực tiếp làm công tác quản lý và bảo vệ di tích, những người có công truyền dạy và phổ biến di sản văn hóa phi vật thể.</p> <p>7. Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế trong thực hiện Luật di sản văn hóa; nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của nguồn lực di sản văn hóa, nâng cao đời sống văn hóa của nhân dân, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương.</p>
--	---	--

	<p>tàng tư nhân, đặc biệt là ở các đô thị lớn, nơi thường thiếu quỹ đất và đất có giá trị rất cao.</p> <p>3. Một số quy định chưa đưa vào Luật như: bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu.</p> <p>4. Pháp luật về xây dựng và pháp luật về di sản văn hóa chưa thống nhất, đồng bộ trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt đối với các dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử văn hóa.</p> <p>- Việc xác định yếu tố nguyên gốc gặp rất nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, các di tích, nhất là những di tích có niên đại cao, thường được trùng tu tôn tạo nhiều lần, qua nhiều thời kì lịch sử khác nhau, nên chứa đựng nhiều tầng lớp vật liệu khác nhau và thể hiện nhiều phong cách kiến trúc khác nhau. Trong khi đó, so với thời hiện tại thì tất cả các yếu tố tạo nên giá trị của di tích đều là yếu tố cần được xác định đúng giá trị và quyết định phương án bảo vệ phù hợp.</p> <p>5. Một số di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ bị mai một, do tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường, ảnh hưởng đến định hướng thông tin, nhu cầu hưởng thụ văn hóa, tinh thần của người dân, nhất là thế hệ trẻ đến di sản đã dần bị quên lãng và dần bị mai một, các nghệ nhân nắm giữ di sản đều tuổi cao, một số di sản không tìm được người có tâm huyết để kế thừa, chế độ đãi ngộ các nghệ nhân chưa có; trong khi đó, nhiều loại hình nghệ thuật mới được du nhập vào nước ta, thu hút ngày càng nhiều sự quan tâm của công chúng, nhất là giới trẻ.</p> <p>Công tác sưu tầm, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa phi vật thể chưa được quan tâm đúng mức, chưa tương xứng với tiềm năng hiện có. Do đặc điểm của di sản văn hóa phi vật thể là tồn tại trong trí nhớ và được lưu truyền thông qua bằng con đường truyền miệng, cầm tay chỉ việc nên việc sưu tầm và xây dựng quy trình thực hành theo đúng nghi thức truyền thống rất khó khăn</p>	
--	---	--

		<p>Nguồn kinh phí, phương tiện, con người cần đầu tư, bố trí cho lĩnh vực này chưa được quan tâm đầu tư thích đáng.</p> <p>Từ thực tiễn công tác quản lý, tổ chức lễ hội, bên cạnh sự phục hồi tích cực của các nghi lễ, trò chơi, trình diễn dân gian cùng những giá trị văn hóa phi vật thể có tác động tích cực đến đời sống sinh hoạt xã hội cộng đồng hiện tại, v n còn không ít những hiện tượng bất cập như: xóc thẻ, bói toán , thương mại hóa hoạt động nghi lễ (dịch vụ vàng mã, khăn thuê, đặt nhiều hòm công đức, hoạt động dịch vụ tr chơi tràn lan phá vỡ cảnh quan di tích vốn dĩ là không gian tổ chức lễ hội).</p>	
54	Thái Nguyên	<p>1. Điều 11 Nghị định 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ</p> <p>- Đối với di tích là đình, đền, chùa ngoài yếu tố lịch sử còn mang đậm yếu tố văn hóa vì vậy xác định di tích này thuộc loại di tích lịch sử là chưa toàn diện.</p> <p>2. Nghị định 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010</p> <p>- Điểm a, Khoản 1, Điều 4: Không quy định rõ những hiện vật đưa vào di tích và thành phần hồ sơ khi đề nghị đưa thêm hiện vật vào di tích sau khi đã xếp hạng.</p> <p>- Điều 15: Không quy định rõ như thế nào là ảnh hưởng xấu của di tích.</p> <p>3. Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ</p> <p>- Điểm a, Khoản 3, Điều 9 và Điểm b, Khoản 1, Điều 11: Quy định tại Điều 9 và Điều 11 chưa có sự thống nhất về Điều kiện và thành phần hồ sơ.</p> <p>- Khoản 4, Điều 11: Trong trường hợp các Điều kiện quy định tại khoản a điểm 1, 2, 3, 4 chỉ còn 01 ngày thì quy định về thời gian này không hợp lý</p> <p>- Khoản 2, Điều 12: Đối với trường hợp cấp lại do bị hết hạn không quy định về thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 9 gây vướng mắc trong quá trình xử lý. Nếu trường</p>	<p>1. Điều 11 Nghị định 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ Đề nghị bổ sung, sửa đổi.</p> <p>2. Nghị định 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010</p> <p>- Điểm a, Khoản 1, Điều 4: Đề nghị có văn bản hướng dẫn cụ thể về các hiện vật đưa vào di tích làm thay đổi yếu tố gốc cấu thành di tích đồng thời quy định cụ thể hồ sơ tiếp nhận hiện vật đưa vào di tích.</p> <p>- Điều 15: Đề nghị quy định rõ như thế nào là ảnh hưởng xấu đến di tích (khoảng cách, khả năng gây ồn, ...).</p> <p>3. Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ</p> <p>- Điểm a, Khoản 3, Điều 9 và Điểm b, Khoản 1, Điều 11: Đề xuất bổ sung: Có chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng hoặc người có trình độ đại học trở nên thuộc các chuyên ngành xây dựng, kiến trúc liên quan.....”” .</p> <p>- Khoản 4, Điều 11: Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung theo hướng thời gian chứng chỉ phụ thuộc vào các điều kiện quy định tại khoản a điểm 1, 2, 3, 4.</p> <p>- Khoản 2, Điều 12: Đề nghị bổ sung thành phần hồ sơ: Trong trường hợp cấp lại do hết hạn phải đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 9. Trong trường hợp bị mất:</p> <p>- Xác nhận của cấp có thẩm quyền về trường hợp mất giấy tờ</p>

	<p>hợp các điều kiện Quy định tại Điều 9 đã hết hạn thì không đủ điều kiện cấp..</p> <p>Đối với trường hợp bị mất chưa có quy định cụ thể về hồ sơ báo về việc mất giấy tờ. Chưa có quy định về thời gian cấp lại chứng chỉ chỉ sau khi bị hết hạn hoặc bị mất.</p> <p>- Điểm c, Khoản 1, Điều 16: Tính pháp lý của Bản sao chưa cao nên quy định bản sao có chứng thực các giấy tờ trên thì tính pháp lý của cao hơn.</p> <p>- Khoản 4, Điều 16: Trong trường hợp các Điều kiện quy định tại khoản b, c điểm 1, 2, 3, 4 Điều 14 chỉ còn 01 ngày thì quy định về thời gian này không hợp lý.</p> <p>- Khoản 2, Điều 17: Đối với trường hợp cấp lại do bị hết hạn không quy định về thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 14, gây vướng mắc trong quá trình xử lý. Nếu trường hợp các điều kiện Quy định tại Điều 14 đã hết hạn thì không đủ điều kiện cấp.</p> <p>Đối với trường hợp bị mất chưa có quy định cụ thể về hồ sơ khai báo về việc mất giấy tờ.</p> <p>Quy định cụ thể thời gian sau bao lâu thì phải cấp lại Giấy chứng nhận.</p> <p>- Mục 2. Mẫu số 07: Không điều chỉnh nội dung: Giấy chứng nhận hành nghề/ Chứng chỉ hành nghề đã bị hết hạn.</p> <p>- Không nêu phạm vi thực hiện thủ tục hành chính cấp chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, gây khó khăn cho các tỉnh trong quá trình kiểm soát hồ sơ và xử lý TTHC</p> <p>- Chưa có quy định về thu phí.</p> <p>4. <i>Nội dung còn chưa được quy định trong Luật Di sản văn hóa</i></p> <p>Thay đổi diện tích khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích trong biên bản và bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích đã được xếp hạng.</p> <p>5. Điều 49. (Luật DSVH 2001) Điều kiện để thành lập bảo</p>	<p>- Xác nhận của cơ quan cấp chứng chỉ trước đó (nếu trong trường hợp 2 đơn vị cấp chứng chỉ là khác nhau).</p> <p>- Quy định cụ thể về thời gian sau bao lâu thì được cấp lại chứng chỉ.</p> <p>- Điểm c, Khoản 1, Điều 16: Đề xuất sửa đổi: bản sao có chứng thực.</p> <p>- Khoản 4, Điều 16: Đề xuất nghiên cứu sửa đổi, bổ sung theo hướng thời gian Giấy chứng phụ thuộc vào các điều kiện quy định tại Điều 14.</p> <p>- Khoản 2, Điều 17: Đề nghị bổ sung thành phần hồ sơ: <i>Trong trường hợp cấp lại</i> do hết hạn phải đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 14</p> <p>- Trong trường hợp bị mất:</p> <p>- Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về trường hợp mất giấy tờ</p> <p>- Xác nhận của cơ quan cấp chứng chỉ trước đó (nếu trong trường hợp 2 đơn vị cấp chứng chỉ là khác nhau).</p> <p>- Quy định cụ thể về thời gian cấp lại Giấy chứng nhận.</p> <p>- Mục 2. Mẫu số 07: Đề xuất bổ sung lý do cấp lại đối với Giấy chứng nhận hành nghề/ Chứng chỉ hành nghề đã bị hết hạn.</p> <p>- Đề xuất nghiên cứu bổ sung theo hướng giới hạn phạm vi thực hiện đối với cá nhân đề nghị cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ phục hồi di tích;</p> <p>- Đề xuất bổ sung quy định về phí.</p> <p>4. <i>Nội dung còn chưa được quy định trong Luật Di sản văn hóa</i></p> <p>Đề xuất bổ sung quy định về thành phần hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục, quy trình thực hiện.</p> <p>5. Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể về 03 điều kiện thành lập bảo tàng (Điều 49) trong các văn bản dưới luật.</p> <p>6. Đề nghị bổ sung thành phần hồ sơ (ví dụ: bản kê khai lý lịch cá nhân, bản sao văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận sức khỏe...)</p> <p>7. Đề xuất bổ sung thành phần hồ sơ:</p> <p>- Đối với đối tượng là bảo vật quốc gia: cần bổ sung bản sao có chứng thực Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc công nhận</p>
--	--	--

	<p>tàng bao gồm...: 03 điều kiện quy định cấp giấy phép hoạt động đối với bảo tàng ngoài công lập quy định chung chung, không chi tiết gây khó khăn trong quá trình thẩm định.</p> <p>6. Nghị định 98/2010/NĐ-CP: khoản 1 Điều 28 a. Thủ tục xác nhận đủ điều kiện được cấp phép và thủ tục cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập:</p> <p><i>Tổ chức, cá nhân có yêu cầu xác nhận đủ điều kiện cấp giấy phép hoạt động đối với bảo tàng ngoài công lập nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ gồm: Đơn đề nghị xác nhận đủ điều kiện cấp giấy phép hoạt động và Đề án hoạt động bảo tàng đến Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi đặt trụ sở bảo tàng</i></p> <p>Thành phần hồ sơ không quy định phải có bản khai lý lịch cá nhân, văn bằng, chứng chỉ, tình trạng sức khỏe... của người đứng đầu, người am hiểu... nên trong quá trình xử lý gặp vướng mắc.</p> <p>7. Thông tư số 07/2004/TT-BVHTTDL ngày 19/02/2004 “1.Trình tự, thủ tục đăng ký. Chủ sở hữu di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia có đơn đề nghị đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia (mẫu Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này) gửi Sở VH TTDL nơi cư trú”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có quy định cụ thể về thành phần hồ sơ kèm theo đơn đề nghị. - Chưa có quy định đối với trường hợp bảo vật quốc gia, cổ vật, di vật thuộc sở hữu của nhiều cá nhân/ tổ chức. 	<p>bảo vật quốc gia; Đối với đối tượng là cổ vật: gửi kèm theo là hồ sơ đã được cơ quan có thẩm quyền giám định là cổ vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung bản sao giấy tờ cá nhân của người đề nghị được đăng ký.
55	<p>Thanh Hóa</p> <p>1. <i>Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ</i></p> <p>1.1. Chưa quy định cụ thể về nội dung thẩm định cũng như quy định về việc đóng dấu hồ sơ bản vẽ sau thẩm định làm cơ sở để thực hiện công tác thẩm định theo quy định của pháp luật về xây dựng trước khi trình người quyết định đầu tư phê duyệt.</p> <p>Theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP</p>	<p>1. <i>Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ</i></p> <p>1.1. Đề nghị, nghiên cứu bổ sung các quy định về nội dung thẩm định, quy định về việc đóng dấu xác nhận các nội dung đã được thẩm định trên các bản vẽ có liên quan.</p> <p>1.2. Đề nghị nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị định 166/2018/NĐ-CP để phù hợp với quy định của Luật Xây dựng và Luật Đầu tư công.</p> <p>2. <i>Quyết định số 86/2008/QĐ- BVHTTDL ngày 30/12/2008 của</i></p>

	<p>ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. Theo yêu cầu riêng của từng dự án, chủ đầu tư hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án phải thực hiện các thủ tục, yêu cầu theo quy định của pháp luật có liên quan ở giai đoạn chuẩn bị dự án, trình cơ quan chủ trì thẩm định làm cơ sở xem xét, thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, gồm kết quả thẩm định đối với dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.</p> <p>Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ chưa quy định cụ thể về nội dung thẩm định cũng như quy định về việc đóng dấu hồ sơ bản vẽ sau thẩm định làm cơ sở để thực hiện công tác thẩm định theo quy định của pháp luật về xây dựng trước khi trình người quyết định đầu tư phê duyệt.</p> <p>1.2. Khoản 2, Điều 18 về thẩm quyền phê duyệt đối với dự án văn hóa theo các quy định nêu trên còn chưa thống nhất, vì vậy đề nghị, nghiên cứu điều chỉnh để đảm bảo thống nhất với quy định của pháp luật về đầu tư công (Điều 35 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14) và Luật Xây dựng (Điểm a Khoản 1 Điều 72 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 22 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14).</p> <p>2. <i>Quyết định số 86/2008/QĐ- BVHTTDL ngày 30/12/2008 của BVHTTDL</i> quy định “Trường hợp diện tích khai quật khảo cổ dưới 1.000 m², tổ chức chủ trì khai quật khảo cổ phải xây dựng kế hoạch khai quật và dự toán kinh phí để Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch địa phương xem xét, phê duyệt hoặc thẩm định trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (trường hợp kinh phí khai quật của địa phương)” mâu thuẫn với quy định tại Điều 13 Nghị định số 86/2005/NĐ-CP ngày 08/7/2005 của Chính phủ.</p>	<p><i>BVHTTDL</i></p> <p>Đề nghị có văn bản quy định riêng cho quy trình khai quật dưới nước, tài sản chìm đắm.</p> <p>3. <i>Luật Di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn thực hiện</i> Bổ sung quy định trong Luật Di sản văn hóa hoặc văn bản hướng dẫn thực hiện.</p> <p>5. Bổ sung quy định trong Luật Di sản văn hóa hoặc văn bản hướng dẫn thực hiện. - Có văn bản quy định, hướng dẫn riêng về quy trình cụ thể thực hiện khai quật khảo cổ học dưới nước, các tài sản chìm đắm</p> <p>4. <i>Nội dung còn chưa được quy định trong Luật Di sản văn hóa</i> Đề nghị bổ sung</p> <p>5&6. Bổ sung quy định Luật Di sản văn hóa hoặc văn bản hướng dẫn thực hiện.</p> <p>7. Sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các quy định không hợp lý trong Luật Di sản văn hóa hoặc các văn bản hướng dẫn thực hiện không phù hợp với thực tiễn bảo tồn và phát huy giá trị di sản hiện nay. Tăng cường, bổ sung các văn bản hướng dẫn chi tiết thực hiện Luật Di sản văn hóa với cả di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể.</p> <p>Đẩy mạnh công tác tuyên truyền Luật Di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn thực hiện đến cán bộ, đảng viên, các ngành, địa phương và toàn thể nhân dân bằng các hình thức đa dạng, phong phú, dễ hiểu để nâng cao nhận thức của toàn thể nhân dân về trách nhiệm, nghĩa vụ trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.</p> <p>Tăng cường huy động nguồn lực, nâng cao mức đầu tư kinh phí (ngân sách nhà nước, xã hội hóa) để phục vụ công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản.</p> <p>Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc thi hành Luật Di sản văn hóa, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc và phát sinh để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục, sửa đổi bổ sung cho phù</p>
--	--	---

	<p>- Chưa có quy định cụ thể về quy trình, trình tự thực hiện khai quật Khảo cổ học dưới nước.</p> <p>3. <i>Luật Di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn thực hiện</i></p> <p>- Quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hoá bảo quản, tu bổ, phục hồi và khai thác phát huy giá trị di tích: Chưa có quy định và hướng dẫn cụ thể để thực hiện.</p> <p>4. <i>Nội dung còn chưa được quy định trong Luật Di sản văn hóa</i></p> <p>- Quy định thống nhất về phân cấp bộ máy quản lý di sản và mô hình thống nhất quản lý di sản.</p> <p>- Quy định rõ hình thức xử lý trách nhiệm của các cấp chính quyền để xảy ra vi phạm về bảo vệ di tích, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích. - Theo quy định của Luật Di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn thực hiện thì Khu vực bảo vệ di tích gồm Khu vực bảo vệ I và Khu vực bảo vệ II. Tuy nhiên, đối với các di tích được lập hồ sơ xếp hạng trước năm 2001 thì đối với một di tích lại được được khoanh vùng bảo vệ thành 3 khu vực khoanh vùng bảo vệ (căn cứ Pháp lệnh bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử, văn hoá và danh lam thắng cảnh năm 1984); khu vực bảo vệ III hiện chưa có quy định cụ thể về nội dung công tác quản lý, bảo vệ.</p> <p>- Cách giải quyết mối quan hệ giữa Luật Di sản văn hóa với Luật đất đai, Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư và các quy định pháp luật khác có liên quan đến di tích trong việc quản lý, bảo vệ di tích (các hộ gia đình sinh sống được khoanh vùng trong các khu vực bảo vệ di tích có sổ chứng nhận quyền sử dụng đất ở...).</p> <p>5. Các quy định cụ thể về tiêu chuẩn kỹ thuật cho kho bảo quản hiện vật của bảo tàng; Quy trình, thủ tục, trách nhiệm...liên quan đến việc phối hợp tổ chức trưng bày của các bảo tàng trong hệ thống như mượn và cho mượn hiện vật, trao đổi hiện vật; Trình tự, thủ tục, hồ sơ, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động hợp tác quốc tế về bảo tàng như</p>	<p>hợp với thực tiễn.</p> <p>Tăng cường việc đào tạo nâng cao trình độ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản từ trung ương đến địa phương để đáp ứng nhu cầu của thực tiễn công việc.</p> <p>Đẩy mạnh việc học tập, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác quốc tế với các nước trong khu vực và các nước trên thế giới trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản; áp dụng công nghệ cao trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.</p>
--	---	---

	<p>đưa di vật, cổ vật ra nước ngoài để trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản; tiếp nhận, hồi hương các hiện vật, sưu tập được các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài bàn, chuyển giao; sưu tầm hiện vật ở nước ngoài; Quy định cụ thể đến chính sách, chế độ thực sự khuyến khích xã hội hóa các hoạt động bảo tàng. Hiệu quả của việc phổ biến, giáo dục hệ thống pháp luật về bảo tàng còn hạn chế... Chưa có quy định và hướng dẫn cụ thể.</p> <p>6. Theo quy định của thông tư 11/2013/TT-BVHTTDL Bảo tàng công lập phải thực hiện đầy đủ qua nhiều bước, thời gian thực hiện quy trình lâu, chủ hiện vật không thể chờ phản hồi từ phía bảo tàng. Bên cạnh đó, khi thanh toán, Bảo tàng chỉ được phép ký hợp đồng và chuyển khoản còn các nhà sưu tập tư nhân hoàn toàn không cần những bước thủ tục đó. Vì vậy, những hiện vật có giá trị sẽ không thuộc về Bảo tàng.</p> <p>+ Hiện nay, hầu hết các hiện vật có giá trị đều thuộc sở hữu của các nhà sưu tập tư nhân. Bảo tàng công lập muốn sở hữu phải mua lại với giá rất cao, thậm chí cao hơn kinh phí được cấp hàng năm. Do đó, việc Bảo tàng sở hữu được các hiện vật giá trị đó là điều không thể.</p> <p>+ Công tác vận động quần chúng hiến tặng, đóng góp hiện vật cho bảo tàng hiện nay còn gặp rất nhiều khó khăn; người giữ hiện vật quan tâm đến lợi ích kinh tế hơn là ý nghĩa lịch sử của chính bản thân hiện vật, từ đó viên chức bảo tàng không dễ vận động thuyết phục để họ hiến tặng mà không có chế độ, chính sách bồi dưỡng thích đáng đối với công sức người lưu giữ hiện vật.</p> <p>+ Chưa có quy định về quy trình, thủ tục, tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức chi phí,... cho nhiều lĩnh vực hoạt động bảo tàng, trong đó có trang thiết bị kỹ thuật và yêu cầu bảo quản hiện vật bảo tàng...</p> <p>+ Chưa có các văn bản quy phạm kỹ thuật và các quy định</p>	
--	--	--

	<p>cụ thể về tiêu chuẩn kỹ thuật cho kho bảo quản hiện vật của bảo tàng...</p> <p>+ Theo quy định của Luật Di sản văn hóa, “bảo vật quốc gia được bảo vệ và bảo quản theo chế độ đặc biệt”. Tiêu chuẩn bảo quản bảo vật phải tùy thuộc vào đặc điểm chất liệu và niên đại của từng bảo vật để có phương pháp bảo quản riêng cho phù hợp. Nhưng hiện nay, các bảo vật quốc gia (Kiếm ngắn núi Nưa, Trống đồng Cẩm Giàng, Vạc Đồng Cẩm Thủy) đang được áp dụng một điều kiện bảo quản chung và chưa có nhiều khác biệt so với các hiện vật thông thường khác tại bảo tàng, cũng chưa có những tủ bảo quản chuyên biệt để đảm bảo về nhiệt độ, độ ẩm thích hợp cho từng hiện vật, với từng chất liệu khác nhau.</p> <p>+ Chưa có quy định về quy trình, thủ tục, trách nhiệm...liên quan đến việc phối hợp tổ chức trưng bày của các bảo tàng trong hệ thống như mượn và cho mượn hiện vật, trao đổi hiện vật; chưa có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, hồ sơ, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động hợp tác quốc tế về bảo tàng như đưa di vật, cổ vật ra nước ngoài để trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản; tiếp nhận, hồi hương các hiện vật, sưu tập được các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài bàn, chuyển giao; sưu tầm hiện vật ở nước ngoài...</p> <p>+ Chưa quy định pháp luật cụ thể liên quan đến chính sách, chế độ thực sự khuyến khích xã hội hóa các hoạt động bảo tàng. Hiệu quả của việc phổ biến, giáo dục hệ thống pháp luật về bảo tàng còn hạn chế hướng dẫn cụ thể để thực hiện.</p> <p>7. Nhiều di sản văn hóa truyền thống của các dân tộc mới chỉ được kiểm kê và nhận diện, chưa có giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị hiệu quả.</p> <p>Nhiều di sản văn hóa phi vật thể đã bị mai một do không truyền dạy được cho thế hệ sau (thất truyền) hoặc không được cộng đồng thường xuyên thực hành...</p> <p>Việc thực hành di sản phi vật thể, đặc biệt là lĩnh vực trình</p>	
--	---	--

		<p>diễn dân gian là công việc khó, đòi hỏi phải có sự tâm huyết, đầu tư thời gian giữa người học và người truyền dạy. Tuy nhiên, hiện nay đứng trước cuộc sống của nền kinh tế thị trường, những người trẻ không tha thiết và đam mê trong việc tiếp nối truyền thống của cha ông.</p> <p>Chưa có cơ chế, chính sách hỗ trợ các nghệ nhân hoạt động trong loại hình văn hóa phi vật thể để họ yên tâm truyền dạy cho thế hệ tiếp nối, trình diễn trong cộng đồng, lan tỏa giá trị trong xã hội.</p> <p>Hiện nay, rất nhiều di sản văn hóa phi vật thể (đặc biệt là hình thức nghệ thuật trình diễn) đang gặp rất nhiều khó khăn trong việc tìm đối tượng hưởng thụ giá trị văn hóa; các điệu hát, điệu múa thường là những ca từ trong vốn cổ, hoặc của số ít thành phần dân tộc ít người rất ít có cơ hội để được thực hành trình diễn trong cộng đồng.</p> <p>Nguồn kinh phí đầu tư cho việc bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa phi vật thể hiện nay chưa nhiều. Kể cả các di sản đã được ghi vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia cũng rất khó khăn trong việc bảo tồn và phát huy giá trị.</p> <p>Ngoài kinh phí Nhà nước hàng năm cấp cho việc kiểm kê, xây dựng hồ sơ khoa học, việc nghiên cứu, thực hành, trình diễn các di sản văn hóa phi vật thể thường rất ít nhận được sự quan tâm, đầu tư của công tác xã hội hóa. Bởi vậy, việc phát huy giá trị của di sản văn hóa phi vật thể vô cùng khó khăn.</p>	
56	Thừa Thiên Huế	<p><i>Luật Di sản văn hóa năm 2001 được sửa đổi, bổ sung năm 2009</i></p> <p>- Tại Điểm b Khoản 1 Điều 28 quy định có đề cập đến công trình xây dựng, địa điểm gắn với thân thể và sự nghiệp của anh hùng dân tộc, danh nhân, nhân vật lịch sử, tuy nhiên, đến nay chưa có quy định thể hiện cụ thể khái niệm, định nghĩa như thế nào là “<i>anh hùng dân tộc</i>”, “<i>danh nhân</i>”,</p>	<p>1. Kiến nghị nên ủy quyền cho địa phương hoặc cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm quản lý di tích ban hành quy định riêng (chỉ trừ những trường hợp đặc biệt mới phải xin ý kiến thẩm định bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về văn hóa, thể thao và du lịch) đối với trường hợp xây dựng, cải tạo gần khu vực bảo vệ di tích hoặc quy định khoảng cách cụ thể từ khu vực bảo vệ di tích (ở đây là từ khu vực II) đến khu vực có thể tiến hành xây</p>

	<p><i>“nhân vật lịch sử”</i>. Vấn đề này không chỉ ảnh hưởng đến việc xác định loại hình di tích mà còn tác động đến các hoạt động quản lý Nhà nước khác mà điển hình là công tác đặt, đổi tên đường, phố và các công trình công cộng tại các địa phương vì nó dễ mang ý chí chủ quan, đánh đồng khái niệm gây nhầm lẫn.</p> <p>- Đối với công tác quản lý khu vực bảo vệ II, Khu vực bảo vệ I tại Điều 32 cần xem xét đối với những trường hợp do yếu tố lịch sử để lại và mang tính khách quan nên còn tồn tại nhiều hộ dân hoặc cộng đồng dân cư sinh sống trong khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích. Theo đó, xem xét quy định về việc xây dựng kế hoạch kiểm đếm, di dời, giải tỏa và đền bù các hộ dân hoặc cộng đồng dân cư sinh sống trong khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích; trường hợp chưa đảm bảo nguồn lực để thực hiện kế hoạch kiểm đếm, di dời, giải tỏa và đền bù trong tương lai gần cần tạo cơ chế cho địa phương chủ động nghiên cứu chính sách đặc thù trình cấp có thẩm quyền xem xét để giải quyết nhu cầu về dân sinh, xây dựng của các hộ dân sinh sống trong khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích. Đồng thời, cần có quy định, hướng dẫn cụ thể hơn với cách thức sử dụng khu vực bảo vệ II phù hợp với từng khu di sản văn hóa thế giới, di tích trên cơ sở điều kiện thực tiễn của từng địa phương để đảm bảo sự hài hòa giữa bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa với phát triển kinh tế xã hội.</p> <p>- Khoản 4 Điều 33 quy định tổ chức thực hiện kiểm kê di tích và công trình, địa điểm được đưa vào danh mục kiểm kê di tích của địa phương, được bảo vệ theo quy định của Luật Di sản văn hóa chưa đảm bảo tính toàn diện giữa bảo tồn các giá trị di sản văn hóa với tính pháp lý của Luật Đất đai bởi vì việc kiểm kê <i>không được lập thành hồ sơ khoa học có xác nhận của các cấp có thẩm quyền và yêu cầu có đơn tự nguyện của cá nhân, tổ chức sở hữu công trình, địa điểm như hồ sơ để</i></p>	<p>dựng, cải tạo mà chỉ cần thực hiện các thủ tục về pháp luật xây dựng để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, giảm bớt các thủ tục không cần thiết trong việc thực hiện xin phép xây dựng hoặc cải tạo nhà ở và triển khai các dự án đầu tư phát triển kinh tế xã hội.</p> <p>2. Nghiên cứu bổ sung giải thích từ ngữ vào Luật hoặc giao trách nhiệm nghiên cứu bổ sung các khái niệm, định nghĩa vào các văn bản hướng dẫn: <i>“di sản văn hóa thế giới”</i> và <i>“các nội hàm của di sản văn hóa thế giới (di sản thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa thế giới, di sản hỗn hợp văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản tư liệu thế giới và các loại hình di sản thế giới khác về phi vật thể)”</i>; <i>“anh hùng dân tộc”</i>; <i>“danh nhân”</i>; <i>“nhân vật lịch sử”</i>.</p> <p>3. Cần bổ sung một Chương hoặc Mục quy định riêng về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa thế giới.</p> <p>4. Kiến nghị bổ sung quy định các di sản văn hóa đã được xếp hạng di tích cấp quốc gia đặc biệt mới đủ điều kiện lập hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận di sản văn hóa thế giới.</p> <p>5. Cần ban hành Nghị định hoặc Thông tư hướng dẫn chi tiết việc thực hiện điều chỉnh hồ sơ khoanh vùng bảo vệ đối với các di sản văn hóa thế giới tại Việt Nam và di tích đã được lập theo các quy định trước khi Luật Di sản văn hóa năm 2001, được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2009 có hiệu lực thi hành.</p> <p>6. Việc kiểm kê di tích tại Điều 33 cần bổ sung một khoản quy định <i>“các công trình, địa điểm đưa vào danh mục kiểm kê di tích phải có sự đồng ý của cá nhân, tổ chức sở hữu hợp pháp công trình, địa điểm đó”</i> để làm cơ sở pháp lý quản lý thống nhất, tránh sự chòng chẹo các quy định giữa Luật Di sản văn hóa và Luật Đất đai.</p> <p>7. Giao trách nhiệm cơ quan có thẩm quyền xem xét quy định làm rõ hơn và hướng dẫn việc xác định yếu tố nguyên gốc của di tích tại Điều 34.</p> <p>8. Điều 12 bổ sung một khoản thể hiện nội dung mục đích <i>“phát triển kinh tế xã hội</i></p>
--	--	--

	<p><i>ngộ xếp hạng di tích</i> để làm cơ sở pháp lý về sau. Cùng với đó, các công trình, địa điểm thuộc danh mục kiểm kê di tích cấp tỉnh trong quá trình muốn sửa chữa, cải tạo sẽ chịu sự chi phối các quy định của Luật Di sản văn hóa tương tự như một “di tích cấp tỉnh”; trường hợp công trình, địa điểm chứa đựng những giá trị lịch sử văn hóa được đưa vào danh mục kiểm kê di tích cấp tỉnh nhưng không có sự đồng thuận của cá nhân, tổ chức sở hữu công trình, địa điểm sẽ dễ dẫn đến việc khiếu nại liên quan đến các quy định của Luật Đất đai.</p> <p>- Điều 34 quy định việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích phải bảo đảm các yêu cầu giữ gìn tối đa <i>các yếu tố gốc cấu thành di tích</i>, tuy nhiên, thực tế cho thấy trong hoạt động tu bổ, tôn tạo di tích, việc xác định yếu tố nguyên gốc gặp rất nhiều khó khăn vì khái niệm này chưa được làm rõ trong Luật. Bên cạnh đó, đa phần các di tích có tuổi thọ cao thường được trùng tu tôn tạo nhiều lần, qua nhiều thời kỳ lịch sử khác nhau trước khi xếp hạng di tích. Việc xác định yếu tố nguyên gốc thường gặp rất nhiều khó khăn.</p> <p>- Quy định tại khoản 1 Điều 36 “<i>Khi phê duyệt dự án cải tạo, xây dựng các công trình nằm ngoài các khu vực bảo vệ di tích quy định tại Điều 32 của Luật này mà xét thấy có khả năng ảnh hưởng xấu đến cảnh quan thiên nhiên và môi trường - sinh thái của di tích thì phải có ý kiến thẩm định bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về văn hóa, thể thao và du lịch</i>” cũng là một ràng buộc gây khó khăn về thủ tục pháp lý trong việc triển khai đầu tư các dự án phát triển kinh tế xã hội và nhu cầu dân sinh của dân cư địa phương sinh sống xung quanh khu vực bảo vệ di tích.</p> <p>- Trong công tác xã hội hóa hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, đặc biệt đối với các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (huy động 100% kinh phí xã hội hóa), việc thực hiện quy trình, thủ tục cũng phải phải đảm bảo thực hiện tuân thủ</p>	<p>9. Điều chỉnh Điều 41 như sau: “Mọi di vật, cổ vật thu được trong quá trình thăm dò, khai quật khảo cổ hoặc do tổ chức, cá nhân phát hiện, giao nộp phải được tạm nhập vào bảo tàng cấp tỉnh nơi phát hiện và phân loại chuyển về các bảo tàng chuyên ngành, bảo tàng địa phương nếu xét thấy phù hợp. Trường hợp nếu xác định hiện vật không phải là di vật, cổ vật bảo tàng cấp tỉnh nơi lưu giữ hiện vật tiến hành xử lý theo nguyên tắc hoạt động chuyên môn của bảo tàng. Bảo tàng cấp tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý và báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.”</p> <p>Khoản 4 Điều 41a điều chỉnh “Nhà nước dành ngân sách thích đáng để mua và quản lý, bảo vệ bảo vật quốc gia.</p> <p>10. Khoản 4 Điều 13, bổ sung “trộm cắp” di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh vào các hành vi bị nghiêm cấm.</p> <p>11. Kiến nghị thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung Nghị định 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ; Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa Thông tin.</p>
--	--	--

	<p>các quy định về xây dựng, đầu tư và Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh; Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích. Đây là một trong những khó khăn nhằm kêu gọi, đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa nói chung và chống xuống cấp di tích nói riêng.</p> <p>*. Những bất cập liên quan đến việc khoanh vùng bảo vệ di tích:</p> <p>- Pháp lệnh số 14-LCT/HĐNN7 ngày 04 tháng 4 năm 1984 của Hội đồng Nhà nước về bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử văn hoá và danh thắng ban hành quy định “<i>mỗi di tích lịch sử, văn hoá là bất động sản và danh lam, thắng cảnh có từ một đến ba khu vực bảo vệ</i>”. Do vậy, những hồ sơ di sản văn hóa thế giới tại Việt Nam được UNESCO vinh danh và những di tích đã được cấp có thẩm quyền xếp hạng trước năm 2001 sẽ lập và tiến hành khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích theo quy định của Pháp lệnh này (trong đó, có những di sản thế giới, di tích có 3 khu vực khoanh vùng bảo vệ). Đến khi Luật Di sản văn hóa năm 2001, được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2009 có hiệu lực thi hành, đã quy định khu vực bảo vệ di tích gồm 2 khu vực (không còn khu vực bảo vệ III) tại Điều 32 và Điều 73 quy định “<i>Những quy định trước đây trái với Luật này đều bãi bỏ</i>”, tức là hồ sơ di sản văn hóa thế giới tại Việt Nam được UNESCO vinh danh và những di tích đã được cấp có thẩm quyền xếp hạng có 3 khu vực khoanh vùng bảo vệ phải tiến hành lập lại hồ sơ khoanh vùng bảo vệ di tích để đảm bảo phù hợp với quy định mới. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể</p>	
--	---	--

	<p>để các địa phương triển khai thực hiện, đặc biệt đối với các hồ sơ di tích là di sản văn hóa thế giới.</p> <p>- Thực tiễn cho thấy có nhiều khu di sản thế giới, di tích có diện tích, phạm vi rộng lớn (ví dụ như Quần thể di tích Cố đô Huế) và có nhiều hộ dân, cộng đồng dân cư địa phương đã sinh sống ổn định từ lâu. Trong đó, có nhiều hộ dân đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước thời điểm tiến hành khoanh vùng khu vực bảo vệ di sản thế giới, di tích và thời điểm Luật Di sản văn hóa năm 2001, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009 có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, tại Khoản 3 Điều 32 quy định: <i>“Khu vực bảo vệ I phải được bảo vệ nguyên trạng về mặt bằng và không gian. Trường hợp đặc biệt có yêu cầu xây dựng công trình trực tiếp phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích, việc xây dựng phải được sự đồng ý bằng văn bản của người có thẩm quyền xếp hạng di tích đó”</i>; <i>“Việc xây dựng công trình bảo vệ và phát huy giá trị di tích ở khu vực bảo vệ II đối với di tích cấp tỉnh phải được sự đồng ý bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đối với di tích quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt phải được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch”</i>; <i>“Việc xây dựng công trình quy định tại khoản này không được làm ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan thiên nhiên và môi trường - sinh thái của di tích”</i>, điều này sẽ dẫn đến 2 trường hợp làm ảnh hưởng đến lợi ích chính đáng của người dân địa phương:</p> <p>+ Một là, trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng sẽ không được tiến hành xây dựng công trình dân dụng phục vụ nhu cầu dân sinh vì trái mục đích so với quy định của Khoản 3 Điều 32; hoặc nếu được thì phải qua các bước quy trình, thủ tục phức tạp từ địa phương đến trung ương và đòi hỏi người dân phải có sự am tường về trình độ nhận thức pháp luật di sản văn hóa cùng với pháp</p>	
--	--	--

		<p>luật về xây dựng.</p> <p>+ Hai là, trường hợp người dân chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng đã sinh sống ổn định từ trước đây và có đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định tại các điều 100, 101 của Luật Đất đai năm 2013 nhưng với quy định ràng buộc của Khoản 3 Điều 32 nêu trên thì rất khó để các cơ quan có thẩm quyền ở địa phương có thể cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân.</p> <p>- Điều 41 quy định mọi di vật, cổ vật thu được trong quá trình thăm dò, khai quật khảo cổ hoặc do tổ chức, cá nhân phát hiện, giao nộp phải được tạm nhập vào bảo tàng cấp tỉnh nơi phát hiện. Bảo tàng cấp tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý và báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Tuy nhiên, luật chưa quy định rõ ngoài việc lựa chọn các hiện vật có giá trị, tiêu biểu để lưu giữ thì đối với hàng loạt di vật không nằm trong tiêu chí trên chưa có giải pháp xử lý, trong khi, qua nhiều năm kho lưu trữ của các đơn vị quản lý ở địa phương không thể đáp ứng được một số lượng lớn di vật như vậy.</p>	
57	Tiền Giang	<p>- Luật Di sản văn hóa quy định di tích lịch sử, văn hoá, khoa học, di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh (gọi chung là di tích) gồm 3 cấp là <i>di tích cấp tỉnh, di tích cấp quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt</i>. Nhưng quan trọng hơn là nếu không có sự phân biệt rõ ràng giữa di tích quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt để tránh chạy theo phong trào đề nghị xếp hạng di tích cấp quốc gia đặc biệt của các địa phương. Bên cạnh đó, Nhà nước khó có cơ sở để tập trung đầu tư kinh phí hợp lý cho những di tích quan trọng, hạn chế tình trạng đầu tư dàn trải.</p> <p>- Còn nhiều công trình văn hoá, nghệ thuật, lịch sử và cảnh quan thiên nhiên quý giá vì nhiều lý do khác nhau chưa được phát hiện, kiểm kê, xếp hạng cần có quy định cụ thể để bảo</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bổ sung quy định cụ thể bảo vệ di tích mới được phát hiện, chưa được xếp hạng. 2. Bổ sung quy định cụ thể về chính sách đối di tích được xếp hạng thuộc chủ sở hữu cá nhân. 3. Bổ sung quy định cụ thể về việc xây dựng công trình mới trong khu vực bảo vệ I, II của những di tích có diện tích rộng gồm: nhà ở dân dụng, cơ sở tín ngưỡng tôn giáo, tín ngưỡng dân gian, cảnh quan, đường sá, kinh, rạch ... và có dân cư sinh sống, làm ăn từ lâu đời có nhu cầu cải tạo nhà ở và xây dựng cơ sở hạ tầng đường sá, kinh rạch trong việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. 4. Tiếp tục sửa đổi quy định trong các văn bản dưới luật về xếp hạng bảo tàng.

	<p>vệ. Vì các công trình và cảnh quan này rất dễ bị xâm phạm, nếu chờ đến khi được xếp hạng của cơ quan có thẩm quyền mới áp dụng biện pháp bảo vệ thì không còn đáp ứng được tiêu chí di sản văn hóa.</p> <p>- Hành vi xâm phạm di tích nói riêng và vi phạm Luật Di sản văn hóa nói chung đang diễn ra phổ biến dưới nhiều hình thức như lấn chiếm đất của di tích, xây dựng công trình lấn chiếm khu vực bảo vệ di tích, tu bổ, tôn tạo làm biến dạng di tích, lấy cắp cổ vật ở di tích, mua bán cổ vật trái phép, làm giả cổ vật,... gây ảnh hưởng đến giá trị di sản. Chế tài xử lý vi phạm trong lĩnh vực Di sản văn hóa còn quá nhẹ, chưa có tác dụng răn đe.</p> <p>- Quy định về di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia</p> <p>Điều 6 Luật Di sản văn hóa năm 2001 quy định: “Mọi di sản văn hoá ở trong lòng đất thuộc đất liền, hải đảo, ở vùng nội thủy, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước CHXHCN Việt Nam đều thuộc sở hữu toàn dân.” Điều 41 quy định: “Tổ chức, cá nhân phát hiện, giao nộp di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia được bồi hoàn chi phí phát hiện, bảo quản và được thưởng một khoản tiền theo quy định của pháp luật.”</p> <p>Theo quy định trên thì hầu hết cổ vật trong các bộ sưu tập tư nhân hiện nay không có nguồn gốc hợp pháp và khó có thể thực hiện giao dịch vì trên thực tế, hầu như không có nhà sưu tập cổ vật nào chỉ lưu giữ cổ vật do cha ông để lại mà thường sưu tập, bổ sung từ nhiều nguồn khác nhau, trong đó có cả những cổ vật có nguồn gốc khảo cổ hoặc từ các di tích lịch sử.</p> <p>Về việc thưởng và bồi hoàn chi phí cho người có công phát hiện, bảo quản cổ vật, trên thực tế, các địa phương có những cách ứng xử rất khác nhau. Có nơi, ngành văn hóa mua lại những cổ vật đó với giá thỏa thuận. Ở một số nơi khác, chính quyền dùng biện pháp hành chính tịch thu cổ vật. Mức</p>	<p>5. Tiếp tục Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, trong đó bổ sung hạng mục đầu tư cho hệ thống bảo tàng (bao gồm cơ sở vật chất, trang thiết bị của bảo tàng, hệ thống kho bảo quản và kinh phí bổ sung hiện vật hằng năm); tăng mức đầu tư hằng năm cho công tác kiểm kê, sưu tầm, bảo tồn di sản văn hóa vật thể và phi vật thể.</p> <p>6. Bổ sung quy định về danh hiệu văn hóa phi vật thể đưa vào Danh mục di sản văn hoá phi vật thể cấp tỉnh (thành phố).</p>
--	---	---

	<p>thường và bồi hoàn chi phí cũng không giống nhau. Do cách giải quyết nhiều khi chưa thỏa đáng của cơ quan nhà nước, người tìm được cổ vật thường không giao nộp cổ vật cho chính quyền mà bán cho người sưu tầm cổ vật kiếm lời, làm thất thoát tài sản nhà nước.</p> <p>- Luật Di sản văn hóa quy định danh hiệu văn hóa phi vật thể gồm có Di sản văn phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia và di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp, nhưng chưa có danh hiệu di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp tỉnh (thành phố).</p>	
58	<p>TP. Hồ Chí Minh</p> <p>1. <i>Luật Di sản văn hóa</i></p> <p>- Chưa có cơ sở xem xét trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân quản lý trực tiếp di tích khi để xảy ra việc xâm hại di tích.</p> <p>- Chưa có quy định quyền lợi và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân quản lý trực tiếp di tích</p> <p>2. Điều 15, Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ</p> <p>- Chưa quy định cụ thể những dự án cải tạo, xây dựng công trình như thế nào nằm ngoài các khu vực bảo vệ của di tích mà có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích; do đó, áp dụng vào thực tế rất khó khăn.</p> <p>- Cần bổ sung rõ quy định về quy mô, khoảng cách, màu sắc, kiến trúc công trình gần khu vực bảo vệ di tích mà có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích.</p> <p>3. Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ</p> <p>- Quy định về báo cáo kinh tế kỹ thuật tu bổ di tích: Một số công trình xây dựng mới phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích, có tổng mức đầu tư lớn. Theo quy định của Nghị định 166 được xem là Báo cáo kinh tế kỹ thuật, dẫn</p>	<p>1. Bổ sung quy định quyền lợi và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân quản lý trực tiếp di tích</p> <p>2. Cần bổ sung rõ quy định về quy mô, khoảng cách, màu sắc, kiến trúc công trình gần khu vực bảo vệ di tích mà có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích.</p> <p>3. Cần quy định rõ hơn đối với việc xây dựng công trình mới phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích có tổng mức đầu tư lớn</p> <p>4. Đề xuất sớm có những quy định cụ thể xử phạt đối với những cá nhân đang lưu giữ hiện vật không có nguồn gốc hợp pháp.</p> <p>Nên có quy định cụ thể tỷ lệ thường để khuyến khích cá nhân/tổ chức phát hiện, giao nộp cổ vật, cung cấp địa chỉ/ tọa độ (dưới biển/lòng đất) nơi phát hiện cổ vật.</p> <p>- Cần có quy định cụ thể về quy trình, chế độ bảo vệ và bảo quản đối với bảo vật quốc gia.</p> <p>- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung tiêu chí thứ 3 "Có người am hiểu chuyên môn phù hợp với hoạt động bảo tàng" (Điều 49 Luật Di sản văn hóa) cho rõ ràng và chi tiết hơn để các địa phương thực hiện được thống nhất và hiệu quả.</p> <p>- Không có đề xuất cụ thể cả các lĩnh vực.</p> <p>- Xem xét bổ sung quy định về hoạt động trưng bày, triển lãm của</p>

	<p>đến thẩm quyền thẩm định không phù hợp với Luật Xây dựng (đặc biệt là đối với công trình sử dụng nguồn vốn xã hội hóa)</p> <p>4. Luật Di sản Văn hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều 41, khoản 3 Việc Bảo tàng được giao lưu giữ những cổ vật do cơ quan CSĐT Công an bắt giữ nhưng chưa xử lý được do nguồn gốc không rõ ràng, để tình trạng lưu giữ khá lâu ảnh hưởng đến kho bãi và việc bảo quản hiện vật. Mặc dù Luật có quy định khen thưởng cho tổ chức, cá nhân phát hiện theo Điều 41, khoản 3 trên, tuy nhiên chưa thấy quy định về mức khen thưởng cụ thể như thế nào. - Khoản 3 Điều 41a Hiện nay, chế độ bảo quản và bảo vệ Bảo vật quốc gia đối với Bảo tàng công lập còn chưa thực hiện đầy đủ, chưa có quy định về trình tự bảo quản bảo vệ bảo vật quốc gia theo từng loại chất liệu là như thế nào. - Điều 49 Trong đó tiêu chí “có người am hiểu...” am hiểu như thế nào? các điều kiện về trình độ chuyên môn các điều kiện này cần quy định rõ hơn, cần có các tiêu chí cụ thể để việc thành lập bảo tàng được hiệu quả và chất lượng). - Chưa có quy định về công tác trưng bày, triển lãm. - Điều 6 Luật DSVH quy định: “Mọi di sản văn hoá ở trong lòng đất thuộc đất liền, hải đảo, ở vùng nội thủy, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước CHXHCN Việt Nam đều thuộc sở hữu nhà nước”. Theo quy định trên thì hầu hết cổ vật trong các bộ sưu tập tư nhân hiện nay không có nguồn gốc hợp pháp và khó có thể thực hiện giao dịch vì trên thực tế, hầu như không có nhà sưu tập cổ vật nào chỉ lưu giữ cổ vật do cha ông để lại mà chủ yếu là sưu tầm (mua bán, chuyển nhượng), bổ sung từ nhiều nguồn khác nhau, trong đó có cả những cổ vật có nguồn gốc khảo cổ hoặc từ các di tích lịch sử. <p>5. Thông tư 11/2013 ngày 16/12/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về sưu tầm hiện vật bảo tàng công lập</p>	<p>bảo tàng, di tích và nội dung lập, trình, thẩm định, phê duyệt trưng bày, triển lãm; Trình tự, thủ tục trong lập, thẩm định và thẩm quyền phê duyệt dự án trưng bày bảo tàng; tiêu chuẩn, quy chuẩn trưng bày bảo tàng để áp dụng thống nhất, giải quyết các bất cập hiện nay đối với công trình văn hóa chuyên ngành bảo tàng phải phụ thuộc hoàn toàn vào công tác đầu tư xây dựng công trình, so với các hoạt động khác như: sưu tầm, kiểm kê hiện vật, đã được ban hành quy định hướng dẫn thực hiện, thì hoạt động trưng bày, triển lãm của bảo tàng đến nay chưa được quy định cụ thể.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất xem xét sửa đổi bổ sung cho phù hợp (Điều 6 Luật DSVH). <p>5. Đề xuất xem xét có quy định cụ thể mức kinh phí mà Giám đốc bảo tàng được quyền quyết định mua hiện vật. Xem xét giảm bớt quy trình để các đơn vị bảo tàng có cơ hội, tiếp cận và kịp thời mua được những hiện vật, sưu tập hiện vật quý từ các nhà sưu tập tư nhân mà vẫn đảm bảo việc thực hiện được chặt chẽ.</p>
--	--	--

		<p>- Tại điểm a khoản 5 Điều 8: “Trình Hội đồng khoa học thẩm định đối với hiện vật mà Giám đốc bảo tàng được quyết định việc mua theo thẩm quyền”.</p> <p>Phải thương lượng nhiều lần khiến Chủ sở hữu không thoả mái, quy trình thực hiện mất nhiều thời gian</p> <p>Như vậy Giám đốc bảo tàng được quyết định mua hiện vật với mức kinh phí cụ thể bao nhiêu thì không được quy định cụ thể, do đó mặc dù có nội dung này trong thông tư nhưng trong thời gian qua hồ sơ su tầm của các bảo tàng đều được Sở Văn hóa và Thể thao rà soát tổng hợp và đề xuất để trình 01 cấp duy nhất là Ủy ban nhân dân thành phố xem xét phê duyệt việc mua hiện vật sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy trình theo quy định.</p> <p>Quá trình thương thảo với tổ chức cá nhân sở hữu hiện vật cần phù hợp với thực tế; không nhất thiết phải đúng 3 lần thương thảo.</p> <p>- Tại khoản 4 của Điều 8 quy định việc mua hiện vật phải “Lập dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt”. Theo quy định này thì cấp có thẩm quyền phê duyệt là Ủy ban nhân dân thành phố, khi Ủy ban phê duyệt kế hoạch su tầm hiện vật của các bảo tàng rồi về nguyên tắc đơn vị cấp dưới triển khai thực hiện vì đã có chủ trương phê duyệt, tuy nhiên, Thông tư 11 quy định để được cấp kinh phí mua hiện vật phải thông qua Hội đồng cấp thành phố và như vậy Chủ tịch Ủy ban hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban phụ trách theo lĩnh vực lại phải có ý kiến thêm một lần nữa đối với hồ sơ và hiện vật đề xuất của các bảo tàng, như vậy sẽ mất nhiều thời gian, thủ tục, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả hoạt động su tầm hiện vật của các bảo tàng.</p>	
59	Trà Vinh	<p>- Chưa có văn bản quy định về cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị quản lý di tích ở địa phương nên mỗi địa phương thực hiện khác nhau, không có tổ chức bộ máy thống nhất nên công tác quản lý di sản văn hóa vật thể chưa có sự đồng bộ.</p>	<p>- Ban hành cơ chế chính sách và tạo điều kiện để các địa phương dễ dàng tiếp cận các chương trình hợp tác quốc tế trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích.</p> <p>- Ban hành cơ chế chính sách, nguồn lực tạo động lực giúp bảo tồn</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Hiện nay, về kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ quản lý ở các tỉnh, thành phố không đồng đều, không cập nhật được các xu thế, các giải pháp mới, hiệu quả trong công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích. - Một số di tích cấp quốc gia, cấp tỉnh đã và đang xuống cấp nghiêm trọng, trong thời gian dài dẫn đến nguy cơ hủy hoại yếu tố gốc di tích. Sự cần thiết cần có nguồn vốn hỗ trợ từ nguồn vốn trung ương, ngân sách tỉnh cho tu bổ di tích cấp quốc gia và cấp tỉnh để thực hiện gia cố, gia cường, tránh trường hợp hư hại nhỏ càng trở nên nghiêm trọng hoặc trường hợp bất khả kháng mà chưa phải lập báo cáo kinh tế kỹ thuật tu bổ cấp thiết, lập dự án tu bổ di tích theo quy định. - Trong hoạt động bảo tàng: Hoàn thành hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin chung cho các bảo tàng địa phương; về kinh phí thực hiện sưu tầm, bảo quản, trưng bày còn hạn chế. 	<p>và phát huy tối đa giá trị di tích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư hướng dẫn của Bộ về định mức chi cho lĩnh vực sưu tầm hiện vật như hỗ trợ cho chủ nhân hiện vật, các hội đồng khoa học của bảo tàng.
60	Tuyên Quang	<ul style="list-style-type: none"> - Ở một số nơi, ý thức chấp hành pháp luật quy định về bảo vệ giá trị di sản vật thể của một bộ phận dân cư còn hạn chế nên vẫn còn xảy ra tình trạng xâm phạm các quy định về khoanh vùng bảo vệ di tích. Hiện vẫn còn tình trạng dân cư sống xen kẽ trong khu vực bảo vệ di tích (như Thành Nhà Mạc, thành phố Tuyên Quang), do vậy việc thực hiện các quy định về quản lý di sản của cơ quan quản lý nhà nước gặp nhiều khó khăn. - Kinh phí bố trí cho công tác tu bổ, tôn tạo di tích còn thấp, chưa đáp ứng nhu cầu thực tế. Các di tích sau khi được tu bổ, tôn tạo không có kinh phí duy tu, bảo dưỡng thường xuyên nên rất dễ xuống cấp trở lại. Việc huy động xã hội hóa đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích còn hạn chế, tập trung chủ yếu vào các di tích tín ngưỡng, tôn giáo hoặc những di tích lịch sử - văn hoá và danh thắng có tiềm năng khai thác du lịch - Hệ thống trưng bày thiếu hấp dẫn, hiện vật chưa phong phú, đa dạng, chưa có nhiều sưu tập hiện vật có giá trị; không có hệ thống trưng bày ngoài trời; trang thiết bị phục 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên kiểm tra việc quản lý di tích, để phát hiện kịp thời các hoạt động tu bổ, tôn tạo di tích không đúng quy định của pháp luật. - Tiếp tục nghiên cứu, lập hồ sơ khoa học di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa phi vật thể trình các cấp có thẩm quyền xếp hạng. Đẩy mạnh công tác cắm mốc, khoanh vùng bảo vệ gắn với việc quy hoạch các di tích. - Tăng cường đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể và hoạt động bảo tàng. Kết hợp giữa đầu tư, tôn tạo di tích, danh lam thắng cảnh với khai thác phát triển du lịch. - Tăng cường tổ chức có hiệu quả các hoạt động tuyên truyền giáo dục cho mọi cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc thực hiện Luật Di sản văn hóa; quảng bá sâu rộng giá trị di sản văn hóa và việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, biểu diễn nghệ thuật, triển lãm, xuất bản các ấn phẩm... - Quan tâm bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác bảo

		<p>vụ cho công tác bảo quản sưu tập, hiện vật, phương tiện hỗ trợ cho hoạt động tuyên truyền giáo dục còn thiếu và lạc hậu. Nguồn nhân lực làm việc tại Bảo tàng chưa đáp ứng kịp yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động bảo tàng. Chưa có nhiều cán bộ chuyên sâu về công nghệ thông tin để số hóa di sản văn hóa, phục vụ công tác kiểm kê bảo quản.</p> <p>- Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể, còn nhiều nguy cơ thất truyền, mai một. Chưa có nhiều cơ chế chính sách cho những nghệ nhân, người nắm giữ, sưu tầm, truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể. Việc thực hiện các chính sách ưu đãi về thuế, vay vốn, hỗ trợ tìm đầu ra cho sản phẩm, quảng bá, giới thiệu sản phẩm ở các làng nghề truyền thống còn khó khăn.</p>	<p>tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa thật sự tâm huyết, đáp ứng yêu cầu chuyên môn.</p> <p>- Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, rà soát lại các lễ hội, chấn chỉnh kịp thời, xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng lễ hội để hoạt động trái phép. Thường xuyên kiểm tra việc quản lý di tích, để phát hiện kịp thời các hoạt động tu bổ, tôn tạo di tích không đúng quy định của pháp luật.</p> <p>- Nghiên cứu, đầu tư, bảo tồn một số làng văn hóa dân tộc tiêu biểu, các làng, bản có truyền thống để xây dựng trở thành mô hình làng văn hóa cộng đồng. Khuyến khích tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân nghiên cứu, bảo quản, truyền dạy và giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể; áp dụng các biện pháp cần thiết của chính quyền các cấp để bảo vệ các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc, ngăn chặn nguy cơ làm mai một, sai lệch hoặc thất truyền.</p> <p>- Khuyến khích đồng bào dân tộc thiểu số sưu tầm, lưu giữ các tác phẩm văn học nghệ thuật, ngữ văn truyền miệng, diễn xướng dân gian...; duy trì những phong tục tập quán lành mạnh; phục hồi và phát triển các nghề thủ công truyền thống có giá trị tiêu biểu; khôi phục và nâng cao các lễ hội truyền thống, bài trừ hủ tục đến đời sống văn hóa của nhân dân; chống các biểu hiện tiêu cực, thương mại hóa trong tổ chức và các hoạt động lễ hội.</p>
61	Vĩnh Long	<p>- Công tác lập hồ sơ di tích: Trung ương có hướng dẫn xác định khu vực bảo vệ di tích nhưng chưa quy định cụ thể về phạm vi dẫn đến việc thực hiện có sự khác nhau giữa các tỉnh.</p> <p>- Trung ương chưa có hướng dẫn cụ thể nên nhiều năm qua tỉnh thiếu cơ sở pháp lý để ban hành phân cấp quản lý di tích ở địa phương.</p> <p>- Một số cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo được một số nhà mạnh thường quân đóng góp tu bổ, tự thực hiện theo yêu cầu của nhà tài trợ làm sai lệch yếu tố gốc của di tích; đưa đồ tự khí, linh vật, tượng thờ... không phù hợp vào di tích, ảnh hưởng đến yếu tố gốc của di tích. Ý thức bảo tồn di tích của người</p>	<p>- Đề nghị có quy định cụ thể về phạm vi của khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích xếp hạng.</p> <p>- Đề nghị có hướng dẫn cụ thể về việc phân cấp quản lý di tích ở địa phương, để làm cơ sở pháp lý xây dựng quy chế phối hợp quản lý di tích ở địa phương.</p> <p>- Nghiên cứu, ban hành quy định phân cấp quản lý di tích cấp quốc gia trong việc sửa chữa nhỏ (trong trường hợp không làm thay đổi diện tích và kiến trúc di tích) cho địa phương, để rút ngắn thời gian thực hiện quy trình trùng tu, tôn tạo di tích cấp quốc gia.</p>

		<p>dân chưa cao, nhất là những di tích chưa được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa.</p> <p>- Các quy định về sưu tầm hiện vật của bảo tàng chưa phù hợp với thực tiễn công việc, ảnh hưởng đến việc sưu tầm, tiếp cận, mua hiện vật, bộ sưu tập hiện vật có giá trị cao ở trong dân, dù cán bộ đã tuân thủ đầy đủ theo Quyết định số 60/QĐ-BVHTTDL ngày 07/01/2020.</p> <p>- Luật Di sản văn hóa ra đời tạo cơ sở pháp lý cho việc phục hồi, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của nước ta. Tuy nhiên, do quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa diễn ra nhanh chóng, dẫn đến nguy cơ thất truyền nhiều di sản văn hóa phi vật thể, đòi hỏi công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể cần được các cấp, các ngành quan tâm tương xứng với giá trị đã từng hiện hữu.</p>	
62	Vĩnh Phúc	<p>1. Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12//2018 của Chính phủ</p> <p>1.1. Điều 4: Chưa chính xác, chưa rõ ràng trong quy định về chi phí cho hoạt động quy hoạch di tích.</p> <p>Theo Điều 1, Luật Quy hoạch 21/2017/QH14: “phạm vi điều chỉnh của Luật Quy hoạch là hệ thống quy hoạch Quốc gia”. Tuy nhiên, Quy hoạch di tích là quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành được quy định tại Phụ lục II Luật Quy hoạch và Quy hoạch di tích không nằm trong hệ thống quy hoạch Quốc gia, do vậy không nằm trong phạm vi điều chỉnh của Luật Quy hoạch.</p> <p>1.2. Điều 5: Việc lập quy hoạch di tích trong phạm vi diện tích nhỏ hơn 5ha là không cần thiết. Bởi vì Khoản 5, điều 10 Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 Quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng: Trường hợp dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 5 ha thì tiến hành lập dự án đầu tư xây dựng mà không phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng.</p> <p>1.3. Khoản 1 Điều 16: Việc tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích</p>	<p>1. Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12//2018 của Chính phủ</p> <p>1.1. Đề nghị sửa đổi hoặc bổ sung làm rõ quy định về chi phí cho hoạt động quy hoạch di tích.</p> <p>1.2. Đề nghị sửa đổi, bổ sung:</p> <p>- Quy hoạch di tích được lập cho một di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di tích Quốc gia đặc biệt, cụm di tích quốc gia, quần thể di tích cấp tỉnh, có quy mô diện tích đất từ 5 ha trở lên.</p> <p>-Đối với di tích Quốc gia đặc biệt hoặc cụm di tích quốc gia, quần thể di tích cấp tỉnh có quy mô diện tích đất nhỏ hơn 5 ha thì không lập Quy hoạch mà chỉ tiến hành lập Dự án.</p> <p>1.3. Góp ý để điều chỉnh các quy định có liên quan theo hướng: Việc tu bổ, tôn tạo, phục hồi các di tích là công trình tôn giáo phải được thống nhất thực hiện theo Luật Di sản văn hóa.</p> <p>1.4. Đề nghị sửa đổi, bổ sung: “Thẩm quyền, hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại các Điều 17, 18, 19, 20 và 21 Nghị định này”.</p> <p>2. Điều 20. Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ VHTTDL</p>

	<p>phải lập thành dự án (thiết kế 2 bước) trừ những trường hợp được nêu trong Điều 16 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP.</p> <p>Tuy nhiên, Khoản 10 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xây dựng lại quy định: Công trình xây dựng sử dụng cho mục đích tôn giáo chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật. Trên thực tế rất nhiều công trình tôn giáo được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa. Như vậy có sự chông chéo giữa các quy định của pháp luật về xây dựng và di sản văn hóa</p> <p>1.4. Khoản 2 Điều 23: Không có quy định về hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích.</p> <p>2. Điều 20. <i>Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ VHTTDL</i></p> <p>- Điều 2 Thông tư này quy định: Tu sửa cấp thiết là hoạt động sửa chữa mà không phải tháo rời toàn bộ cấu kiện, thành phần kiến trúc hoặc chống đỡ, gia cố, gia cường tạm thời để ngăn chặn di tích khỏi bị sập đổ, hủy hoại. Bảo quản định kỳ là việc sử dụng các biện pháp nghiệp vụ, khoa học, kỹ thuật theo chu kỳ thời gian nhằm ngăn ngừa và loại trừ các tác nhân gây xuống cấp di tích</p> <p>Như vậy, hoạt động tu sửa cấp thiết và bảo quản định kỳ không ảnh hưởng đến kết cấu xây dựng, việc thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng là không cần thiết.</p> <p>3. <i>Nội dung còn chưa được quy định trong Luật Di sản văn hóa</i></p> <p>Chưa quy định về việc phân cấp quản lý di tích: Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh, di tích đã kiểm kê nhưng chưa xếp hạng..</p> <p>4. Hoạt động trưng bày tại bảo tàng chưa phong phú, hấp dẫn, chưa thu hút được đông đảo nhân dân và du khách đến tham quan, nghiên cứu. Các hoạt động chuyên môn ở một số lĩnh vực còn thiếu tính chuyên nghiệp, công tác sưu tầm hiệu quả chưa cao, công tác trưng bày, tuyên truyền, giới thiệu</p>	<p>- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ tu sửa cấp thiết, bảo quản định kỳ di tích đã xếp hạng.</p> <p>- UBND cấp huyện phê duyệt hồ sơ tu sửa cấp thiết, bảo quản định kỳ đối tượng kiểm kê di tích.</p> <p>3. Nội dung còn chưa được quy định trong Luật Di sản văn hóa</p> <p>- Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới: Trung ương quản lý</p> <p>- Di tích quốc gia đặc biệt: cấp tỉnh quản lý</p> <p>- Di tích quốc gia: cấp huyện quản lý</p> <p>- Di tích cấp tỉnh, di tích đã kiểm kê: cấp xã quản lý</p> <p>Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định cụ thể về quyền sử dụng đất đối với cá nhân sở hữu tư nhân về di tích</p>
--	---	--

		<p>quảng bá di sản văn hóa chưa đa dạng, phong phú.</p> <p>Lượng khách tham quan mới chỉ tập trung vào đối tượng là học sinh, sinh viên, chưa kết nối với các tour, tuyến du lịch trong và ngoài nước. Cơ sở vật chất của Bảo tàng tỉnh còn nhiều khó khăn, hệ thống kho bảo quản hiện vật, phòng trưng bày, nhà làm việc chật hẹp, thiếu trang thiết bị, phương tiện, chưa đáp ứng được yêu cầu hoạt động. Cơ chế hoạt động bảo tàng hiện nay chưa đáp ứng được nhu cầu của công chúng, chưa tăng tính hấp dẫn; Công tác xã hội hóa hoạt động Bảo tàng tỉnh còn chưa được đẩy mạnh, chưa thu hút được sự hợp tác, quan tâm, tài trợ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp. Chính sách đối với những người làm công tác bảo tàng nhìn chung còn thấp, không thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao để làm công tác bảo tàng, nhất là những người có trình độ về phục chế, bảo quản hiện vật, sử dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ .</p>	
63	Yên Bái	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 16 Luật Di sản văn hóa năm 2001: Đối với cá nhân sở hữu tư nhân về di tích hiện nay đang còn một số vướng mắc đặc biệt về quyền sử dụng đất và trách nhiệm phối hợp với các cấp chính quyền trong việc thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ di tích. - Nguồn nhân lực chưa đáp ứng kịp yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động bảo tàng. Chưa có cán bộ chuyên sâu về công nghệ thông tin, bảo quản tiên tiến hay các lĩnh vực thiết kế đồ họa, marketing, nghiên cứu công chúng, giáo dục bảo tàng. - Kinh phí dành cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa theo định kỳ hàng năm còn hạn chế. - Công tác huy động nguồn lực xã hội hóa cho hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh còn hạn chế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định cụ thể về quyền sử dụng đất đối với cá nhân sở hữu tư nhân về di tích. - Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng quản lý cho cán bộ có liên quan trực tiếp đến lĩnh vực di sản văn hóa, thực thi nghiêm túc các quy định của Luật Di sản văn hóa và các quy định của pháp luật hiện hành. - Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân khi thực hiện công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa chấp hành tốt các quy định của Luật Di sản văn hóa. - Tiếp tục quan tâm đầu tư kinh phí bằng nguồn ngân sách từ Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa cho hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. - Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm đến hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. - Có hình thức khen thưởng, động viên kịp thời cho các cơ quan, đơn vị, địa phương có thành tích nổi bật trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

